

Tuyển truyện

DAMON KNIGHT — HARLAN ELLISON
PAT McMAHON — AUGUST DERLETH
LOUIS GOLDING — ANTHONY ABBOT
GUY DE MAUPASSANT — GALI NOSEK
THEODORE R. COGSWELL

ĐÊM ẢO TƯỢNG



Bản dịch

LÊ-KHOA & THANH-VIỆT-THANH

MẠCH-ĐẮT

DỊCH GIẢ GIỮ BẢN QUYỀN

THANH-VIỆT-THANH — LÊ-KHOA
dịch

ĐÊM ẢO TƯỢNG

Tuyển truyện :

DAMON KNIGHT — HARLAN ELLISON
PAT McMAHON — AUGUST DERLETH
LOUIS GOLDING — ANTHONY ABBOT
G. D. MAUPASSANT — T. R. COGSWELL

MẠCH-ĐẤT
1971

Damon Knight

ĐÊM ẢO TƯỢNG

Đây là một câu chuyện có tình cách chống đối chiến tranh và mô tả sự khao khát sống của con người rất phong phú và sâu sắc nhất của nhà văn Damon Knight.

Những nhân vật đề ra trong truyện đều là những người đã chết, chết vì chiến tranh chết vì lửa loạn... ấy thế mà họ cứ ngỡ mình hiện đang còn sống với những niềm ưu tư không lối thoát, hẳn cho ta nhiều cảm giác lạ... Chúng tôi xin dịch in và chọn làm nhan đề cho toàn tập sách này hầu bạn, mong rằng nó sẽ không mang lại cho bạn một tác dụng nguy hại mạnh mẽ nào để khiến bạn phải băn khoăn, nhàm chán, nôn mửa cuộc đời, đúng theo ý nghĩa sâu rộng của nó...

NHỮNG NGỌN ĐỒI ÂM U VÀ HOANG VẮNG
trên xa kia đã dần dần tối lại phủ vây thành phố.
Chiều tàn theo bóng hoàng hôn. Gió đêm quyen
thổi nhẹ nhàng qua cành cây kẽ lá. Giun dế gào
nhau trời giọng, từng con rồi lại từng con
tiếp nối.

Ánh đèn hai bên khu phố nhỏ đã bắt đầu chiếu
hắt ra làm tím đỏ từng đoạn những lòng đường
dài khúc khuỷu một cách mơ hồ và quái đản.
Những vệt sáng đỏ bầm hư ảo ấy nhòe nhoẹt lê
đi cùng khắp mặt đường, cùng khắp những ổ gà
lở loang đầy bụi bặm.

Chiếc biển bằng vải của một hiệu buôn treo
trước cửa, bay phơ phất, đánh tạt vào nhau nhẹ
nhàng, nghe thích thú. Điệu nhạc vui từ trong cửa
hàng chọt vọng ra ngoài phố, tiếp theo là giọng
hát dòn tan của một gã đàn ông.

Trong lúc đó, trên vỉa hè, một người đàn bà
mặc váy đang nhẹ bước. Hình dáng mảnh mai của
bà ta thấp thoáng màu kem và vàng bệch của y
phục. Gương mặt bà xanh xao, tóc vàng hoe như
màu áo. Bất chợt bà khẽ gọi :

— Ken ơi ! Lại đây, em đây !

Sau tiếng gọi, một người đàn ông hiện ra từ bên kia cánh cửa tò vò đối diện. Ông ta dáng người đồ vật nhưng có vẻ mềm mỏng và nhũn nhặn, khẽ lên tiếng đáp :

— Lorna ! Chúng ta còn sống !... Và họ những kẻ xâm lăng ấy, đã cắt đi hết cả rồi !...

Tiếng cười của người đàn bà chợt vang lên rộn tan như làn sóng nhấp nhô và vui nhộn :

—Ồ lạ nhỉ ! Sung sướng nhỉ !...

Thế rồi người đàn ông nhanh chân chạy về phía người đàn bà, hỏi lú lo :

— À em, còn Murray đâu ? Cô Louise đâu ?

— Đây !

— Đây !

Một người đàn ông mập mạp có đôi má hồng hào và một người đàn bà xúng xính trong bộ áo dài lấp lánh màu xanh nhạt, cùng hiện ra khẽ mỉm cười thích thú.

Họ gặp lại nhau ở giữa lòng đường. Hai gã đàn ông thì siết chặt tay nhau rồi cùng tíu tít vỗ mạnh tay lên vai ra chiều hoan hỉ. Hai người đàn bà thì ôm chầm lấy nhau hôn hít, biểu lộ 1 niềm sung sướng vô biên.

— Chúng ta còn sống ! Và những kẻ xâm lăng

đã cút biệt đi rồi !

— Sống ! chúng ta còn sống !

Trong vòng ánh sáng vàng nhạt, bập bùng ấy, gương mặt họ dường ngây ngất, mắt họ sáng rực lên, răng lấp lánh. Người đàn bà tên Louise khẽ gạt đầu làm rung rinh mái tóc nâu huyền búi cao xinh xắn, đôi chân cô ta bắt đầu nhảy múa nhịp nhàng : «Thật là huyền diệu !... Vui sướng quá !... Tôi không thể đứng yên được !... Tôi phải khiêu vũ...» Rồi cô ta nắm lấy tay Murray kéo lê đi, mặc những lời từ chối của người này, theo bước chân cuồng loạn của cô và không ngớt quay sang bên này, vượt sang bên kia qua điệu nhạc dập dồn. Trong khi đó, hai người còn lại nhìn họ, phá lên cười, cười sặc sụa, cười rộn rã làm rã nước mắt :

— Ô Murray !... Thật là buồn cười, nếu anh được nhìn thấy hình dáng anh nhảy nhót thế kia !...

Murray thở hồn hên, khó nhọc đáp :

— Tôi... tôi chưa bao giờ biết... nhảy như thế !...

Bỗng nhiên, họ dừng cả lại, im lặng lắng nghe...

Điệu nhạc trong cửa hàng đã dứt hẳn, chỉ còn có tiếng gió lướt nhẹ trên mặt đường khuya vắng.

Bất chợt Murray khẽ nói :

— Này các bạn ơi, chúng ta hãy đi ! Chúng ta cần phải cầu nguyện đêm nay cho xong, vì chúng ta còn nhiều nơi phải đến và nhiều việc phải làm đấy, các bạn ạ !

Trên từng bậc đỉnh lầu chuông nhà thờ, ánh đèn quắc quà uốn theo chiều gió trông giống hình những con rắn có màu da xanh nhạt. Những chiếc nến bùng ngọn lên cao một cách hí hửng như đang tỏ thể nhau gì. Mào đạn xa xa bay vắng tung toé; nổ tia ra giữa ngàn sao rồi rơi xuống mờ dần.

— Ô kia, lầu chuông kia rồi ! Lorna chợt kêu lên :

— Ừ; trước khi đến đó, chúng ta hãy ghé lại hàng rượu đã chứ.— Murray tiếp :

Và, chuỗi cười của họ tan dần trong khu phố vắng...

oOo

— Tôi là nhà thông thái nhất đời !

Murray vừa nói vừa nhìn lên nóc nhà cao.

— Và tôi, người nữ ca sĩ trứ danh ! Lorna phụ họa.

— Còn tôi, nhà đô vật đại tài ! Tiếng của Ken.

— Và tôi, người kỳ nữ khả ái nhất ! Lời Louise.

— Ủ, thế nghĩa là bây giờ chỉ có 4 chúng ta... Murray kết thúc sự cao rêu ấy để rồi đứng yên, nghe ngóng...

Sự im lặng kéo dài, buồn tênh và trống rỗng...

Bất chợt Louise đưa cao cốc rượu hô to :

— Chỉ có 4 chúng ta !

— Chỉ có 4 chúng ta !

— Vạn tuế chúng ta !

Và họ thi nhau uống. Trên nóc nhà cao, qua kẽ hở, gió đêm lùa xuống nhẹ nhàng làm lung lay tóc họ.

— Tại sao chỉ có 4 chúng ta ? Lorna thì thầm hỏi Ken — Tại sao Murray lại nói thế ? Có thật vậy chăng ?

Ken đáp :

— Thật đấy ! Chúng ta là những người bạn cũ đồng cảnh ngộ, không gì có thể so sánh được với chúng ta, chỉ có thế. Và em hãy tưởng tượng xem nếu bây giờ trên đời này mà không có ông bạn Murray, thì cuộc diện chúng ta sẽ ra sao, còn có

gì thích thú ?

Nàng xoa nhẹ bàn tay lên mái tóc Ken, âu yếm:

— Em yêu anh mãi mãi !

— Vâng, anh hiểu... Bây giờ anh đã hiểu em rồi, thật thế đấy, Lorna ạ ! Và như vậy, có nghĩa là anh muốn nói : Chỉ bây giờ chúng ta mới thực yêu nhau ! Chúng ta còn sống ! Kia, em xem trên trời cao, ngàn sao đang lấp lánh. Em có nghe ? Chúng ta còn sống !...

Tiếng họ tản mát qua nóc nhà vọi cao im vắng; rồi lịm dần hút biệt trong đêm. Murray ti ến lại gần đồng bạn hơn, khẽ thốt :

— Chỉ còn có bốn chúng ta trong muôn ngàn người vì tôi biết rằng chúng ta là những kẻ sau cùng...

— Đừng nên nói thế chứ Murray ! Louise ngắt lời người yêu.

—Ồ, thế nhưng mà, chúng ta đã chẳng từng thấy những chiếc tàu ngầm của kẻ xâm lăng trôi bồng bềnh trên bề cả, giữa trời cao, từng hàng, từng hàng giăng giăng tiến tới, tiến tới mãi hay sao ? Chúng ta đã từng chống chọi với những kẻ xâm lăng bạo ác rồi. Và bây giờ không ai còn sống cả, chỉ có bốn chúng ta !

Louise mơ màng nhìn Murray :

— Ừ chỉ có bốn chúng ta ! Thế cũng đủ, phải không anh ?

— Đúng thế đấy, em ạ !

Và chàng quay sang phía nàng, mở rộng vòng tay... Lorna chợt đứng dậy :

— Nào, bây giờ chúng ta hãy ca hát, hãy nhảy múa nữa đi, các bạn ơi !

Tiếng nhạc lại nổi lên dồn dập và ánh sáng càng rực rỡ hơn...

X X
X

Giọng cười của họ ồn vang trong không. Người họ cứ quay cuồng.

Họ uống từng ngụm rượu rồi từng ngụm rượu, vẫn không hề say.

Họ cứ hát, hát mãi mà không thấy mệt, không hề mồn hơi.

Đêm khuya tàn lụn, bóng đêm lùi dần, hút sâu vào rừng núi. Bình minh rạng ửng chận trời.

Âm nhạc đã ngừng vang tiết điệu, chỉ còn có để giun tản mát ngoài xa. Bỗng nhiên Lorna khẽ kêu lên :

— Chao ời, lạnh ! Ở đây tôi cảm thấy lạnh quá rồi, chúng ta hãy đi thôi ! Và, khi họ rời khỏi quán rượu, giọng Murray chợt mơ hồ và xa xôi :

— Bốn người trong ức triệu người ! Ừ thế nhưng mà tại sao chúng ta có thể thất bại vì họ nhỉ ? Tại sao ? Tại sao ? Tôi không còn nhớ gì nữa ! Và tại sao chúng ta lại ở cả nơi đây ?

Ken đáp :

— Chúng ta đang đi trên xe mà !

Louise hùa theo :

— Ồ phải rồi đấy ! Chúng ta đang đi trên xe trong đêm tối. Và đã có rất nhiều kẻ xâm lăng ở giữa lưng trời dòm ngó chúng ta, theo dõi chúng ta... tôi nhớ thế. Chúng ta đã vượt qua sa mạc và bây giờ, bây giờ... Đến đây, giọng Louise chợt nhỏ dần rồi im hẳn.

— Tôi không còn có thể hồi tưởng lại những sự việc đó ! Lorna nói, vẻ buồn rầu và chán nản.

— Không, đấy chỉ là giấc mộng, chỉ là bóng đêm và... Bây giờ chúng còn đang mơ !

— Ô kìa, hiện chúng ta đang còn sống ! Các bạn muốn nói gì, tôi không hiểu ? Chúng ta còn sống cả đây mà !

— Ừ nhỉ, già tất cả con người trên thế gian này

đều đã bị giết cả, giá quả địa cầu này không còn quay nữa, thì...

— Đừng nên nói thế !

— Không ! Tôi đang nghĩ đến muôn ngàn ức triệu người đã chết, thầy chồng chất bừa bãi lên nhau mà trong một đêm tối nào đó, họ đã nghĩ và đã mơ thấy...

— Đừng nên nói thế !

— Không ! Nhưng mà... họ đã có nằm mơ thật không ? Chẳng ai còn sống để mà giải thích, đề mà mò xẻ được vấn đề, chắc chắn như thế ! Chỉ có người chết mới mơ thấy đêm cuối cùng của họ và của muôn ngàn chuyện...

Lorna chợt run bắn người lên, lắp bắp :

— Ô, một cơn ác mộng !

— Vâng đúng đấy ! Murray tán thành một cách hăng hái.— Thật là một đêm kinh khủng. Sung sướng thay cho chúng ta, chúng ta đã không cùng chung số kiếp với họ ! Sa mạc đã che chở chúng ta ! Tất cả những người đã chết kia, giấc mơ cuối cùng của họ hẳn lắm tự do... nhưng chỉ là tự do cùng chết ! Chao ôi, một giấc mơ đầy đầy sự liên tục, từng đoàn, từng đoàn tiếp nối ! Đêm cuối cùng thật là kinh khủng cho ức triệu người đã tắt nghỉ vì...

Bất chợt họ nín lặng, đứng yên lắng tai nghe một chuỗi dài tiếng vọng mơ hồ vang ra từ trong lòng rừng núi điệp trùng : *« Tôi là một đại... Tôi đã chinh phục được... Người ta đã sùng bái nhan sắc tôi... Tôi là vua của... Ồ không, tôi... Hãy nghe tôi... »*

Họ rùng mình, Lorna chợt hoảng hốt :

— Tại sao chúng ta lại đi vào lối này ?

Trước mặt họ, bên cạnh một ngã tư thị xã, một chiếc ô tô lật úp gần hông một đèn đài kỷ niệm danh dự cũ kỹ cho những người chết mà nơi đó có bức tượng một người lính luôn luôn bằng súng đứng gác.

Chiếc ca-bô che đầu máy đã chúc rả hẳn xuống. Khung kính chắn gió bề tan tành. Một thi thể nằm duỗi dài, nghiêng ngửa trong lòng xe.

— Tôi đã nhìn thấy hắn ở lầu chuông nhà thờ, Murray lăm bắm một cách buồn thảm.

— Ta đừng nên đến gần nữa !

— Ồ có sao đâu ! Trời đêm như đã sắp sáng...

Ánh lửa nhoẹt nhoẹt của những ngọn đèn trên quãng đường dài đã nhạt dần sắc đỏ. Phương đông, bình minh rạng ửng chân trời.

Ken thì thầm :

— Hắn là một người trong chúng ta ?

Họ tiến lại gần xe hơn, từng người một và nắm chặt tay nhau.

— Nhưng ai mới được chứ ?

Họ đưa mắt nhìn nhau...

Ken chợt co rút người lại, mơ hồ nói một cách man dại : « Tôi thật đấy ! Tôi thật đấy. Tôi... » Và hắn dấm mạnh bàn tay vào ngực. nhưng cái dấm đó không vang được một tiếng động bé nhỏ nào ?

— Chao ôi, tôi có đang mơ nhìn thấy các người ? — Lorna ngờ vực — Có thể là tôi. Ừ để tôi thử làm chiếc xe... tôi thử lái chạy trốn... Ồ. tôi đã xuyên qua sa mạc và... và tôi đã bị tai nạn ?... Giọng nàng lịm hẳn. Ánh sáng ban mai chao rợp qua người Lorna, mờ cả cả cơ thể nàng.

— Tất cả đều chết ? Tất cả đều chết ? Chao ôi... Giọng Murray dường như kinh hải và người hắn bỗng xám dần như vệt khói. Tất cả đều thế. Rồi họ lần lượt tiến về ngôi đền kỷ niệm. Họ đứng lại xung quanh xác chết trong xe đầy mảnh vỡ.

— Tôi là người thông thái nhất thế gian ! Murray vừa nói vừa biến lặng vào cõi hư không.

Tôi là nhà đo vật đại tài ! Tiếng vọng của Ken, và hắn không còn thấy đâu nữa.

— Tôi là người kỳ nữ khả ái nhất. Giọng nói yếu ớt của Louise loảng g sâu trong làn gió, luôn cả người nàng.

— Tôi là người nữ ca sĩ trứ danh ! Lorna làm thắm, hút dần trong hoang tịch.

Tất cả 4 người đều tiêu biến hẳn. Chỉ còn lại một thi thể duỗi dài, thi thể của một người đàn ông trẻ tuổi, đã chết tự bao giờ, máu loang đầy đặc trên vòng áo vét tông. Chiếc mặt suy tư của hắn nghiêng chúc về hướng có những vì sao muộn buổi ban mai. Một tư tưởng cuối cùng còn sót lại, giờ cũng đã bắt đầu tan biến hẳn : « Và tôi, tôi không là gì cả !... ».

(La nuit des mensonges)

Harlan ELLISON

MỘT VIỆC LÀM VÌ DANH DỰ

Trong một phút, cái chết được dự định liệu linh đẽ mong cứu vãn tình thế, đánh đổi danh dự... lạ lùng thay, nó lại làm chệnh lệch cán cân công lý một cách trôi chảy, thật quá mỉa mai. Sự kiện trở nên rắc rối và oái oăm. Viên giám đốc đẽ lao đã phải điên đầu vì thái độ kỳ cục của anh em gã tử tù khi ông biết rõ rằng chính hắn không phải là thủ phạm và cái danh dự kia chỉ là cái danh dự của một cô gái làng chơi. Người ta và cả ông nữa, bắt buộc phải ngừng việc và suy nghĩ nhiều đến việc làm của những ai đang cầm cân công lý. Dưới ngòi bút tài tình, súc tính của Harlan Ellison, đoạn kết câu chuyện sẽ làm bạn cảm động và hài lòng trong thán phục.

CÔNG-LÝ LÀ MỘT VIỆC LÀM CỐ ĐỊNH GIẢ.

Nó bổ sung, sắp xếp, điều khiển và minh định được nhiều sự kiện. Một khi án nghị đã công bố, thì người ta không thể nào vặn hỏi được, không thể nào chống đối lại được một cách dễ dàng. Nếu công lý nói : « Người này là một tên sát nhân, sự sinh tồn của hắn là một mối đe dọa lớn lao cho kẻ khác », thì thế nào người đó cũng phải bị tội tử hình.

Ông Kress, viên chức giám đốc đề lao, đã tin tưởng và ý niệm ở công lý một cách đứng đắn và xác thực như vậy. Ngót 15 năm bận rộn trông coi khám đường, Ông luôn sống trong nhiều trạng thái tinh thần. Công lý bao giờ cũng có lẽ phải. Ông không khi nào đặt câu hỏi để tự mình lảng tránh, nhạo báng hay trốn thoát công lý. Khi ông không thể xiêu lòng được trước những tình cảm riêng tư, ông thường viện một duyên cớ

rất lớn lao này: vì chức nghiệp ! Nhưng sự tôn trọng đó chỉ giống như một cánh hoa hồng được lồng trong băng tuyết.

Trong suốt quãng đời phục vụ chức nghiệp, ông chỉ bị khiển trách có mỗi một lần bởi một tù nhân cuồng tin. Đó là người đã giết chết hai viên cai ngục. Hắn đã đền tội bằng những viên đạn tiểu liên. Và bây giờ ông không còn muốn nghe mình bị khiển trách thêm một lần thứ hai nào nữa.

Khi người ta đem một kẻ nào đó giam vào trong xà lim — mệnh danh là cái « lồng sóc » — nơi mà những tử tội chỉ còn sống có mỗi một đêm trước khi bị hành hình, thì dĩ nhiên chắc chắn rằng kẻ đó là kẻ phạm tội.

Tuy nhiên, từ một tuần nay, ông biết chắc rằng Johnny Macklin là kẻ vô tội. Hay nếu có, thì cũng chỉ là cái tội vì danh dự, cái danh dự mà lẽ ra hắn không có điểm nào đáng chết. Thế nhưng, hắn cũng như người bị tù hãm trong cái vòng tròn của máy xay trừng phạt, luôn luôn bắt buộc phải đi mãi, không bao giờ được ngừng cho đến khi nào mồn hơi và ngã quỵ.

Johnny Macklin muốn được chết ? Nếu hắn không chịu nhận sự giúp đỡ dù chỉ là ít oi của viên giám đốc đề lao, người đã biết rõ về cảnh ngộ hắn, thì thế nào hắn cũng sẽ phải bị buộc chặt

minh vào trong ghế điện.

Hình như luôn luôn, nghĩa là đã nhiều lần, ông Kress cố gắng thừa nhận sự có tội của Johnny Macklin, cũng như sự giết người bằng ghế điện là hợp lý thì bỗng nhiên ngay vào lúc đó, lúc sau cùng này, một người con gái còn trẻ, rất trẻ đến tìm gặp ông.

Chao ơi, trông nàng sao mà ngây thơ quá ! Đó là điều đầu tiên đập mạnh vào mắt Kress. Thân hình nàng giống y như kẻ tử tội. Nàng có cái dáng điệu của một nữ sinh trung học, rất dịu dàng, tha thướt với những đường cong tuyệt mỹ của cơ thể, với những nhịp bước vững vàng và yểu điệu của đôi chân như nhiều thiếu nữ trẻ đẹp khác.

Nàng vào văn phòng của ông, nơi đó có những nét gạch vạch dài thành hình móng ngựa trên đất. Nàng ngược nhìn ông với đôi mắt hiền lành, cho thấy trọn vẹn cái gương mặt thon nhỏ lấm tấm nhiều vết tàn nhang. Bằng một giọng dịu dàng và êm ái, nàng kể :

— *Thưa ông giám đốc, tôi chỉ là một cô gái làng chơi !...*

Sự nghi ngờ của Kress bắt đầu từ cái hôm ông gặp người con gái ấy, từ cái hôm ông hiểu rằng pháp luật đã nghiêm khắc trong khi công lý đã làm một việc xử đoán sai lầm và cả từ cái hôm

Ông hiểu rõ câu chuyện đời của gã con trai không tên tuổi mà người ta gọi là Johnny Macklin kia..

oOo

Đêm nay, cũng như muôn ngàn đêm khác, vì một người con trai mới 19 tuổi, gương mặt đầy đầy những vết tàn nhang, sắp chết vào ngày mai, ông Kress phải thân hành qua khám đường đang phủ đầy sương tuyết để nghe lời yêu cầu cuối cùng của kẻ tử tội vì lời đó không còn có thể thi hành được trong ngày mai.

Người ta gọi điện thoại đến nhà tư của ông, báo cho ông biết là Johnny Macklin muốn gặp ông để nói với ông một lời yêu cầu sau chót. Giọng điệu người cai ngục vang nhẹ vào tai Ông:

— Thưa ông giám đốc, tôi là Tauley ở «lòng sóc», Macklin bảo rằng hắn muốn được nói với ông một lời yêu cầu cuối cùng. Hắn không nói với tôi. Hắn chỉ van nài tôi gọi ông. Ông có thể đến nghe hắn?

Ông vội bước chân xuống giường, không kịp sửa soạn gì cả. Giá như Connie, vợ ông, thức dậy... thì thế nào ông cũng phải uống một tách cà phê trước khi đi. Nhưng bà không thức, bà chỉ trở mình sang phía khác, rồi co người lại một cách tự

nhiên như để chống với cái lạnh của đêm tháng giêng ở bên ngoài đang tràn vào phòng.

Ông mở tủ lấy nhanh quần áo mặc chõng thêm vào trên bộ đồ pyjama. Mang giày vừa xong, ông vội vã mở cửa bước ra sân. Ngay khi cửa mở, gió lạnh đã lùa qua làm rối bời tóc ông...

Trên đường, ông đi qua đâu, đèn chiếu cũng đều soi chĩa theo hình dáng mập mờ của ông. Những vệt sáng đó tạo thành những bóng đen chập chờn in dài trên tuyết trắng, rồi tiêu biến dần sau gót chân ông.

Johnny Macklin là một gã con trai giống như người Mỹ. Mặt hắc hơi tròn, có nhiều vết tàn nhang. Gò má hắc cao và lồi nhô ra. Đôi mắt hắc trong và có vẻ chân thật. Mũi hắc dẹt và miệng hắc to...

Qua cửa khám đường, Kress thấy hắc ngồi trên sàn ván và như đang sốt ruột chờ đợi ông bằng cách là cứ tréo 10 đầu ngón tay vào nhau rồi lại mở ra, thắt vào... «Lồng sóc» là một gian nhà nhỏ, đặc biệt dành riêng cho những tử tội sống qua một đêm trước khi bị hành quyết. Sự di chuyển qua khám đường, trong vùng giam cầm những tử tội, đến «Lồng sóc» rất là khó khăn. Vì vậy, từ cửa ra, những bạn bè của tử tội không thể nào trông

thấy được hắt trong giờ phút hắt đi vào cõi chết dù hắt có trì kéo, la gào, van vãn hay nguyên rủa. «Lồng sóc» chỉ cách ghế điện vài bước, đó là khoản đường «du lịch» ngắn ngủi của tử tội trong ngày cùng đời họ.

Mỗi lần bước chân vào khám, Kress có thói quen thường đứng dừng lại nơi ngưỡng cửa và bao giờ cũng bắt gặp Tauley, người cai ngục, đang hút thuốc. Những lúc đó, Tauley có vẻ ngập ngừng, lo ngại... rồi không nói gì, hắt dần lảng bước. Qua cái nhìn biểu lộ sự tin tưởng ở hắt của viên giám đốc, biết không có gì xảy ra, bấy giờ hắt mới yên dạ.

Kress cảm thấy mình khó chịu trước mặt người tử tội, hắt chỉ còn sống có vài giờ nữa thôi. Ông biết rõ trước rằng những điều mà ông sắp phải nghe chỉ toàn là những dối trá. Sự thật, ông đã hiểu qua lời người em gái của Macklin, cô Beth.

Tại sao gã thanh niên đó lại tự mình muốn bị tử hình? Ông chỉ biết được có một câu trả lời: «Vì danh dự»! Vâng, chính đó là câu hỏi của danh dự, nguyên nhân cái chết của gã thanh niên trẻ tuổi này. Chính Kress, ông cũng không thể làm sao khác hơn được nếu Johnny không nhận giúp ông một chút tài liệu gì thêm.

— Này Macklin !...

Giọng ông thân mật, giây phút trang nghiêm như mọi lần giờ không còn nữa. Vả chăng, người tử tù đã biết ông từ lâu, từ cái ngày mà hắn bị bắt vào đây. Hắn biết rằng «viên giám đốc» đang có sẵn trong đầu một lời nói từ biệt để thay cho công lý,...

— Thưa ông Giám đốc, xin cảm ơn ngài đã đến đây.

Rồi như nhận thấy ông Giám đốc đến đây giữa lúc này là chỉ vì hắn, hắn tiếp :

— Tôi rất lấy làm hối hận khi thấy ông đã phải rời khỏi giường ngủ giữa đêm khuya.

Kress lắc đầu, sẽ hỏi :

— Thế bây giờ, anh muốn gì, cứ nói đi ?

— Này !...

Kress thở dài, ông chuẩn bị tai để nghe một điều khắt khoản cuối cùng. Cái điều kỳ lạ mà ông sẽ phải ưng thuận hay không. Có lẽ luôn luôn vẫn là cái điều...

— Tôi... tôi... không hiểu tại sao ông lại muốn hỏi tôi cái điều mà chính tôi đã biết rõ và đã có nghĩ đến từ lâu ?

Kress cảm thấy như có một sự căng thẳng

đang ở trong người gã thanh niên đó. Sự cảm động đã cắt đứt lời nói của hắn. Một ước ao nồng nhiệt đang bốc xông lên trong người hắn, nó đang xâm chiếm gian phòng xà lim và đang đập mạnh vào trí não của viên giám đốc đề lao.

— Như ông đã biết, tôi chưa bao giờ cho họ, những người ở tòa án ấy, biết rõ tên họ thật của tôi. Tôi đã hết sức thận trọng không cho người ta chụp được ảnh tôi. Tôi không muốn ai tìm biết cha tôi, thân quyến tôi. Có lẽ rồi trong một ngày kia, người ta sẽ tìm được danh sách một số người đã chết và chừng đó người ta hẳn muốn cứu vớt tôi... Thế nhưng mà, cho đến bây giờ...

Sự thật là tôi được sinh ra từ trong một gia đình khá giàu có đấy, ông giám đốc ạ ! Nhưng xin ông đừng nên tìm hiểu gốc gác tôi mà làm chi. Đến đây từ một nơi rất xa xôi và chính tôi... tôi đã làm hỗn độn, lạc lối đoạn đường tôi đi...

Mẹ tôi mất từ khi tôi còn bé. Bà bị ung thư vú, không sao điều trị được. Cha tôi đã phải thay mẹ tôi để nuôi dưỡng chúng tôi : tôi và em Beth tôi. Đó là một công việc rất đáng buồn cười đấy, ông nhỉ ?

Vừa nghe qua những câu tâm tình đó, ông Kress bỗng hồi nhớ lại những lời của cô Beth đã

nói với ông :

« Tôi là một cô gái làng chơi, một con đĩ. Anh tôi muốn che chở tôi... Vì nhiều lý lẽ đã khiến tôi không dám nói gì về anh ấy. Người ta đã giam cầm tôi như một kẻ sát nhân... Người ta sẽ điều tra. Nhưng đó không phải là điều duy nhất khiến tôi không khai gì trong hồ sơ. Khi anh ấy xông vào phòng chúng tôi, giữa lúc bất ngờ đó, anh ấy thấy tôi... anh ấy thấy chúng tôi... thì anh ấy trở nên điên đại đấy, ngài giám đốc ạ !... Anh ấy không hiểu - vẫn luôn luôn không hiểu — tại sao tôi lại lê một cuộc sống như vậy... Anh ấy giết chết người kia là để mong cứu vãn danh giá và tuổi trẻ của tôi, vì thế mà anh ấy sẽ bị giết trên ghế điện... Và anh ấy đã đề cho ông... Vì thế mà tôi không nói... Ước vọng của anh ấy là chỉ muốn chết vì tôi. chứ không phải vì một lẽ nào khác... Anh ấy không muốn người ta biết rõ tên tôi... Và, anh ấy cũng không muốn trốn tránh gì cả. Tôi là một cô gái làng chơi, một con đĩ... Ông có thể đề cho anh ấy chết vì một người con gái như tôi chẳng ?... »

Bên cạnh Kress, người con trai nói tiếp :

— Ông đừng nên tưởng tượng và cho rằng tôi than vãn như vậy là vì tôi quá tiếc rẻ cái tuổi trẻ của tôi. Nó không đúng vào trường hợp này đâu. Cha tôi làm tất cả những gì mà ông có thể làm được, không từ một việc gì. Nhưng ông không hiểu rõ gì về những tâm lý trẻ thơ... Beth đã chống

đổi lại ông và người cha khốn khổ đó không thể nào giữ được chân con. Cuối cùng, Beth lại bỏ nhà trốn đi... Cha tôi đã phải nhờ nhiều thám tử tư lùng kiếm nó khắp nơi...

Người tử tội ngừng nói, rồi khẽ đưa bàn tay lên môi tỏ vẻ xúc động.

Qua cử chỉ đó của gã tử tù, ông Kress chú ý nhận thấy được một vết sẹo nhỏ ở cạnh môi trên của hắn. Chứng cứ này đã tố cáo gốc gác hắn. Ngày trước chắc chắn Johnny Macklin đã từng là một tên thối kèn. Dấu vết của miệng kèn còn in rõ trên môi hắn... Kress có cảm giác rằng gã tử tù đã trả lời về những câu hỏi trong hồ sơ trước kia chỉ là những câu dối :

Một gã thanh niên 19 tuổi, chưa bao giờ quen biết nạn nhân, đã đâm vào tim kẻ ấy bằng một cái giữa móng tay... Tội trạng quá rõ ràng. Nhiều nhân chứng có mặt - hơn 40 người - từ những phòng bên cạnh trong gian nhà hộp đêm ấy đã đồ xô đến. Họ nhìn thấy chỉ có Johnny Macklin còn đang nằm đè trên xác chết, ngoài ra trong phòng không còn một ai khác. Và rồi, gã thanh niên ấy đã không ngần ngại thú nhận cả tội trạng...

« Không, thưa ngài giám-đốc ! Anh tôi chỉ cố ý che chở cho tôi thôi, thế nhưng vô tình đã phải phạm tội sát nhân. Người ta sẽ không đem buộc anh vào ghế điện nếu

người ta biết tại sao...»

— Ba tôi được tin rằng Beth đã đến đây, trong thành phố này. Cho nên ba tôi đã cố làm hết mọi cách mà ông có thể để mong đem em tôi trở về. Nhưng em tôi lại không muốn về (Hắn cố gắng gượng giọng, nhưng cứ mất dần tiết điệu, cái tiết điệu của tuổi trẻ). Beth và tôi, chúng tôi rất yêu thương nhau. Đối với tôi, Beth là người tôi mến nhất trong gia đình, hơn cả ba tôi nữa. Tôi đến đây để tìm Beth và tôi đã thành công. Tôi biết được địa chỉ Beth. Tôi đã khuyên Beth nên trở về. Nhưng Beth tỏ ra rất hài lòng và quyến luyến nơi đây... Beth bảo rằng Beth đã gặp được một nhân vật rất tốt mà trong đời Beth, lần đầu tiên Beth được trở thành một người hữu dụng... Beth không còn là một kẻ mới chập chững nữa, Beth sắp trở nên một người... Tôi tin Beth và dự định sẽ trở về một mình. Nhưng trước ngày tôi khởi hành, Beth lại mời tôi đến phiên họp đêm ấy. Và, tôi đã nhận lời...

«Tôi tin rằng anh ấy đã đặt tôi vào một chỗ rất cao trong thâm tâm anh ấy, trong lòng quý mến của anh ấy. Tôi làm tất cả những gì mà tôi thích... tôi không hồ thẹn gì cả... Tôi có quyền tự do của tôi, tôi tự điều khiển lấy tôi... Nhưng nếu để cho anh ấy chết vì một lẽ vô lý thì thử hỏi có đúng không?»

— Chính nhờ nơi hộp đêm ấy, tôi mới biết được Mac-Hale, người mà tôi đã giết. Hắn đã uống quá nhiều và xỉ vả Beth đến thậm tệ. Tôi đi ngang qua hắn... Thấy thế, hắn lôi bừa Beth vào phòng riêng... Tôi nghe tiếng hai người co kéo nhau... Hắn giằng lấy Beth quá mạnh...

«Tôi yêu cầu Mac-Hale nên bình tĩnh khi anh tôi đến đây. . Tôi mong rằng anh tôi sẽ có được một cái vui đề mà dự vào cuộc tiếp đãi tốt đẹp này trước khi lên đường về quê. Nhưng tôi không ngờ Mac-Hale lại uống quá nhiều trong lúc đó. Hắn muốn tôi phải ở đấy ngủ với hắn trọn đêm ấy... nhưng hắn lại không kiên nhẫn chờ tôi. Hắn không muốn tôi yên... Tôi đã yêu cầu hắn nên kiên nhẫn chờ cho Buddy đi về đã, nhưng hắn không nghe ...»

— Tôi tưởng chừng như điên hẳn lên, đầu óc tôi quay cuồng...

«Ngay lúc đó, Buddy chợt bước nhanh vào... Anh chop vội chiếc giũa móng tay to tướng đang để trên bàn viết...»

— Tôi nhảy vội vào và nắm chặt thắt lưng hắn. Beth nhanh miệng bảo tôi đừng nên can dự vào chuyện riêng của nàng, vì Beth cho rằng tôi không biết gì cả. Nhưng thật ra, tôi biết rất rõ. Đứng ngay vào lúc tôi nhặt cái... vật ấy, cái vật mà tôi đã dùng... Tôi trở nên cương quyết... Ý nghĩ duy

nhất của tôi lúc ấy là muốn lắng mạ em tôi. Tôi bỗng như điên khùng, giận dữ... Thế rồi, tôi đã...

«Anh ấy không muốn kể tất cả những sự thật vào trong lời khai vì anh ấy không muốn cho tôi bị liên can vào chuyện đó. Anh ấy đẩy tôi vào một căn buồng tắm nhỏ bên cạnh và khi người ta đồ xô ra gian phòng vừa có án mạng, tôi bèn lén tháp tùng theo giữa họ. Anh ấy bảo tôi cứ để mặc cho anh ấy kể hoặc khai gì tùy nơi anh ấy muốn. Tôi như là một kẻ ngu dại... Tôi tưởng rằng, để cho anh ấy làm như vậy là cứu thoát được danh dự tôi, cái danh dự mà lẽ ra nó không đáng có... Thưa ngài giám đốc, ngài có thể... có thể cứu được anh ấy không?...»

Trong khi những lời lẽ đó về qua cân não, về qua trí nhớ của Kress, mắt ông không lúc nào rời khỏi gã tử tù trẻ tuổi đang ở trước mặt ông. Người anh và cả người em nữa, họ đã làm những việc rất là ngu dại. Nàng chỉ nghĩ đến riêng nàng, vô tình để cho anh nàng phải dẫn thân vào cõi chết, để rồi không được gì cả. Nàng sẽ không thể nào sống yên ổn được với những ray rứt và hối hận trong lòng,

Làm sao cứu được sanh mạng người thanh niên tử tội này ?

Kress không tìm ra một sáng kiến nào. Chính ông, ông cũng không hiểu hẳn muốn gì. Pháp đình

đã tuyên bố bản án. Nhưng đó chưa phải là một trường hợp bất khả kháng. Việc này, công lý cần phải quyết định lại. Không thể nào giết được người thanh niên đó vì lẽ ấy. Hắn có tội, nhưng không đến nỗi phải tử hình. Chính Kress, ông cũng không thể nào nhìn nhận người thanh niên này phải tội như thế. Nhưng muốn vén màn bí mật lên để được khơi mào 'sáng lý, thì ít ra đó phải là nhiệm vụ của giới hữu quyền cao cấp ở trên...

— Này Mac-klin, tại sao anh vẫn khư khư không chịu tiết lộ gì về tên họ thật của em anh ? Ừ, anh ngu ngốc lắm đấy, Johnny ạ ! Ít ra, anh cũng nên cho biết em anh tên gì mới phải chứ ?

— Đó là một tên như muôn ngàn tên khác. không có gì đáng kể cả đâu, ông ạ !

— Tôi xin nhắc lại : chính anh là một kẻ ngu si !

Gã tử tù quay mặt trong về phía cánh cửa sổ phủ khung bằng lưới sắt và chăm chú nhìn ra bên ngoài, mắt luôn theo dõi bức màn đêm đen tối và màu sáng nhòe nhoẹt của tuyết sương... Sau cùng giọng hắn buồn rầu :

— Không phải vì lẽ đó mà tôi yêu cầu ông đến đây đâu, ông giám đốc ạ !

— Thật tội không ngờ thế ! Có phải anh muốn

nhờ tôi một đặc ân ?

Người mà Beth gọi là Buddy và người mà Kress biết qua cái tên Johnny, cứ luôn cần nhằm bàn tay, ra chịu xúc độg. Hắn quay đầu lại không nhìn ra ngoài nữa. Đôi mắt đầy lệ, hắn ngấm ngĩa đôi tay rồi giọng điệu trở nên nặng nề :

— Thưa ông giám đốc, ông có thể sẽ không hỏi tôi nữa nếu ông biết một vài điều... Ông chưa bao giờ có cái thử thách của lương tâm và ông chỉ nói : «Tôi là một người vô khả năng». Tôi, tôi chưa bao giờ làm bất cứ những gì mà nó không có giá trị, những gì mà nó không được chứng minh thích đáng... Tôi luôn có của cải và tiền bạc mà tôi muốn... trên chủ điểm là chỉ biết làm. Sau một thời gian nào đó, tôi sẽ thực hiện được nó một cách tự nhiên và rồi tôi sẽ quen đi...

Có lẽ ông không tin như thế ? Vâng; thật ra tôi chưa bao giờ làm... Ô !... Tôi đã muốn... đã muốn được trở thành một công chức... trong các sở. Nhưng điều đó vẫn chưa có kết quả gì. Thật rõ ràng tôi không là gì cả, không có giá trị gì cả và cũng chưa thực hiện được gì cả. Chao ôi ..

Kress cảm thấy như có cả một sự khó chịu lẫn phiền muộn đang nẩy nở trong lòng hắn. Hắn chỉ biết có nói say sưa, nói với một giọng điệu chân xác mà chính hắn cũng không thể nào tin được

Lòng thương yêu chân thật của gã tử tù ấy chỉ là một trò chơi bé nhỏ. Hắn muốn chết để mong cứu vãn danh giá em hắn và tất cả những gì đã mất...

— Johnny, anh hãy để cho tôi gọi ông chánh án đến đây nhé ! Chính ông ấy đã nghe anh bày giải. Một hồ sơ mới sẽ đúng sự thật hơn. Người ta có thể nhờ anh mà được...

— Không, thưa ông. Tôi không muốn thế. Tôi có lý của tôi. Tôi thuật lại cho ông nghe những điều mà tôi vừa kể trên kia là cốt để yêu cầu ở ông một đặc ân... Nhưng nếu ông đem lập lại những lời tôi đã nói cho người khác nghe, thì tôi sẽ chối cả và ông sẽ trở thành một kẻ nói khoác.

Kress bối rối. Ý niệm về công lý của ông từ phút giây này trở nên trang trọng vô cùng. Ông như đang đóng vai trò của một mục sư, một giáo sĩ rửa tội.,.

— Johnny, tôi có thể làm gì cho anh ?

Gương mặt của gã tử tù dần dần tươi trẻ lại, cái tươi trẻ của một thiếu niên 19.

— Thưa ông giám đốc, tôi đã nói với ông rằng tôi chưa bao giờ làm được gì cả, chưa thực hiện được gì cả... Chao ôi, lời nói của tôi ! Chính tôi, tôi cũng không thể nói được rằng tôi là một người ! Cho nên trước khi chết, tôi muốn mình được trở

thành một con người... Vâng, tôi muốn được hiểu rõ một người đàn bà trước khi từ giã cõi đời...

Kress giật nảy mình, khẽ cau nét mặt. Một lời yêu cầu rất lạ lùng, rất sai quy tắc.

Nhiều lần chính ông cũng đã phải từ chối những lời yêu cầu tương tự như thế của nhiều tử tội khác trong cái xà lim này : họ cũng khao khát tình yêu như Johnny Macklin, kể cả những người đã có vợ...

— Không, không thể được đâu, Johnny ạ !

Tauley, người cai ngục, thấy hai người còn đang tiếp tục câu chuyện, hần liền nhẹ gót lảng vào trong căn phòng bên cạnh, châm thêm một điều thuốc...

Một ý nghĩ táo bạo chợt thoáng qua trong óc viên giám đốc đề lao, một ý nghĩ mà ông tin chắc rằng nó có rất nhiều hậu quả rủi may, kinh khủng và ghê gớm... Nhưng dù sao ông cũng thử thực hành, thử nhận lời xin của gã tử tù.

— Được rồi, ta bằng lòng đấy, Johnny ạ ! Tôi sẽ đi tìm cho anh một người đàn bà. Nhưng xin nói trước với anh rằng vào giờ này, chỉ có thể tìm cho anh được một người ăn sương mà thôi. Một cô gái đứng đắn không bao giờ chịu đem thân đến khám đường. Hẳn anh đã biết rõ cái hạng

người mà tôi sắp dẫn đến anh ?

«Thưa ông giám đốc, đây là địa chỉ của tôi. Nếu cần, xin ông cứ đến hoặc điện thoại, số...»

— Vâng, thưa ông giám đốc, tôi biết rõ lắm. Xin miễn kể đó là một người đàn bà... tôi không đòi hỏi gì hơn.

Kress quay người, bước ra khỏi khám. Gã từ từ nói với theo :

— Xin cảm ơn ông trước, rất nhiều...

Vẫn đi, không cần quay đầu lại, ông Kress nhẹ giọng trả lời :

— Anh đừng nên cảm ơn tôi... đừng nên gì cả !

X X
X

Khi xe qua khỏi đường cái, Kress thấy cần nói với nàng một vài điều. Nàng ngồi trên băng phụ ở phía sau, vẻ thản nhiên.

— Cô.. Beth... Kindridge...

Kress chỉ biết được tên thật của nàng trước đây nửa giờ khi nàng nhận lời mời của ông... Beth Kindridge, Buddy Kindridge, Johnny Macklin... Chao ơ, thật là lộn xộn, rắc rối biết bao nhiêu ! Họ có liên hệ gì với nhau ?

— Hẳn đã tránh cứ cò ?...

Nàng lắc đầu, im lặng, mày cau lại, buồn thảm hơn bao giờ. Sau khi đã lẩm nhẩm vài câu nhạt nhẽo vô vị, nàng lại lắc đầu im lặng. Khi xe chở hai người qua ngang một cánh đồng gần cạnh đê lao, nàng chợt nhìn ra chung quanh rồi bỗng nhiên khẽ nói :

— Xin đừng nên dối gạt. Tôi biết hắn muốn gì. Hắn chỉ cần biết tôi trong chốc lát. Và bây giờ tôi đã hiểu tôi đang ở đâu và sẽ đến đâu.

Ông Kress trông thấy đôi mắt nàng đang ngó thẳng về phía trước Ông. Nàng chăm chú nhìn ra ngoài những cánh đồng đang chìm lỉm trong bóng đêm, những cánh đồng không đem lại cho chủ chút ích lợi nào vì những phần dơ bẩn của thành phố gần đó đã làm chúng không sinh sản được gì. Nàng bỗng nói, nói mãi... làm ông Kress cảm thấy gần như khó chịu

— Tôi rất là điên dại mà nhận rằng Buddy đã giết hắn. Tôi hành động như thế vì tôi hơn là vì Buddy... Buddy đã nghĩ gì về tôi ? Tôi có đáng... Thật thế, tôi không đáng là gì cả, không ra gì cả...

Kress nhớ anh nàng cũng đã từng tuyên bố những lời lẽ khó hiểu như thế !...

Nàng lại đưa mắt nhìn ra đồng cỏ bao la qua khung cửa kính của chiếc xe. Và tự bấy giờ, nàng không hề mở miệng nói gì thêm, kể cả khi xe vào

tân ngộ khám đường.

Khi Kress đưa nàng vào trong gian «lồng sóc» thì Johnny đang mơ ngủ. Hắn nằm dài ngửa mặt lên trần, một tay gối đầu, một tay duỗi ra ngoài thành giường.

Kress đã hết sức dè dặt và cẩn thận không muốn cho ai nhìn thấy ông đưa người đàn bà ấy vào đây, vào cái đề lao này. Ông đã giả vờ đưa nàng về nhà riêng của ông, rồi trước khi dìu nàng băng qua sân khám đường, ông đã phải cho nàng và ông mỗi người khoác thêm một vòng áo choàng ngoài. Chỉ có một mình Tauley đứng gác nhìn thấy. Kress hết lòng tin hắn. Vừa mới bước vào ngưỡng cửa đề lao, Kress đã ra dấu cho Tauley cắt đi. Xong ông cùng nàng bước lên hành lang... Nàng dừng lại một giây, má áp vào tường, đôi mắt nhắm nghiền hình như vừa mất đi cả nghị lực... song nàng cũng cố gắng bước đi. Nàng luôn luôn còn có được cái dáng điệu của một nữ sinh trung học. Hai người dừng lại trước cửa xà lim. Họ nghe tiếng thở của gã tử tù rất gần. Nàng nói khẽ :

— Dáng hắn còn trẻ quá !

Kress trả lời :

— Thế mà tôi cứ ngỡ rằng hắn đã già !

Ông cho chìa vào ổ khóa, khẽ xoay. Cửa mở. Ông đẩy nhanh nàng vào rồi khóa ngay lại. khẽ gọi gã tử tù :

— Này Macklin, dậy đi ! Đây là người con gái.

Xong, ông liền xoay người bước ra rất nhanh. Ông để bàn tay trên quả đấm của cánh cửa lớn bên ngoài, lặng lẽ chờ đợi. Bỗng ông chợt nghe tiếng la của người con gái, ông vội ngẩng đầu lên. Nàng lại la nữa, to thêm,.. Rồi tiếp theo là những tiếng khóc, những tiếng nấc nở - những tiếng nấc nở của cả hai người.

Kress nhanh chân chạy vội vào trước cửa xà lim, người con gái hoảng hốt như một kẻ bị loạn thần kinh. Nàng gục đầu vào chấn song, nấc nở :

— Ông... giám đốc, xin ngài hãy cho tôi ra...

Kress lấy chìa cho vào ổ khóa.., Nàng lướt qua ông một cách vội vàng. Ông chợt nhìn thấy trên má nàng có năm vết tím bầm và một vết máu còn đang rỉ chảy. Đó là những vết thương mà Macklin đánh phải. Nàng thoát chạy dọc theo hàng lang, vượt ngang cánh cửa và băng mình qua vương sân đầy tuyết lạnh.

Kress vẫn còn nghe tiếng khóc của nàng vọng lại...

Gã tử tù trẻ tuổi gục đầu trên thành giường, hai tay ôm lấy đầu. Lệ hấn đầm đìa rỏ giọt qua

kẽ hở ở đôi bàn tay. Mồm hắn luôn lặp lại những lời nấc nở chua chát này :

— Trời ơi ! Chúa ơi ! Beth !... Trời ơi ! Chúa ơi ! Beth !... Beth !...

Đôi mắt viên giám đốc già khẽ chớp nhanh. Ông phải chịu cái trách nhiệm này. Ông không hiểu gì nữa, dù là ông có lý... làm sao có thể chịu đựng được cái trọng lượng bí mật này trong lương tâm ông ? Ông sắp diệt tiêu cái danh dự mà Johnny Macklin đã hy sinh, qua cái chết của hắn ? Chốc lát nữa đây, Johnny sẽ được cứu sống ?... Cái câu hỏi về danh dự sẽ không còn đặt ra nữa ?

Hình dáng thiếu nảo, đờn đau và mệt nhọc của Johnny, lòng ông se thắt : «Chao ơi, tôi thật là một kẻ nhố nhăng ! Đã có hằng bao nhiêu người đã khóc than khi rời khỏi đây, nơi cái xà lim này để đi vào cõi chết... Ấy thế mà tôi, tôi không bao giờ có khóc, có khóc một tiếng nào !... Chao ơi !»

Thế rồi, trong giây phút, ông không ngần ngại chớp lấy ngay ống dây nói treo trên tường hành lang, quay vội số... Ông nói nhanh :

— A-lô ! Vâng, tôi là Kress, giám đốc đề lao «lồng sóc» xin yêu cầu được nói chuyện với ông cảnh án, xin yêu cầu...

(Une Affaire d'honneur)

Pat McMAHON

CHIẾC VA LI

Khi lòng ham muốn và óc tò mò nổi dậy, làm loạn trong đầu, thì không ai có thể ngăn cản được người ta chơi trò thủ đoạn, kể cả sự sát nhân, dĩ nhiên, là họ không còn đủ lý trí để suy đoán hậu quả rồi sẽ ra sao. Jason Lean trong câu truyện này là nhân vật điển hình chân xác nhất cho hạng người ấy.

CHIẾC PHI CƠ, TỰA NHƯ CON CHIM BẠC
mà đôi cánh đang xé phũng ánh bình minh, vừa
sà xuống lướt ngang qua lều trại của Jason Lean.
Vào giờ này, mắt viên phi công có lẽ bị chói phải
ánh mặt trời đang lên, nên không thấy được hai
hàng dây căng thẳng trên đỉnh đồi. Hắn vụt hoảng
hốt kêu lên, nhưng tiếng kêu của hắn bị át mất
bởi tiếng nổ của động cơ, tiếng thét của chim đồng
và tiếng rống dũng dũng của những con bò cái.
Rồi, quá kinh hãi, mặt hắn bỗng nhiên tối sầm
lai... trong khi ấy, chiếc phi cơ thoát chạm mạnh
vào những dây...

Một tiếng ầm vang... Một vầng lửa xanh bùng
phát... trộn vện. Xác người chao ngã trong phi cơ.

Sườn đồi như muốn vỡ tung ra khi phi cơ
chạm phải. Nó dội ngay lại, rơi nhanh xuống đất
tựa hồ một con vật, mình đầy những lửa.

Jason Lean chờ cho ngọn lửa dịu lại rồi theo
con đường mòn, vượt qua thung lũng, lần đến

sườn đồi, nơi đó chiếc phi cơ chỉ còn là những mảnh vụn. Bao nhiêu người chết - năm chục, sáu chục ? Thời nay, những phi cơ to lớn như thế, hẳn mang nhiều hành khách. Với ý nghĩ đó, Jason Lean chồn bước, cúi đầu buồn bã. Khi đến gần bên những mảnh vụn của phi cơ, anh biết chắc rằng sẽ không còn tìm gặp được một dấu hiệu sống sót nào nữa.

Đó đây, một vùng cháy sạm... Xa hơn một chút, là đuôi phi cơ mà hình dáng nó cực to trắng toát như bạc, so đường một nắm mồ bát ngát mênh mông, nằm ngổn ngang những ghế nệm tiện nghi mà trên đó thi thê người chết còn giữ vững qua dây buộc. Và, vùng vãi khắp nơi những mảnh vụn, những hành lý, những túi du lịch, những cây ngà... tất cả đều nằm im giữa những dây lung lay đầy nguy hiểm. Chao ôi, bàn tay của một người khổng lồ — bàn tay của thần hỏa ấy — đã gạch hẳn một chữ ký tắt của ông ta trên sườn ngọn đồi ! Tất cả, tất cả chỉ còn là sự chết chóc !

Sợ hãi, Jason Lean vội vàng quay bước Tự trong thâm tâm anh, bỗng nhiên dâng lên những ký ức lạ lùng... Anh như thoát thấy có một người thanh niên trẻ tuổi đang đi lang thang trong đêm tối giữa một đồng sâu ngổn ngā địa.

Tất cả sự khổ đau và bi thảm của tấn kịch như đang xâm chiếm tâm hồn anh, dẫn anh đi sâu vào những chi tiết nhỏ nhặt của họ : nào là chiếc

va-li đảo ngược, nào là đồ chơi con trẻ, nào là chiếc hộp đựng đủ cả các thứ đồ lộn xộn nhau... mà phân nửa đã xém cháy, phân nửa còn lại mở toang... Và rồi, ánh mắt anh chợt dừng lại trên một chiếc va li còn nguyên vẹn, không cùng chung số phận như những vật khác: màu da của nó chỉ nám đen vì khói một cách sơ sài thôi.

Chiếc va li cực lớn, bằng da heo kết hạt, có hai sợi dây rộng lắp vào ngay ổ khóa. Đó là vật duy nhất không bị cháy. Có lẽ nó đã được tung ra ngoài lúc bị rơi. Phút chốc, Jason Lean dừng lại, đứng yên... mắt nhìn chăm chăm vào chiếc va-li như chính trong đó có một vài vật gì kỳ lạ đang muốn thôi miên anh. Thế rồi, không ngần ngại, anh cúi xuống, mở rộng nắm tay và xách ngay chiếc va li lên. Anh quay người nhìn quanh thêm một lần nữa để được chắc bụng rằng không có một xác người nám đen nào còn cử động được để mà ra dấu tố cáo anh.

Tại chỗ xảy ra tai nạn, khói đen còn ngút tỏa, từng bước thật mau, Jason vội vã xuống đồi, mang theo mình cái kho tàng vừa nhặt được như một nhà du lịch vừa dạo quanh thế giới trở về...

X X
X

Vừa khi trông thấy chồng, Martha đã nói :

— Một tai nạn phi cơ ! Thật là kinh khủng !

— Kinh khủng thật !... (Jason lúc nào cũng luôn hòa theo ý kiến vợ). Anh đã đến tận nơi ấy, không một ai sống sót !

Và, trong lúc đó, trên đỉnh đồi xa xa, đang có nhiều người qua lại, trông như một đàn kiến. Cảnh sát, xe cứu thương, xe chở xác, phóng viên nhà báo... tất cả đều hướng về nơi vừa xảy ra tai nạn. Họ bước cẩn thận giữa những dây và những mảnh vụn đã sạm đen. Hy vọng giảm bớt dần dần và hoàn toàn tắt ngúm trong lòng họ khi họ trông, thấy tận mắt những gì còn lại như Jason đã chứng kiến.

Martha chợt nhìn thấy chiếc va li, nàng khẽ hỏi chồng :

— Cái gì thế hở anh ?

— Chiếc va-li ! Anh tìm được nó ở chỗ xảy ra tai nạn. Nó không sao cả, không bị cháy chút nào. Chắc người ta đã quăng nó.

— Và anh đã cướp lấy ?

Những tiếng đó được nói bằng một giọng điệu mà, lần đầu tiên, Jason tưởng như mình bị trách cứ qua sự việc mình vừa làm.

— Anh đã lấy cướp ? Của người chết ?

— Anh... anh nghĩ rằng nó có thể chứa đựng được một vài vật gì giá trị trong đó. Họ đã chết

cả. Nó không còn thuộc về của ai nữa.

Dù đã cố với những lời lẽ ấy, song Jason lại biết chắc là anh vẫn không sao thuyết phục được vợ.

— Nhưng đó là sự tước đoạt ! Đó là sự phạm thượng với người chết ! Đó chính là sự tồi tệ ! Jason, anh phải mang nó đi trả ngay. Hãy đặt lại đúng chỗ mà anh đã tìm gặp !...

— Đừng nhố nhăng như thế ! Anh làm sao có thể đem trả nó ngay bây giờ được khi mà trên ngọn đồi ấy, đang có khối người ở đó kia chứ ?

Đó là lần đầu tiên Jason dám cao giọng nói với vợ. Và rồi, liền ngay khi ấy anh lại thấy hối tiếc :

— Ừ, ta sẽ bối rối biết bao khi ta mở nó ra và nhìn biết được những gì trong đó !

— Jason, anh đừng mở chiếc va li ấy ! Không có gì khác hơn là sự sợ hãi, nó sẽ du anh dính líu vào người chết mà trước đây, một giờ, họ còn được sống...

— Nhưng... nhưng mà Martha ạ, ta có thể tìm thấy trong đó được một vài vật giá trị. Chính em cũng biết rằng chỉ nội chiếc va li thôi, cũng đã đắt giá rồi. Nó có thể chứa nhiều y phục tinh hảo, một máy ảnh đẹp... hay những giấy tờ gì quan trọng. Và tiền, cũng có thể lắm !

— Jason, hãy nghe em ! Hoặc là đem trả ngay chiếc va li, hoặc là mang nó ra sau vựa thóc mà chôn. Em không muốn anh mở nó ra và nhìn ngắm những gì trong đó. Và em cũng không muốn có cái ý tưởng của một người đàn ông nào đó đến ám ảnh ta và trả thù ta do cái tội ác ghê tởm của anh !

Với những vật như thế, Jason biết rằng dù anh có nài nỉ thế nào đi nữa, cũng bằng vô ích. Nhưng rồi, anh bỗng cảm thấy cần phải chọn một trong hai giữa những lời sai khiến đó của vợ và sự mong muốn mở chiếc va li bí mật kia của mình.

— Martha !...

— Hãy chôn đi ! Em không muốn nhìn thấy nó nữa !

— Thế thôi, đành vậy !

Jason mang chiếc va li ra đi, đầu cúi thấp trong khi Martha đưa mắt nhìn theo cho đến khi anh qua khỏi vựa thóc và vào sâu trong nghĩa địa dành riêng cho loài vật. Nơi đó, Jason cạy cuì đào một lỗ sâu, rồi đem chiếc va li chôn xuống giữa ngôi mộ của con đò cái già và con mèo tơ đã chết trong năm qua.

— Thôi... thế là xong !

Nhưng khi trở vào nhà, theo sau chân vợ, Jason lại bỗng cảm thấy có một nỗi buồn lê thê

và hối tiếc đang xâm chiếm tâm hồn anh...

X X
X

Ngày hôm sau. Một chiếc xe ngừng lại trên đường và một người đàn ông dáng thanh lịch đi ngay về hướng vừa thóc mà nơi đó, Jason đang làm công việc vắt sữa hằng ngày của anh ta.

— Chào ông bạn, ông bạn có thể cho tôi xin một vài phút ?

Jason đặt thùng sữa xuống đất, khẽ lau giọt mồ hôi trên trán rồi đáp :

— Vâng! Có gì cần đến chúng tôi không, thưa ông ?

— Chúng tôi đang điều tra bỏ tù về tai nạn phi cơ hôm qua. Chúng tôi nghĩ rằng ông bạn có thể giúp được chúng tôi một vài điều, qua sự chứng kiến của ông bạn.

Người đàn ông khẽ rút trong túi ra một cuốn sổ tay, và tiếp hỏi :

— Có phải chính ông bạn là Jason Lean ?

— Vâng, đúng tôi! Chính tôi đã trong thấy tai nạn. Phi cơ bay quá thấp. Nó chạm phải những dây căng trên đỉnh đồi. Lúc đó vừa bình minh. Và tôi nghĩ rằng, trong một phút, ánh mặt trời đã chơi mờ đội mắt phi công. Phi cơ va vào những

dây và nơi xuống...

— Ông bạn có đến đấy không ?

— Tôi... Không, lúc đầu tôi định đến xem, nhưng rồi tôi lại đổi ý ngay. Tôi sợ những sợi dây căng thẳng trên cao ấy...

— Ông bạn khá lắm ! — Người điều tra vừa nói vừa biên chép — Giá có đến, ông bạn cũng không làm gì khác hơn được. Tất cả đều đã chết cùng trong một lúc !

—Ồ ! Thật là ghê tởm !

Jason xoay người, ánh mắt anh ta dừng lại bên gốc thung lũng, ngay giữa sườn đồi chết chóc kia mà những dấu vết thảm nảo ấy, trong một vài vụ mùa nữa mới có thể tan biến đi được.

— Xin cảm ơn ông bạn đã nhận tiếp tôi trong những phút quý báu này. Một ngày nào đó, có thể tôi sẽ còn tìm đến viếng thăm để được hầu chuyện thêm với ông bạn,

— Vâng, với tất cả những gì mà tôi có thể ..

Người đàn ông biểu đồng tình với Jason bằng một nụ cười rồi bước thẳng về hướng chiếc xe.

«Ông ta không đặt cho mình một câu hỏi nào về chiếc va-li. Họ sẽ không bao giờ tìm ra được sự mất mát đó ? Họ cho là nó đã hóa thành tro...», fason luôn nghĩ thầm như vậy.

Và rồi, suốt đêm hôm đó, nằm bên cạnh vợ, anh luôn nghĩ về tất cả những sự việc đã xảy ra. Anh thấy cần phải mở chiếc va-li để tìm xem trong đó có một bảo vật nào? Cái gì chứa trong chiếc va-li ấy? Tiền chăng? Quần áo đàn bà và những nữ trang? Một cánh áo lông hợp thời? Một vài vật gì cho Martha? Hay cho chính anh? Có thể là một bộ đồ lớn mới tinh hảo làm cho anh thích thú?...

Xế trưa ngày hôm sau, trong khi Jason đang bận quét dọn ở bên ngưỡng cửa nhà, không chút do dự, Jason lên bước nhanh về phía nghĩa trang loài vật.

Có thể rằng Jason sẽ đào được chiếc va-li và chỉ cần ném vào đấy một cái nhìn thôi, rồi anh lại đem giấu nó trong một lỗ trống khác nào đó, nơi mà Martha sẽ không bao giờ biết rõ. Vâng, đó chính là những điều mà Jason định làm và phải làm...

X X
X

Jason lên vào vựa tìm lấy một chiếc mai củ rồi trở ra, bắt đầu đào. Chỉ chốc lát sau, anh ngửi thấy được mùi da quen thuộc.

— Jason !

— Martha ! Cái gì thế hở...?

— Jason, anh định mở chiếc va-li ? Hãy lấp nó

ngay đi ! Anh không tin rằng nó sẽ mang lại cho anh những điều xui xẻo khổ đau ư ? Anh há chẳng biết là nó đã thuộc về một người chết ?

— Thôi... đành vậy, Martha ơi ! Anh sẽ làm đúng...

— Hãy lấp nó lại và đừng bao giờ đào nữa !

Jason im lặng lấp lỗ lại...

Thế rồi, nhiều ngày trôi qua .. ký ức về cái tai nạn kia, thỉnh thoảng vẫn cứ mãi chao về trí não anh. Hình ảnh chiếc va-li khóa kín vẫn còn in hằn trong ý tưởng anh và cứ mãi ám ảnh anh. Ngày cũng như đêm, anh vẫn luôn mơ thấy nó, khi thì nó còn khóa kín như hôm anh mới bắt gặp lần đầu, lúc thì nó đã được mở toang ra... phơi bày đầy những báu vật. Rồi, tùy theo sự tưởng tượng của anh, chỗ giấu đầy bí mật, qua được sự tò mò của kẻ lừa đảo hay sự ước lượng tài ba của một gã thương mại nào. Anh cảm thấy có nhiều vật quý được thoát ra khi anh vừa hé mở nó. Những vật mà anh chưa bao giờ có, như một chiếc cạo bằng điện, một máy thu thanh và một máy ảnh đẹp.

Sau một tuần lễ quay cuồng nghỉ ngơi, anh tự nhủ ! «Ồ, không !... Không ! Chao ôi, cái gì đã chứa trong va-li ? Không thể để cho nó phải vùi sâu, mục nát dưới đất, sau cái vựa thóc kia được !»

Thế rồi, anh đi tìm Martha và gặp nàng ở nhà bếp. Không ngần ngại, anh bảo :

— Martha, anh sẽ đi đào chiếc va-li và mở nó ra...

— Jason...

— Em không làm sao còn có thể ngăn anh được nữa đâu, Martha ạ ! Anh cần biết rõ những gì trong ấy.

— Chỉ có sự chết chóc trong chiếc va-li ấy mà thôi đấy, anh Jason ạ ! Linh tính đã báo trước cho em thế.

Jason giận dữ, ta to :

— Ta cần phải biết nó !

Thế rồi, dù nàng có chắn cản đường anh, anh cũng vẫn đẩy bừa nàng ra thật mạnh, như là đang chiến đấu với một con thú nào đó ngoài đồng.

— Anh Jason, hãy dừng lại !

Mặc ! Jason chỉ còn biết có đánh đập. Đánh đập nàng mãi như không nghe giọng nói van cầu đó, nó có thể làm át mất lòng ham muốn của anh !... Anh đánh mãi như muốn cho nàng phải im lặng. Và nàng nặng nề ngã quỵ, đầu chạm mạnh vào thành lò sưởi. Jason cảm thấy máu trong người như giao động, thấm lạnh đến thấu xương. Anh cúi xuống sát mình nàng. Nàng không còn cử động và

chẳng hiểu do năng thức kinh khủng nào, anh biết rằng anh đã giết chết nàng.

Nhưng, anh vẫn không thể dừng lại lâu hơn thế nữa. Như bị thúc đẩy bởi quỷ ma, anh vụt chạy nhanh về hướng vựa thóc... Anh chộp vội cái mai, đào mãi, chốc mãi cho đến khi thấy được chiếc va-li.

Chiếc va-li vẫn luôn ở đó. Đôi tay anh thoăn thoắt tháo nhanh hai sợi dây buộc, trong khi môi anh mím chặt, mồ hôi rịn ra, lấm tấm đầy cả vầng trán lạnh của anh.

Chiếc va-li vẫn còn khóa chặt, lấm đầy những đất. Anh nhẹ nhàng nâng lên và mang ngay vào vựa. Tại đây, anh cẩn thận dùng chiếc chìa nạy mạnh vài cái vào ngay trong ổ khóa. Dưới sức mạnh của anh, chiếc khóa thỉnh thoảng vỡ ra. Và cuối cùng, anh mở được chiếc va-li...

X X

X

Chốc lát sau, một viên thanh tra ngừng xe lại ngay bên trang trại của Jason để tìm hỏi thêm vài câu bổ túc về vụ phi cơ bị nạn. Ông ta gặp xác nàng Martha nằm dài trên nền gạch ở sau nhà bếp với một dáng điệu mà ông khó nhận biết ngay được rằng nàng đã chết.

Và.. trong nhà vừa, Jason Lean như ngần ngợ, ùiên đại, đang quỳ bên chiếc va li mở rộng, chứa đầy những quyển Thánh Kinh, bìa gáy bằng da !...

(The Suitcase)

August DERLETH

THẰNG BÉ DA ĐEN

August Derleth là một văn thi sĩ Anh, ưa viết những truyện ngắn, dài dự tưởng và quái đản. Ông đã từng xuất bản trên mười lăm tác phẩm chọn lọc thuộc loại đó mà phần nhiều chuyên diễn tả những điều thiện và đẹp đẽ nhất của con người. Ở đây, chúng ta sẽ được ông kể cho nghe một câu chuyện — đã được dịch ra nhiều thứ tiếng — thật hấp dẫn và cảm động của một bà giáo can đảm, của một người đàn ông đau khổ, của một con ma hiện thực... và của một tình yêu nảy nở trong sự hãi hùng, không kỳ thị màu da...

VÀO BÁN ĐỆ NHỊ LỤC CÁ NGUYỆT, KHI đến nhận việc ở giáo khu 9, bà Judith TIMM rất lấy làm lo lắng vì trước lúc đi bà ehọt nhận được một bức thư nặc danh mà trong đó chỉ vồn vện có ba chữ ngắn ngủi. «*Đừng nên đến*» ! Bà ngờ bức thư đó là của cô giáo Mason mà bà đến thay.

Bà định sẽ đem hỏi, nhưng khi vào tới nơi thì cô ấy đã đi rồi. Vì thế, sự lo ngại đã khiến bà đến trọ nhà hai chị em cô Abigail Moore và Lettie. Nhà hai cô gái luống tuổi này ở ngay đầu một con đường đưa đến trường học mà phần nhiều chỉ có học sinh và cha mẹ chúng qua lại thôi. Ngoài ra, dường như hai chị em cô Abigail và Lettie không có người thân thuộc nào cả. Tuy nhiên, hai chị em cô lúc nào cũng tỏ ra rất dễ thương.

Với những ngọn đèn dầu mờ tối so với ánh điện sáng trưng — ngôi trường trông rất đẹp mắt, dù đã cổ xưa. Ở miền quê hẻo lánh này, người ta

thấy ít có trang - trại nào có điện và học trò cũng thấy ít cần hơn những nông phu.

Cô Abigail, người này, cao lêu khêu, trái lại em cô là Lettie thì lùn đùn và béo tròn ra.

Cô Abigail cho bà Timm biết về cô giáo Mason trước kia là một người rất nóng tánh, và xác nhận thêm :

— Thật thế, cô ta nóng tánh như một con mèo cái ấy ! Những lúc đó, nếu bà thấy, hẳn bà phải rùng mình. Tôi có cảm tưởng rằng cô ta chẳng yêu vì gì những đứa bé... Cô ta còn trẻ hơn bà nhiều.

Như chạnh phải lòng, bà Timm chợt tâm tình :

— Chồng tôi đã vô phúc bất hạnh sau ngày cưới ít lâu, tôi chưa hề có một đứa con nào cả... Vì thế tôi rất yêu trẻ thơ... Tiếc rằng tôi đã già rồi !

— Ồ ! Lo gì điều đó ! Bà còn trẻ mà !

— Nhưng tôi đã hơn 30 tuổi rồi, còn gì !...

Cô Abigail chợt hỏi :

— À, mà bà có thích cái nhà này của chúng tôi không nhỉ ?

— Dĩ nhiên mà ! Gian phòng rộng thênh thang, lại có nhiều cửa sổ, thích lắm chứ !

— Ừ, chính chúng ta vừa sửa chữa lại mọi

được thế đấy, bà ạ ! Tuy nhiên, như bà biết, nhà thiếu điện, ta không nên phung phí nhiều vào buổi tối. Ta cần phải tiết kiệm...

Mặc dù cho rằng sự hạn chế tự nhiên của mình đó là hợp lý, hai chị em Abigail lúc ấy lại bỗng muốn chực vịn vào vai bà Timm, vì trong không gian, họ thấy hình như có một vật gì quái lạ đang xuất hiện...

Riêng bà Timm, bà đang nghĩ về lời nói bóng gió trong bức thư nặc danh mà bà chưa muốn tuyên bố vội. Hãy cứ chờ đến lúc nào thuận tiện rồi hẳn nói, cũng không muộn, bà định thế.

Bà được chị em Lettie dành cho một gian phòng thuận tiện và sạch sẽ. Đứng bên khung cửa sổ, bà có thể nhìn thấy trọn con đường và trọn cả ngôi trường ở cuối một hàng phong già cỗi, to lớn kia.

Bà có cảm giác như mình đang sống vào giữa những ngày cuối tháng ba. Những cây phong già đã trở đầy hoa và lá chúng cũng đã lại bắt đầu nảy nở.

Ngôi trường củ kỷ ấy xây bằng gạch đỏ, cách nay độ 50 năm. Nhưng nhờ những người đàn bà quanh vùng đã gia công gìn giữ quét dọn sạch sẽ và chính nhờ ở mỗi người đã cố gắng chung góp nhau từng vật liệu cần thiết để tu bổ ngôi trường,

tu bỏ cho đến đôi cử nhìn vào hình dáng bên ngoài người ta cũng dễ dàng nhận ngay ra sự cung dưỡng thâm niên ấy — vì thế, ngôi trường mới tồn tại được với thời gian.

Bà Timm phụ trách 17 học sinh chia ra nhiều cấp bậc. Đó là chưa kể ba đứa nữa, chúng đến trường một cách không đều đặn. Có lẽ vì mùa này, đất đai vừa mới được chuyển mình trở dậy sau một cơn mê suốt mùa đông lạnh lẽo, nên cha mẹ của ba cậu học trò «bất thường» ấy cần đến chúng trong công việc đồng áng.

Học trò ở đây tỏ ra rất cần mẫn nhưng lại ít khôn ngoan và khó dạy. Bà Timm hy vọng rằng thời gian sẽ giúp bà điều dắt, dạy dỗ chúng theo phương — pháp riêng để có — thể biến đổi được trí não và tính tình chúng tốt đẹp hơn.

Ngày hôm buổi đầu đến dạy, bà đã nói với chúng :

— Tôi hy vọng rằng tôi sẽ không đem lại cho các em một sự chán nản nào để các em khỏi phải có ý nghĩ so sánh tôi với cô Mason.

Nhưng hình như chúng chưa tin hẳn ở bà. Chúng luôn có thái độ ngờ vực và miên cưỡng nghe theo lời dạy của bà. Dù thế, bà Timm vẫn luôn hết lòng tin tưởng ở thiện chí mình.

Bà chia chúng ra làm nhiều toán để được hiểu mau chóng về trình độ học lực cá nhân của chúng.

Cô Abigail hỏi :

— Bà dạy được bao nhiêu học sinh ?

— Mười bảy, và có thêm ba đứa nữa mà chỉ thỉnh thoảng chúng mới đến trường.

Hai chị em Abigail thăm trao nhau một cái nhìn bí mật khi nghe bà Timm nói đến ba đứa học trò «bất thường» ấy.

Bà Timm vô tình lầm nhảm kể lại từng tên học sinh cho chị em Lettie nghe, nhưng cuối cùng chỉ có 16...

—Ồ, thật là buồn cười ! Tôi đã quên hết một. Tôi nhớ hình như đó là một đứa bé có màu da ngăm đen, học lớp tư..

— À ra... Cô Lettie ấp úng bỏ dở câu nói, rồi bỗng vụt tiếp kháo đi :

— Này chị Abigail, tối nay chắc trời sẽ mưa to. Chị hãy mau đóng những cánh cửa chắn gió lại đi !

—Ồ, làm gì có mưa đêm nay ! Ánh trăng sáng rực kia mà ! Bà Timm cãi. Nhưng cô Lettie lại quả quyết :

— Kìa, mưa sắp đến nơi rồi đấy !

Còn lại một mình trong phòng, bà Timm vẫn

đề nguyên cửa sổ. Ánh trăng tràn ngập đồng quê. Đêm tối êm đềm. Trời không gợn chút mây.

Trước khi đi ngủ, người đàn bà trẻ tuổi còn nán lại một giây bên khung cửa sổ tò mò. Bà đưa mắt nhìn về phía cuối con đường, nơi đó ánh trăng đaug lấp lánh chiếu vào cửa kính nhà trường... Ô kìa, sao lại có một bóng hình thấp thoáng như bóng người nhớn nhor qua lại làm gì ở đấy ? Có phải kẻ ấy định phá rồi gì, định gây cho bà một trách nhiệm gì ? Không, có lý nào... Bà nghĩ thế và yên trí bước vội lên giường.

Sáng hôm sau, nhà trường không có một dấu vết phá hoại nào. Bà Timm phân định rằng trong một vùng quê không tâm tiếng này, thật buồn cười cho những ai đã có công phòng giữ kẻ đi đêm.

O O
O

Học trò lần lượt đến đông đủ. Bà Timm bắt đầu điểm danh. Nhưng vẫn chỉ có 16 đứa ! Lại thằng bé da đen vắng mặt ! Có lẽ nó còn bận giúp việc cho cha mẹ. Bà nghĩ, nếu có thể được, hôm nào bà sẽ tổ chức lớp học đêm. Như vậy, thấy rằng dù sao cũng có lợi cho một số trẻ nhỏ ở miền này.

Bnồi chiều hôm đó, sau khi dùng cơm xong,

bà Timm định đến ngay trường học. Nhưng điều đó đã làm cho chị em Lettie chú ý. Họ tìm cách can ngăn và biện luận rằng cô giáo Mason hồi ấy chẳng bao giờ có dạy đêm như thế, ngay cả thầy Brockway trước đó nữa. « Không cần phải làm việc nhiều. Có ty giáo huấn nào lại muốn cho giáo chức mình quá bận rộn cả ngày đêm đâu...! »

Sự khần khoản can ngăn vụng về đó gấm ra cũng hơi có lý và cảm động đôi chút.

Bà Timm giảng giải :

— Tôi thích dạy đêm. Và như thế, dĩ nhiên là không có gì ngăn cản được tôi nghĩ đến một điều...

— Điều gì ? Abigail đưa mắt nhìn bà Timm hỏi bằng một giọng cộc lốc.

— Điều đó chính là... là tôi đây !

« Chao ời, làm sao nói cho họ biết được — bà Timm tự nhủ — làm sao nói cho họ cảm thông được là ta tuy đã hơn 30 tuổi rồi mà ta vẫn cảm thấy chưa già, là ta vẫn còn muốn có một mái gia đình ấm cúng, có một đàn con trẻ thân yêu : Học đường và lũ thư sinh ? Ta có thể nói cho họ biết là cứ mỗi lần ta nhìn thấy chúng, ta luôn tự hỏi rằng : Tại sao ta không như họ, đã sống hơn hai, ba mươi năm dài ở đây ? »,

Chiều chưa xuống hẳn, bà Timm đã vội đến trường. Ngàn chim liu lo chào đón hoàng hôn. Gió heo may nhẹ nhàng thổi từ hướng Tây lại mang theo một mùi đất ẩm, chua nồng. Trăng vàng xuất hiện trên không. Sao đêm lấp lánh lưng trời.

Khu rừng phong mà người ở đây gọi đùa là «mía phong», đã sẫm tối lại bao phủ ngôi trường. Bà Timm có cảm tưởng như những tán cây to lớn kia là một chiếc nôi toàn bằng cành lá mà bóng hoàng hôn đã chui nằm trong đó.

Bà bắt đầu lấy thẻ mới ghi phát cho học sinh, một việc mà người ta cho là rất mệt nhọc, nhưng đối với bà, vẫn không có gì khó khăn cả.

Anh sáng của ngọn đèn dầu soi tỏa thành một vòng hoa vàng vọt in trên chiếc bàn bằng gỗ tạp cũ kỹ.

«Birch, Marie...» bà giáo lần lượt biên tên họ, nổi tác từng học sinh một và luôn cả tên cha mẹ chúng vào thẻ, rất mau chóng. Bỗng nhiên bà chợt dừng mắt lại trên bảng danh sách học sinh lớp tư... Bà nhớ lại đứa bé có màu da ngăm đen, nó đã vắng mặt suốt ngày hôm nay. Bà nhìn tấm thẻ trắng còn bỏ trống rất lâu theo ý muốn, rồi cố tiếp tục ghi đến tên đứa khác.

Nhưng, hình ảnh đứa bé vẫn luôn luôn theo đuổi tư tưởng bà. Chao ơi, sao mà nó khôn ngoan quá, ần khúc quá thế ! Ngay vào lúc ấy, hình ảnh đứa bé như hiện ra với một vẻ mặt van cầu, một nét buồn bã cô đơn. Mặc dù bà đã từng gần gũi với nhiều trẻ nhỏ nhưng không hiểu tại sao đứa bé độ 9, 10 tuổi này lại có thể làm cho lòng bà xao xuyến, thêm khát một tình yêu mẫu tử, một thứ tình thiêng liêng mà từ lâu bà không có.

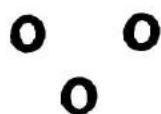
Bỗng nhiên bà linh tính như có ai đang rình rập mình. Bà vội đưa mắt nhìn lên... Trước bà, có một gương mặt mà ánh mắt luôn đưa dò khắp gian phòng học. Gương mặt ấy đang ở bên ngoài khung cửa sổ lơ mờ qua ánh trăng huyền hoặc. Sau lưng nhà trường, phía gương mặt vừa xuất hiện, là khu rừng phong rậm rạp mà gần đó có gian nhà một đứa học sinh «bất thường» của bà, tên Edward Robb.

Một giây im lặng trời pua. Gương mặt kia dần hiện rõ. Bà giáo bỗng thấy hơi lo sợ. Nhưng liền đó bà can đảm định thần nhận ra ngay được đấy chỉ là cử động của một đứa bé.

Và bây giờ gương mặt ấy đã hiện ra trọn vẹn. Bà Timm chăm chú nhìn, không động tịnh. Bà thấy nó như quen thuộc.

Đứa bé có chiếc miệng duyên dáng, có đôi mắt nâu đầy vẻ mơ màng, có những lọn tóc đen dài và nơi trán lại có cả một vết sẹo to, gần bên thái dương trái. Thôi, đúng rồi! Chtnh nó, đứa bé có màu da ngăm đen! Chắc nó đã làm xong công việc nhà và ánh đèn trường học đã quyến rũ nó đến đây, Bà Timm đứng nhõm dậy, ra dấu bảo nó vào. Nhưng nó rụt rè, rụt rè... rồi lẩn trốn thật nhanh, nhanh như một con sóc rừng.

Và nó không trở lại!...



Khi về đến nhà trọ, bà giáo còn thấy cô Abigail đang ngồi đợi bà với một gương mặt giấy vò biều lộ vẻ lo âu, sợ hãi.

Cô ta nhìn bà giáo dò xét như đề mong khám phá ở đấy một dấu vết bất mãn, khó chịu nào.

— Tôi còn chờ bà, cô Abigail nói, vì tôi nghĩ rằng bà đã đói, cần ăn một món gì khi về đây.

— Không dám, cảm ơn cô! tôi...

— À này, hay là bà dùng trà vậy nhé! Tôi đã pha sẵn rồi kia.

— Thế à? Vâng, tôi sẽ xin dùng với cô một

tách cho vui vậy ?

Lần đầu tiên được ngồi trong phòng ăn với người khách trọ, cô Abigail gọi chuyện :

— Sao, thưa bà, lớp học đêm có nhiều kết quả lắm không ?

—Ồ, khả quan lắm ! Xin cảm ơn cô !

— Biết ngay mà ! Thấy bà được thư thái trong lúc này, tôi đoán rằng hẳn bà có rất nhiều tiến triển...

Đó có phải là câu hỏi dò của cô Abigail ? Một câu hỏi ẩn đầy sự chất vấn hơn là sự nhận xét thông thường.

— Vâng !... À mà này, trong lúc tôi đang làm việc, có một đứa bé trai đến trường nhìn vào lớp học qua khung cửa sổ. Nhưng nó lại không chịu vào.

—Ồ, đứa thế nào ? — Đôi mắt Abigail nhìn chăm chăm vào người đàn bà trẻ tuổi và giọng cô ta lí nhí nghe như tiếng thì thầm.

— Đó là một đứa bé có màu da ngăm đen mà tôi đã quên tên. Như cô biết khi người ta đến dạy một nơi nào, cũng cần phải phí một thời gian khá lâu mới biết được hết tên học sinh.

Tia nhìn của cô gái luống tuổi kia vẫn luôn

chiếu thẳng vào người bà Timm. Tư tưởng cô ta đang phơi bày trọn vẹn một ý nghĩ ngờ vực bằng sự im lặng.

Chậm chậm uống từng ngụm trà, cô ta mở lời dò xét :

— Thưa bà, người ta hẳn cảm thấy lẻ loi, buồn nản khi phải làm việc vào đêm nơi ấy. Tôi hy vọng rằng sẽ không có gì bắt buộc bà phải làm việc luôn như vậy nữa. Phải thế không, thưa bà ?

Lại một câu hỏi thông thường hay một lời khản khoản khéo léo mà cô Abigail cố tình nêu ra ?

Bà Timm chán nản, tự thấy chưa đủ thuận tiện để tỏ bày ý kiến mình, bà hững hờ đáp :

— Chưa biết được cô ạ ! Nhưng có lẽ tôi không thể tiếp tục được lâu.

Nghe xong, cô Abigail lộ ngay vẻ hân hoan nhưng cố giả vờ che dấu.

Tất cả những sự việc đó đã làm cho bà Timm cảm thấy lạ lùng khi về đến phòng ngủ. Chao ơi, thật là kỳ lạ ! Nhưng không, qua sự chăm nom, chịu đựng và vị nể của chị em Abigail, bà Timm thấy hình như họ có thiện cảm với bà thật.

Sau đó, bà cho rằng mình đã tìm được câu trả lời hợp ý bằng mỹ cảm của những kẻ cô đơn

sống riêng rẽ trong tình thương. Thật là dễ hiểu, chính họ, họ cũng sống trong cô đơn và lẻ loi. Đất đai của họ đã cho một người chủ trại mướn làm mùa mà kẻ này lại rất ít lui tới với họ. Ngay cả mọi sự giao tiếp với xã hội, họ cũng không vượt qua nổi sự liên kết nhỏ nhoi của một vài người lân cận.

X X
X

Ngày hôm sau, khi lớp học vừa mới bắt đầu, bà Timm bỗng nghe có tiếng gõ cửa. Bà ra mở. Trước mặt bà, một người đàn ông tuổi độ 35 có đôi mắt nâu và những lọn tóc đen dài, tay dắt một trong ba đứa học trò «bất thường» của nhà trường, khẽ cúi đầu chào bà rồi lễ phép hỏi :

— Thưa bà, có phải bà là cô giáo mới đổi lại ?

— Vâng, chính tôi là Judith Timm đây.

— Rất hân hạnh. Tôi là Tom Robb. Tôi xin đưa con tôi đến học với bà. Nhưng xin thú thực rằng nhà tôi rất đơn chiếc, tôi phải cần đến nó luôn. Vậy xin nếu thỉnh thoảng mà nó vắng mặt, mong bà thông cảm và tha thứ cho.

— Vâng, tôi biết rõ điều ấy lắm, xin ông cứ yên tâm.

Bà quay nhìn đứa bé rồi hỏi tiếp :

— Có phải em ấy là Edward không, thưa ông?

— Vâng, chính nó là Edward Robb đấy, bà ạ !

Đến đây, hắn bỗng đổi giọng, lạ lùng và bí mật :

— Và thưa bà, chắc bà thừa hiểu rằng... rằng tôi không thích nhìn thấy nó trên cầu thang trường học...

Thật là một câu hỏi buồn cười. Bà Timm nhìn kẻ đàn ông một giây rồi nói :

— Tôi tin rằng ở đây sẽ không có ai đại dột mà để cho em ấy lên thang lầu đùa chơi đâu, ông ạ !

Bà Timm cố chịu đựng cái nhìn soi mói của gã đàn ông lạ một cách thực thà... Nhưng bà bỗng cảm thấy như vừa chợt khám phá được ở hắn một điều lạ làm cho bà phải ngạc nhiên.

Có phải chính nơi này, nơi mà trước kia có một điều gì bí ẩn xảy ra cho con hắn, cho hắn... do cô Mason ?

Một chút dã man, một chút thù hận, một chút ý nghĩ đen tối không ngừng gợi lại trong cái nhìn kỳ quái, dữ dằn mà hắn đang dồn cả về phía bà Timm. Niềm khổ não ngấm ngấm từ lâu trong

thâm tâm hấn, như đang bùng dậy mãnh liệt, khiến hấn đau đớn và như có vẻ thách đố.

Bà Timm bồng mở rộng cửa thêm, mời hấn :

— Thưa, xin mời ông vào chơi.

Hấn giật mình, lấp bắp :

— Ồ không... xin cảm ơn...

Hấn buông tay đưa bé, nhẹ nhàng đẩy nó về phía trước :

— Đây là giờ mà con phải phải giữ Ed...

Rồi hấn ắp ứng tiếp, vẻ cảm động :

— Nhưng khi bãi học, con nên về sớm một chút, con nhé ! Vì dù sao, Ed cũng cần có con !...

Bà Timm ngạc nhiên hỏi :

— Thế còn bà Robb đâu, ông nhỉ ?

— Thưa, nhà tôi đã mất hơn ba năm rồi, bà ạ !

— Ồ... xin lỗi !

— Thưa, chẳng có gì... Nhưng giá bà biết rõ được hoàn cảnh tôi...

Hối hận vì đã lỡ lời gợi lại cho hấn một nỗi buồn, bà Timm chợt phân bua :

— Điều đó không lạ gì đối với tôi đâu, ông ạ ! Vì chồng tôi cũng đã mất hơn 6 năm nay rồi đấy!...

Nhưng qua lời bà, hắn vẫn lạnh lùng nở một nụ cười khó hiểu.

Khi gã đàn ông đi rồi, bà Timm bỗng nhớ đến sự giống nhau giữa hắn và đứa bé có màu da ngăm đen.

Có lẽ đứa bé ấy là con của Tom Robb? Ừ, phải rồi! Không còn ngờ vực gì nữa, hắn có thành kiến chống đối với nhà trường một cách rõ rệt. Điều đó đã lộ ra qua thái độ thù hắn và châm chọc của hắn.

Hắn không phải là người vô lễ, không phải là người thiếu giáo dục, nhưng sao hắn lại có cử chỉ chống đối kỳ lạ đến ghê tởm như thế? Làm sao có thể giải thích được cho mình đây?

Với ý nghĩ đó, bà Timm cảm thấy không vui với cảnh trạng này. «Nhưng tất cả những điều đó là chỉ vì còn trẻ, ta cần phải săn sóc, dạy dỗ chúng. Ta không nên để cho ý nghĩ không đâu và chán nản kia lôi cuốn»..

X X
X

Tối hôm đó, đứa bé lại đến nhìn bà Timm qua cửa sổ.

Nó vắng mặt suốt ngày, luôn cả ba đứa lớp

trên nó cũng thế. Bà Timm ngờ rằng chúng còn bạn giúp việc cho cha mẹ ngoài đồng.

Nhưng khi bà bắt chợt vào lớp thì bỗng thấy đứa bé ấy đang lẩn trốn. Rồi một lát sau, bà lại thấy nó trở lại và nó cũng nhìn bà qua cửa sổ. Gương mặt nó hiện ra rõ ràng trong bóng tối, mắt vẫn luôn luôn chăm chú nhìn bà.

— Kia em, em có muốn vào lớp một chốc không? Bà Timm ngọt ngào hỏi.

Không nói một tiếng nào cả, nó lặng lẽ theo bà. Nhưng nó chỉ đi dài theo chân ngưỡng cửa, rồi bỗng dừng lại ngoài vòng ánh sáng của ngọn đèn. Đôi mắt u u của nó vẫn luôn luôn nhìn bà Timm.

Bà cố gắng bình tĩnh, gượng cười bắt chuyện với nó :

— Tôi tìm tên em trong sổ và được biết em tên là Joel... là Joel, phải thế không em ?

Nó chỉ gật đầu không nói.

— Và em đã phải ở tại lớp từ hai năm ?

Nó lại gật đầu.

— Chắc tại em không có thì giờ nhiều phải không ?

— Vâng !

Bây giờ nó mới chịu trả lời nhưng bằng một tiếng ngắn quá nhỏ, rất khó nghe.

Nhìn vào trán nó, bà Timm thấy có một vết sẹo to mà vết sưng còn ngầu đỏ, bà chột hỏi.

— Tại sao em bị thương vậy, hử Joel ?

Nhưng liền đó, như chính đứa bé đã trả lời, bà chột hỏi tiếp theo ý nghĩ vừa thoáng qua óc :

— Em đã té thang lâu ở đây, nơi trường này phải không ?

Một lần nữa nó lại gật đầu nhìn nhận.

Đứa bé quả thật là con của Tom Robb. Nhờ những lời thổ lộ ỡm ờ của một trại chủ, nên giờ bà mới biết được đích xác những gì đã xảy ra cho Joel. Hơn thế, vết sẹo nặng nề to tướng kia đã giải đáp trọn vẹn cho bà. Ừ, chính cái tai nạn cầu thang đó là cái nguyên nhân làm cho Tom phải điên dại, phải nuôi nấng sự hiềm khích, thù hằn và chống đối với học đường qua cái nhìn hung tợn.

Trong giây phút, đối với những điều mà bà đã chứng kiến, bỗng nhiên bà cảm thấy như có một yếu tố tình cảm nào dâng lên, thêm thắt trong lòng bà, khiến bà cảm động : « Ừ, nó thiếu cả tình thương, thiếu cả những săn sóc, những vuốt ve âu yếm của mẹ hiền... thêm vào đó, còn có những định mệnh khắc khe, cay nghiệt mà cha nó đã hoai

công chống đối, cho nó. Nó đang thèm khát một tình thương sâu rộng như đang thèm khát một vật mền cảm nào khả dĩ đưa được nó ra khỏi vòng lẻ loi, cô đơn từ thể xác đến linh hồn. Giọng bà Timm bỗng nhẹ nhàng êm ái ,

— Joël ơi, hãy đến thật gần cô nữa đi !... Đứa bé ngấp ngừng từng bước, từng bước rồi bỗng run run, toàn thân chúm hấn về phía trước như chực muốn chạy trốn.

— Kia Joel ! Joel, sao em lại sợ cô ?

Nó lắc đầu không đáp.

Bà Timm lại van nài, êm ái hơn :

— Nay em xem, cô có sợ gì em đâu ? Cô muốn dạy em học mà ! Ừ, nếu em không đến học ban ngày được, cô sẽ dạy em vào đêm, em bằng lòng vậy nhé !..

Bà đứng dậy. Nhưng nó vội lẩn về phía hàng ba, rồi bỗng lượn cút đi như một làn gió. Khung cửa sổ — nơi mà nó vừa biến thoát — vẫn luôn mở rộng, đen thẫm một màu. Ánh trắng nhoẹt nhòe in trên sàn ván một bóng mờ hư ảo, khác hơn bóng ngàn phong. Rồi chỉ trong giây phút, bóng ấy tan đi. Màn đêm phủ về, đen thẫm hơn.

Chạy vội vàng ra cửa, bà giáo gọi luôn tên đứa bé. Trả lời bà, chỉ có âm vọng mơ hồ.

Im lặng.

Xa xa, gió ngàn rên rĩ trong rừng phong già cỗi. Hút cuối con đường, tiếng chó tru ròi rạc mà giọng nó nghe như tiếng rống của một con bò cái, lê thê và buồn nản.

Đêm đó, bà về nhà trọ rất trễ vì bà đã phải hoài công chờ đợi sự trở lại của thằng bé.

Thế nhưng mà, lúc nào cũng vậy, qua căn nảo, hình như bà vẫn luôn luôn thấy gương mặt nó hiện ra, hiện ra để nhìn vào khung cửa học đường và để chăm chú nhìn bà. Cũng với mặt cảm đó, bà lại thấy hình như nó theo dõi bà trong suốt khoảng đường từ trường học về đến nhà trọ

Dù đã khuya, Abigail và Lettie vẫn còn thao thức sốt ruột chờ bà. Qua tia nhìn chứa chan niềm thân ái và lo lắng của họ, bà Timm cảm động khi trách yêu :

— Từ nay hai cô đừng nên chờ tôi khuya khoắt như thế nữa nhé ! Vì như vậy, vô tình hai cô đã làm cho tòng tôi không yên, lương tâm tôi bị cắn rứt...

— Không phải thế đâu, bà ạ !

Cô Abigail ngắt lời bà.

— Thực ra chúng tôi có bốn phận phải bảo đảm và trông nom sự đi về của bà. Vì nếu không, mọi trách nhiệm rủi ro đều thuộc cả cho chúng

tôi...

— Và bây giờ thì... chúng tôi đã nhẹ lo rồi!...
Cô Lettie phụ họa và đôi mắt cô vẫn luôn liên láo, xét dò.

Bà Timm bỗng nhìn trời rồi thông thả :

— Đêm nay thật là yên tĩnh, thật là êm đềm và thú vị !

— Và như thế, chắc bà đã không bị quấy rầy gì ? **Cô Lettie** nhấn mạnh bằng một giọng lo ngại

Bà Timm mỉm cười đáp vội :

— Ồ, có gì khuấy rầy được tôi đâu !... Nhưng bà bỗng tỉnh chính lại ngay :

— Ngoại trừ một đứa bé có màu da ngăm đen, chắc thế !... Ừ, hai năm nó vẫn ngồi một lớp học ! Các cô nghĩ đấy mà xem : cha nó vẫn luôn cần nó giúp việc đồng áng... nó không thể nào theo đuổi rợn niên khóa để được lên lớp..

Bà Timm ngạc nhiên bỏ dở câu nói vì bà chợt thấy **cô Abigail** vừa có vẻ kinh hãi, luống cuống đến run người nhưng lại cố vụng về che giấu.

— Đứa bé nào ? — **Cô Lettie** hơi hãi hỏi dồn.

— Đứa bé có màu da ngăm đen mà tôi đã quên tên ấy. Nhưng tôi nhận thấy nó hình như là con của **Tom Robb**.

—Ồ, tôi nói có sai đâu! Rồi đây, hẳn bà sẽ bị bắt buộc phải...

—Kìa Lettie! Có im ngay không! Hãy để cho bà Timm nói tiếp! Cô Abigail ngắt lời em.

—Đêm nay tôi đã gặp được nó vào lớp. Tôi đã nói chuyện được với nó một chốc. Hình như nó khổ sở lắm, khao khát tình thương lắm!... Nhưng nó lại quá rụt rè! Tôi tin rằng nó rất đau đớn vì đã mất mẹ...

Cô Lettie bỗng đứng dậy, chiếc khăn tay áp sát vào môi, lão đảo bước...

Ngạc nhiên, bà Timm vội nhìn cô Abigail:

—Tôi có nên nói tiếp nữa không?

—Xin bà tha thứ cho cả tình dễ xúc động của em tôi. Giọng Abigail có vẻ điềm tĩnh lẫn chắc chắn. Có phải đứa bé kia đã nói cho bà nghe tất cả?

—Không! nó chỉ trả lời tôi bằng những cái gật đầu. Thực vậy, hình như nó sợ nói lắm...

—Thưa bà, tôi không muốn nghe bà hờ chuyện.

—Nhưng tôi nào có hờ chuyện đâu? Chắc chắn như vậy mà!

—À này, bà có biết cô Mason không?

— Không !

— Bà chưa có dịp nào tiếp xúc hoặc thư từ gì cho cô ta sao ?

— Không, chưa bao giờ .. Nhưng hãy chờ tôi một chút..

Bà vội vàng vào trong lục tìm bức thư nặc danh trước kia và trở ra đặt nó vào tay cô Abigail.

— Tôi không biết chắc ai đã gửi thư này cho tôi, nhưng tôi nghĩ đó có thể là của cô Mason.

— Vâng, phải rồi ! Đây chính là nét chữ của cô ta.

Cô Abigail gấp thư trả lại cho bà giáo, rồi lầm bầm :

— Thật là khốn nạn ! Chúng tôi đã đoán lầm về cô ta !..

Lúc này, bà Timm cảm thấy khó nghĩ hơn bao giờ hết. Bà thấy như mình đã bắt đầu có cảm tình với cô Mason. Vì đã từ lâu bà vẫn chưa tìm gặp một thuyết minh, một chứng cứ nào rõ rệt và chân thật khả dĩ làm cho bà được thỏa mãn qua thái độ kỳ lạ của chị em Abigail. Tính tình nhút nhát lại hay bí mật, bỗ lũng giữa câu nói của họ đã làm cho bà thêm bối rối, thêm ngạc nhiên.

Đêm hôm đó, bà ngồi rất lâu trong phòng để

mà nghĩ ngợi miên man. Ánh trăng thanh giọi vào phòng soi sáng cả gương mặt bà. Bà vẫn luôn cố gắng tìm lời giải đáp cho bài toán khó khăn kia, nhưng vẫn hoài công vô ích. Đã thế, bà lại còn thấy thắc mắc thêm những điều khó hiểu, kỳ lạ :

«Ừ, nếu tất cả mọi người ở đây đều kỳ cục như chị em Abigail và luôn cả Tom Robb nữa thì ít ra bà cũng hiểu được một cách dễ dàng rằng : tại sao một cô gái trẻ và dễ cảm như cô Mason mà không thể chung sống với họ được ? Cả hai chị em Abigail và Tom Robb đều là những con người kỳ dị, những con bệnh thần kinh ! Chính họ, họ đã làm cho bà lâm vào tình trạng nan giải này.»

X X
X

Sáng hôm ấy bà Timm vẫn không tìm được dấu vết bối rối nào lộ ra trên nét mặt của hai chị em người chủ trọ. Bà lền vội vã đến trường sớm hơn mọi khi với ý định tạt ngang nhà cha đưa bé da đen ấy để mong khám phá một vài điều bí ẩn đang ám ảnh bà.

Bà gặp Tom trong trang trại khi ông ta vừa mới vắt sữa xong và vừa thả bò ra đồng. Thoạt trông thấy bà giáo, không để cho bà kịp chào hỏi, ông ta nói ngay :

— Tôi rất cần đến Edward hôm nay. Xin bà

cho phép nó được nghỉ.

— Không phải vì Edward mà tôi đến đây đâu, ông Tom ạ! Trái lại, tôi đến đây để hầu chuyện với ông về đứa con cả của ông, thằng bé có vết sẹo to trên trán, thằng Joel ấy...

Đôi mắt Tom Robb bỗng sáng lên. Chiếc bình đựng sữa trong tay hắn vụt rơi xuống đất. vỡ tàn tành.

Hắn bước nhanh một bước về phía bà Timm, nắm vội đôi vai bà lay mạnh như một kẻ điên khùng :

— Hả, bà muốn nói gì ? Bà muốn làm gì tôi nữa đây ? Hử ?

Hắn thét vào mặt bà Timm những tiếng cộc cằn, giận dữ lẫn khổ đau và thất vọng :

— Tại sao bà còn muốn làm khổ tôi nữa như thế ? Tại sao người ta và cả bà nữa không để cho tôi được yên ?

Quá sửng sốt và sợ hãi, bà Timm cố vùng vẫy mãnh liệt. Nhưng vẫn không sao thoát khỏi đôi tay cứng rắn của Tom.

Bỗng dưng, Tom buông tay thả vội bà ra, rồi lùi lại một bước... Hắn thở hồn hển, run run, vòng tay trên trán, lắp bắp bằng một giọng nặng nề, cảm động :

— Xin lỗi bà !... Tôi... Tôi bị loạn thần kinh !.., Nhìn đôi mắt long lanh lệ của hẳn, bà Timm thấy cơn tức giận trong lòng mình như dần dịu lại. Bà quên ngay cả những nắm tay của hẳn bám chặt vào người bà đến đau điếng có thể tìm bầm lúc này :

— Ông Robb, ông vừa nói gì thế ?

Lần này, tia nhìn của gã đàn ông lại chiếu thẳng vào bà Timm nhưng rất êm ái, biểu lộ một niềm tin chân thật :

— Thế bà chưa biết gì cả sao ? Người ta không nói gì với bà à ?

— Không ! Người ở đây chưa ai nói gì với tôi cả.

— Sao ? Người ta chưa cho bà biết câu gì về Joel, con tôi... Nó đã té cầu thang trường học...

Và giọng hẳn trở nên ghen ngào :

— Người ta không cho bà biết rằng Joel đã bị té vỡ đầu, không sao điều trị được ? Và nó đã chết cách nay hai năm...

Kinh ngạc, và tưởng chừng như quả địa cầu đang sụp đổ, bà Timm lão đảo một giây rồi cố đứng lại, bạo dạn nắm lấy tay Tom, nhẹ nhàng :

— Xin ông tha lỗi cho, quả tình tôi không hay

biết gì cả ! Nhưng bây giờ, tất cả đều rõ ràng, tôi đã hiểu và tôi đã gặp Joel...

— Tôi cũng thế, Nhưng...

— Ông có sợ nó không ?

Tom gật đầu, im lặng. Rồi giọng hần xa xôi :

— Chiều nào nó cũng hiện về trường học. Tôi theo dõi nó,.. và hình như chúng tôi đều sợ... lẫn nhau !

Có một sự khò đau ghê gớm và duy nhất đang bùng dậy, xáo trộn trong tâm can hần...

X
X X

Rời khỏi trang trại, vừa hút tầm mắt của Toml bà Timm bỗng lão đảo áp người vào một thân cây, trông dáng khò sở.

Với một ý cảm mơ hồ, tư tưởng bà chơi với trong hải hùng, trong một bi kịch :

« Nó đã chết ! Chết đã hai năm ! Và không ai dám nghĩ đến việc rút tên nó ra khỏi danh bộ học đường ! Ở lớp tư, không một chiếc thẻ đơn giản nào có thể thay được tên nó !.. Không có một đứa con trai nào... Không có một gương mặt ngăm đen nào... Chao ơi ! » Bà cứ luôn lập đi lập lại những lời đó như một chủ đề của một điệp khúc trong bản nhạc.

Đã từ lâu, lâu lắm rồi bà vẫn chưa tìm ra một biện thuyết nào để chinh phục được nó. Ngay hôm ngày đầu tiên đến dạy, bà nhìn thấy nó ngồi ở một chiếc băng đặt cuối hút phòng học. Bà hỏi tên nó. Nó không trả lời.

Ngạc nhiên, bà quay hỏi một học sinh khác.

Nhưng sau khi nhìn về phía cuối phòng, đứa nào cũng chỉ lắc đầu nín lặng. Chao ơi, ngày hôm đó, trông lũ học sinh sao mà có vẻ trang nghiêm đến thế ! Và rồi cứ mỗi chiều... Ồ không, không thể thế được, vô lý lắm !

Khi bà về đến nhà trọ thì đúng vào bữa cơm. Bà đem câu chuyện vừa khám phá ra hỏi chị em Abigail một cách từ tốn :

— Tại sao các cô không báo trước cho tôi biết rằng trường học có ma ?

Lettie đưa mắt nhìn chị, trách móc :

— Đấy, chị xem ! Tôi nói có sai đâu... Tôi đã nói rằng...

— Hãy im, Lettie !

Abigail ngắt lời em rồi tiến lại gần bà Timm :

— Có ma thật thế không, thưa bà ?

— Thật thế ! Con ma đó chính là một đứa trẻ : Joel Robb ! Và chắc cô đã biết rõ ?

Abigail lắc đầu ;

— Không, tôi không biết gì cả ! Tôi chưa bao giờ được thấy Joel Robb, và ngay cả Lettie nữa. Tất cả đối với tôi đều là những tin đồn nhảm. Chỉ có hai người thấy ma thôi : Đầu tiên là cô Mason và cô ấy đã nói cho chúng tôi nghe, sau đó là Tom Robb, ông ta cũng đã thấy... Nhưng có lẽ vì chúng tôi đã phỏng đoán sai lầm và đã phủ nhận những điều mà họ đã tin tưởng, nên bà chưa có thể biết được rõ ràng về những sự kiện đó.

Chúng tôi dám chắc rằng cô Mason đã đi trước khi bà đến đây. Hôm buổi học đầu, trẻ con vùng này đã kể lại rằng bà đã nói chuyện với tấm bảng trống. Vì thế chúng tôi đã thấp thỏm lo sợ thẳm cho bà...

Và bây giờ tôi tưởng như bà đang muốn sửa soạn ra đi, lìa khỏi nơi này...

Có một nỗi buồn lê thê tàng ẩn trong giọng nói của Abigail.

Cử động đầu tiên của bà Timm là định đề trả lời cho cô gái luống tuổi có hảo ý ấy bằng một tiếng ngắn : Đi ! Nhưng bà không nỡ đáp thế :

— Không ! Tôi sẽ ở lại ! Bởi vì tôi nghĩ rằng Tom đã sống gần gũi với nó trong suốt hai năm dài như thế mà còn chẳng sao, thì đối với tôi,

bóng ma của Joel chắc sẽ không trêu hại gì tôi nữa đâu. Tôi sẽ cố thận trọng trong khi đối diện với những học sinh, và từ nay chúng ta sẽ không phải đề cập đến chuyện Joel..

Hai chị em Abigail nhìn bà Timm, thăm trao nhau một dấu hiệu hoài nghi sâu đậm..

X
X X

Làm sao ta có thể yên ả trong những lần dạy tiếp? Bà Timm luôn nhủ thăm như vậy khi vừa ngồi vào bàn giấy học đường đầy ngập ánh trắng.

Bà đợi chờ. Vì bà biết rằng nó sẽ đến, đến trong giây phút tới đây. Bà lo ngại, cố tìm cách để chống lại sự sợ hãi. Nhưng hình như sự lo âu và nỗi thống khổ đó cứ luôn thân nhiên theo dõi bà trong lúc bà chờ đợi...

Gió ngàn quyện qua cành lá. Trên chót đỉnh rừng phong, mây đen thỉnh thoảng lại che khuất vàng trắng bạc. Hoang tịch phủ dày miền quê heo hút. Tất cả đều như hoan hỉ xoay đuổi nhau qua một ngày êm đẹp. Tất cả đều như hiện ra, hiện ra để bao phủ lấy bà Timm, để tạo thành một khúc nhạc mơ hồ và quái đản...

Và kia, Joel đã đến! Gương mặt bé nhỏ

của nó bất chợt hiện ra bên ngoài khung cửa sổ. Qua ánh trắng mờ ảo, trông chiếc sẹ to trên trán nó như một nét mực dài đen thẳm. « Thời khắc đã điểm — Bà Timm nghĩ thẳm như vậy — Bây giờ là lúc ta sắp biết rõ đây ! » Bà ngáp ngừng một giây, rồi sẽ đưa tay ra dấu bảo nó vào.

Cũng như đêm hôm trước, nó lặng lẽ đi vào dọc theo bóng tối của gian phòng và cũng rụt rè dừng lại bên ngưỡng cửa.

Chao ơi, sao mà trông nó yếu đuối, bé nhỏ và uyển chuyển đến thế !... Bây giờ bà Timm đã hiểu, sự vô hình của nó đã trở nên hiển nhiên và rõ ràng...

Giọng bà nhẹ nhàng, êm ái :

— Kìa Joel ! Có phải em đến để học với cô đêm nay ?

Nó gật đầu, một cái gật rất khẽ, rất khó nhận như một làn gió di động nhẹ nhàng.

— Joel, em hãy ngồi lại bàn đi !

Joel tiến chậm về chiếc băng cuối phòng, chiếc băng mà hôm ngày đầu bà đã trông thấy nó ở đó. Và, cũng chiếc băng này nó đã ngồi học lúc nó còn...

Chao ơi, nơi đó nó đã ngồi qua một chiếc bóng mờ ảo !... Ủ, tại sao nó không phải là một sinh vật gì khác hơn chiếc bóng mờ ảo kia nhỉ ?

— Joel, em có muốn chúng ta cùng học một bài sử không ? Bằng lòng nhé, Joel nhé.

Hình như bà không nghe nó trả lời : «Vâng».. Thế nhưng bà không dám phủ nhận tiếng nói đó. Bà bắt đầu bài học. Mỗi một tiếng bà đọc lên làm tan bớt đi ít nhiều lo âu trong lòng bà. Và rồi, tất cả những sự sợ hãi bỗng dần tan biến hẳn.

Bà cảm thấy sự thương yêu của bà đối với linh hồn khốn khổ của nó càng bùng dậy trong lòng bà. Thế nên thỉnh thoảng, bà vui vẻ ngừng đọc, để giảng cho nó một vài đoạn khó hiểu.

Khi bài sử chấm dứt, bà sắp sửa bắt đầu sang tựa đề khác, thì...

Thình lình, cánh cửa chỉ để hờ, he hé qua màn đêm êm dịu, bỗng được mở rộng thêm. Bà đưa mắt lên nhìn và bỗng bắt gặp Tom Robb... Ông ta đang đứng thẳng, đôi tay khoanh trước ngực, mắt nhìn vào một chiếc băng ở cuối lớp. Bỗng bà Timm khẽ nói :

— Joel ! Đây là ba của em. Người đến tìm em để đem em về nhà đấy, Joel ạ !...

Thốt nhiên Tom Robb vụt la lên một tiếng nghẹn ngào...

Bà Timm hoảng hốt cúi rạp mình xuống, vô tình làm tắt ngúm ngọn đèn dầu trên bàn viết, Ánh trắng bàng bạc lại tràn vào phòng học một cách quái đản hơn. Bà Timm cố ngồi dậy... Bóng Joel vẫn luôn ở đấy, không động tịnh, mập mờ giữa bóng đêm.

Rời khỏi ghế ngồi, bà Timm tiến đến gần Tom. Bà nắm lấy tay ông và lại nhìn xuống chiếc băng cuối lớp. Bà phân biệt một cách mập mờ những thành ghế nhỏ với bóng ma hư ảo của Joel :

— Joel, em có muốn về với chúng tôi không ?

Dù không thấy gì cả, bà Timm cũng nhận thấy bóng Joel đang vù vù và đang lượn đi.

Bà đưa tay ra... và bà bỗng cảm thấy Tom đang chờ dẫn dựa vào người bà. Bà bắt sợ, siết mạnh tay mình vào bàn tay gân guốc, chai đàn của Tom, rồi khẽ lấp bắp :

— Tom, xin ông tha lỗi cho !

Lặng lẽ, Tom cách rời bà một chút.

Bóng Joel vẫn luôn theo sát hai người một cách chậm chạp và liều lĩnh.

Không nói gì cả, bà Timm càng siết chặt tay Tom rồi cùng ông xoay người bước ra khỏi lớp mà không cần quay nhìn lại phía sau...

Và bây giờ, cả ba đang ở trên đường về trang trại, qua cụm rừng con và thung lũng nhỏ.

Cùng trên lối đi mà cả ba : người đàn bà trẻ và gã đàn ông thì lão đảo bước, còn bóng ma của Joel thì chập chờn, chập chờn...

Cứ thế cho đến khi về đến trang trại thì bóng Joel không còn nữa, nó đã biến vào không gian.

Sự chịu đựng đã mỏi mòn, Robb vội vàng chạy thẳng vào trong. Ngồi ủ rũ trên một chiếc ghế, dáng khò nảo, đôi tay ôm lấy đầu, ông ta nức nở :

— Đã hai năm rồi vẫn cứ như thế... Tôi tưởng mình đã điên hẳn ! Ừ, người ta đã cho rằng tôi điên thật đấy... Nhưng giả như tất cả mọi người đều ở vào địa vị tôi, chắc họ cũng đến thế mà thôi... Họ đã xua đuổi cô Mason và bây giờ họ lại muốn đuổi cả bà nữa ! Đấy là xem !

Bà Timm nín lặng rất lâu, chăm chú nhìn người đàn ông đang mệt mỏi đó một cách thương

hại. Rồi, bàn tay bà bỗng lần xoa nhẹ nhàng trên những lọn tóc đen dài của Tom. Chao ơi, dưới tay bà, những lọn tóc ấy sao mà êm dịu thế, êm dịu như lòng bà lúc đó!

Bà chợt lẩm bẩm:

— Ừ thôi, tốt hơn là ta nên đi khỏi nơi này, ngay bây giờ. . .

Tom bỗng đứng dậy, nắm chặt tay bà:

— Không ! Đừng nên đi, bà Timm ạ !

— Không đi làm sao được ? Ông nghĩ mà xem, làm sao tôi có thể lìa hẳn quê hương ?... Nhưng mà, nhưng mà... vâng, vâng... tôi sẽ ở lại và... sẽ đến thăm ông luôn !

Tom nhìn về phía cửa sổ sau lưng bà, khẽ hỏi.

— Joel đã đi ?

— Vâng, nó đã đi ! Nhưng ít ra từ nay, xin ông đừng sợ khi thấy nó nữa, đừng nên quan tâm tới lúc nó đến cũng như là lúc nó đi... Chắc ông cũng như tôi : tôi đã sợ nó ngay từ khi tôi biết rõ sự thật. Nhưng bây giờ tôi đã hiểu, tôi không còn lo ngại gì nữa !

Hắn nó cảm thấy hoang vu và cô đơn lắm ! Ừ tất cả đều cô đơn ! Kể cả ông, ông cũng cô đơn. Vì ngoài sự kiện đó, ông còn là cha nó, nó có quyền

nghĩ đến hành động của ông dù chỉ chút ít thôi...
Và bây giờ tôi phải về Tom ạ !

Tom nhìn bà, đôi mắt đậm vẻ nghi ngờ:

— Thưa bà, hình như bà mới vừa gọi tôi bằng «Tom» ?

— Vâng, nhưng đó chỉ là tập cho quen thân thôi, Tom ạ ! Xin chúc Tom ngủ ngon.

Tom theo sau bà Timm ra đến tận đầu vuông sân vắng đầy ngập ánh trăng, giọng ông ta bất chợt và chân thành :

— Tôi không yên lòng để bà về một mình... Nếu không có gì trở ngại, xin bà cho phép tôi được đưa...

— Xin cảm ơn ông, tôi thấy không gì trở ngại, nguy hiểm cả đâu !

— Nhưng nhớ có gì...

Rồi Tom lại ngập ngừng tiếp :

— Và nhớ bà đem câu chuyện này kể cho họ nghe, họ sẽ cho bà là một kẻ điên khùng, một kẻ loạn thần kinh ...

Bình tĩnh, bà Timm nhẹ nhàng kết thúc :

— Ừ, như thế thì đã có nghĩa gì, dù chúng ta sẽ là hai kẻ điên !..

(The dark boy)

Louis Golding

HAI NGƯỜI TRÊN XE HỎA

Hai người đàn ông cùng mang một loại máu, « máu lạnh », cùng đi trên một chuyến tàu với từng động tác « gờm nhau » lạ lùng, và đầy bí mật, khiến cho người đọc khó lòng mà đoán được ai sẽ là thủ phạm. Võ quít dày, móng tay nhọn. Có thể là một và cũng có thể cả hai. Đọc để biết. Xin đừng đọc để thủ đoạn và mưu chước...

NGƯỜI ĐÀN ÔNG MANG CÀ-VẬT XANH VÀ
tôi cùng đi trên một chiếc tàu đến Oxford. Toa
tàu trống - trải. Hấn ngồi dựa lưng vào thành
toa theo hướng xe chạy. Tôi ngồi theo chiều
ngang chiếc xe. Hấn không có gì đáng cho tôi
chú-ý: không có một chiếc răng vàng nào, cả cái
mũi của người vỏ sĩ... hoàn toàn không có gì.
Nhưng tôi phải nói với các bạn về hấn – tôi gọi hấn
là người mang cà-vật xanh, vì chính cái vật ấy đã
đập mạnh vào mắt tôi trong lúc đó.

Chúng tôi không hề trao đổi với nhau một tiếng
nào cả. Hấn ít để ý đến tôi, nhưng tôi khá lưu tâm
về hấn.

Tàu đỗ lại ga Reading. Trong lúc chờ đợi, một
đứa bé bán báo rao vang: «B ..á...o báo đây». Chúng
tôi cùng vội bước xuống ga mua mỗi người một tờ.

Rồi, vài giây sau, chúng tôi lại trở về chỗ ngồi cũ mỗi người một gốc riêng biệt, che khuất bởi hai tờ báo vừa mua.

Hai phút, rồi ba phút trôi qua .. Bấy giờ, một cái tin nhỏ trên báo bỗng làm tôi chú ý:

«MỘT CƠN ÁC MỘNG CÓ THỂ LÀM CHẾT ĐƯỢC NGƯỜI ? »

Và tin đó được thuật lại như sau :

« Theo cuộc điều-tra của ông Helen Westover, người ta được biết về trường-hợp một cái chết có thể được xem như là một cơn ác mộng.

Người chồng của kẻ vẫn sống là nhân-viên của một hãng bảo-hiêm, đã nói rằng đêm ấy ông ta đang ngủ trong phòng vợ, bỗng giật mình thức dậy vì vợ ông ngã đè lên mình. Nàng hoa tay đập túi bụi vào khoảng không như để chống lại một sự quẫn-quại, rối loạn nào rồi bỗng-nhiên nàng tắt thở ngay.

Bác-sĩ W. Nettel tuyên-bố rằng sự khám nghiệm tử-thi cũng không cho biết được gì thêm về nguyên-nhân cái chết ấy. Bà Sevening có một hung tuyến phì-đại (hung căn cồ). Và như vậy, rất có thể rằng cái chết của bà được gây ra bởi một cơn ác-mộng kinh-khiếp nào.

Tôi đọc cái tin trên từ đầu đến cuối, rồi đọc lại lần nữa. Tôi không tài hiểu sao câu chuyện về

giải hung tuyến này không lạ gì với tôi cả. Hình như có ai đã nói cho tôi biết rồi, và tôi cũng đã đọc thấy trong một đoạn... Nhưng ai? và ở đâu?

Thế rồi, chẳng hiểu sao tôi bỗng có cái cảm giác rằng người đàn ông mang cà-vạt xanh ngồi trước mặt tôi kia cũng đang lưu tâm đến cái chết lạ lùng ấy. Thật thế, ông ta cũng đã đọc tin đó cùng một lúc với tôi và ông ta cũng đang suy nghĩ như tôi...

Tôi hạ tờ báo xuống một chút. Có lẽ nghe được tiếng động của tờ báo tôi, người đàn ông mang cà vạt xanh liền hạ thấp tờ báo của ông ta xuống. Ánh mắt ông ta bắt gặp ánh mắt tôi:

— Thật là một câu chuyện kỳ hoặc phải không bạn ?

Tôi không hiểu tại sao ông ta lại không như tôi, có cái ý nghĩ rằng hai đứa sẽ nói chuyện với nhau về vấn đề khác phức tạp hơn. Vì dù sao trong tờ báo buổi chiều này, còn có hàng mười tin tức khác nữa. Tôi phụ họa :

— Tôi đã nghe nói về một chuyện giống như thế, hoàn-toàn như câu chuyện đó đấy, ông bạn ạ.

— Tôi cũng thế, ông ta nói, và tôi đang

ngủ đến nó đây. Ủ , người ta đã chẳng nói trong báo một trường-hợp giống y hệt như vậy cách nay 6,7 tháng là gì ?

— Đùng như câu chuyện đó ?

Tôi nhầm la như vậy, rồi thốt nhiên cả câu chuyện bỗng hiện về trọn vẹn trong trí não tôi. Thôi đúng rồi, chính trong một tờ báo, tôi đã đọc được câu chuyện giống như vậy cách nay độ 6 tháng, và tôi đem câu chuyện đó ra nói với viên thầy thuốc của tôi trong một cuộc nhàn đàm.

— « Nay bác-sĩ, bác-sĩ có đọc thấy cái tin một người đàn bà bị chết trong một cơn ác-mộng không nhỉ ?

— « Tôi đã từng thấy nhiều người chết rồi, anh còn muốn cho tôi nhìn thấy thêm những ai có liên-can đến cái chết của kẻ khác nữa à ?

— « Thế nhưng mà, bác-sĩ nên nghĩ rằng dù sao mình cũng cần nêu lên một giả-thuyết chứ ?

— « Giả-thuyết nào ?

— « Giả-thuyết về giải hung-tuyển ấy, bác-sĩ ạ.

« Trước khi ông hạn bác-sĩ có đủ thì giờ trả lời tôi thì chuông điện-thoại bỗng reo vang. Đó

là một trong những cú gọi cần gấp, một trong những cú gọi mà nó không cho bạn nghĩ đến việc gì khác trong những giờ kế tiếp. Vì thế cho nên tôi đã phải quên dần câu chuyện hung-tuyển ấy và kể từ đó, tôi không còn nghĩ gì đến nó nữa ».

Bất chợt người đàn ông mang ca-vạt xanh bỗng nói :

— Tôi nghĩ rằng « hẩn » không đại gì mà để lại dấu vết hay một chi-tiết bé nhỏ nào... (với ngón tay trỏ, ông ta gõ nhẹ ba bốn lần vào tờ báo, khiến tôi chợt hiểu ngay những điều mà ông ta muốn nói). Thật là nguy hiểm, bạn nhận thấy thế không ?

Vâng, có ạ. Tôi nhớ có nghĩ đến điều đó từ lúc câu chuyện trước xảy ra. Ủ, mà ở Sheffield hay ở Bradford bạn nhỉ ?

— Bradford...

Tôi không chú ý theo ông ta nữa. Ông ta để tờ báo trên hai đầu gối, chấp ngón tay trỏ bên trái với ngón tay trỏ bên phải thành hình chữ V rồi nói :

— Này bạn, chúng ta hãy giả sử rằng một kẻ nào đó đã nhận thấy vợ mình quá chịu đựng khổ

đau vì chứng bệnh hung-tuyển phì đại thật, thì đó là một giả-thuyết tầm thường...

Có thể rằng, vẫn thí-dụ đấy, hấn đã bảo-hiêm vợ hấn — Ông ta chợt chăm-chú nhìn tôi — và hấn cũng đã biết rõ về phương - pháp khám-nghiệm của bác-sĩ...

Tôi trả lời :

— Đúng thế, dù rằng tôi thấy những sự việc đó một cách rất nông cạn... À này, tôi chắc rằng hấn còn có một việc khác cần phải nói đến nữa đấy.

Thình lình, ông ta dường như muốn bỏ dỡ câu chuyện. Tôi chăm-chú nhìn và tưởng rằng ông ta đang bận cắt móng tay. Sau cùng, ông ta tiếp :

— Chúng ta hãy giả-sử rằng người đàn ông đó không yêu-thương vợ. Chúng ta hãy giả-sử rằng hấn muốn giết nàng.

Tôi rất thán phục bạn, đó đúng là điều mà tôi đã nghĩ đến.

Ông ta tiếp :

— Tất cả những gì còn lại mà hấn phải làm

là mưu-mô bám lấy một sự việc nào đó để gây nên một cơn ác-mộng.

— Một cơn ác mộng ? Vâng, tôi đã hiểu được những gì ông bạn muốn nói.

— Có đến hàng trăm thủ-đoạn...

— Người ta có thể tin chắc rằng nàng đã sơ ý dùng phải một món nào đó trong bữa cơm mà chính nàng không hề mó tay vào — Tôi chợt vô tình nói thế — Này, chúng ta hãy giả-thủ là những con tôm càn...

— Với những quả dưa chuột.

— Và rồi, có hàng trăm mảnh khóe nữa có thể gây thành một tiếng động dài bất diệt (sự tưởng tượng của tôi bây giờ mới bắt đầu làm việc). Người ta có thể gặp trong hiệu tạp hoá những bình mực xấu và những con nhện bằng cao su. Bạn có thấy những vật mà tôi vừa nói ?

Ông ta bình-tĩnh đáp :

— Vâng, thấy và biết cả. Bạn có món đồ đó trong túi, bạn ngồi trên một chiếc ghế gần bên giường ngủ của nàng, thỉnh thoảng bạn duỗi tay ra, kéo xoay chậm chậm vật đó thì nó sẽ vang ra

những tiếng kêu rên đó giống như tiếng kêu rên của một hồn ma...

—Ồ, khủng-khiếp quá. — Tôi lằm-bằm kêu lên.

— Và chúng ta hãy giả-sử nữa rằng có một ngọn đèn ở bên ngoài và có những cây nhỏ leo bò chung-quanh cửa sổ. — Người đàn ông mang cà-vạt xanh nói thêm — Người ta có thể buộc một đầu giây vào một nhánh cây, rồi người ta quấn đầu giây kia chung quanh bàn tay. Thế rồi, bấy giờ, cứ từng lúc người ta chỉ cần quay nhẹ cánh tay... Mỗi lần như vậy, bóng cây sẽ động-đậy và sẽ in trên tường, tạo thành những quái tượng kinh-khiếp...

Tôi chợt dẫn dụ :

— Ừ thế nhưng mà, nếu nghe thấy được và do trí khôn - ngoan, người ta sẽ mở dây buộc ấy ra. Còn tất cả những cái mưu mẹo làm thành tiếng động đó, người ta cũng có thể làm nó tiêu-tan đi một cách dễ-dàng, thì sao ?

—Ồ tôi nghĩ điều đó không quan-trọng mấy. Trong những nhà có nhiều trẻ con, người ta thường gặp luôn những tiếng rên ngáy đó. Chính đứa con trai của tôi cũng có rên ngáy nhiều như vậy.

— Thật thế à ?

— Vâng, vì vậy mà khi nàng lim - dim ngủ, thỉnh-thoảng người ta có thể nghe được tiếng rên ngáy đó. Rồi thỉnh-lình, có một chuỗi dài tiếng động quái gở vang lên, nghe dường như căn nhà đang đổ vỡ. Ừ, bạn có biết những « cái ấy », người ta mua bao nhiêu quan không ? Người ta sẽ để cho nó rơi từng cái một xuống bên cạnh giường ngủ của nàng...

— Vâng, tôi có biết.

— Nó như là giọt nước rơi tràn trên một cái chậu. Điều này còn độc hơn bệnh hung tuyền. Hơi thở dồn dập, mau thêm, người đàn-bà xấu số bị tấn công. Nàng không còn có thể thở được. Và, thế là hết!...

Tôi rên-rỉ :

— Thật là ghê tởm. Người dùng mưu-mô này quả là một người có máu lạnh.

— Vâng, ghê tởm thật ! Nhưng đấy mới chỉ là một cái nguyên - nhân tầm thường của câu chuyện hạch-tuyền...

Thế rồi ông ta cầm tờ báo lật sang trang khác và bắt đầu đọc. Hình như không muốn nghĩ đến câu chuyện đó nữa, ông ta đang đuổi nó ra khỏi trí não ông ta.

Vâng, đúng thế. Ông ta không muốn nói đến chuyện đó nữa. Và tôi, tôi cũng vậy. Tôi cũng cầm tờ báo lên, nhưng tôi không tìm thấy một hứng thú nào để mà đọc. Tôi nhìn ra ngoài khung cửa sổ. Những cánh đồng, những lều trại cũ, những mảnh vụn của vỏ xe dần dần diễn qua trước mắt tôi. Chiều rơi vội-vã, đêm đến lẹ-làng. Bây giờ chúng tôi đã đến gần ngoại-ô thành-phố Luân-Đôn và đang vào ga Earling Broadway. Bỗng người đàn ông mang cà-vạt xanh khế nói với tôi :

— Xin lỗi bạn nhé !

Bao hành-lý của ông ta để ở trong tấm lưới trên đầu tôi. Tôi đứng dậy để ông ta vói lấy. Tôi mở cửa hộ ông. Một tay cầm tờ báo, một tay xách bao hành-lý, ông ta bước xuống toa tàu. Tôi nói :

Xin chào bạn.

Đứng trong chùm sáng của một ngọn đèn đong đưa trên sân ga, ông ta đáp :

Xin chào bạn.

Rồi ông ta vội-vã đi. Nhưng chợt quay người lại, ra dấu cho tôi bằng tờ báo trên tay :

À này bạn, câu chuyện đó không đúng lắm đâu đấy nhé. Thế nhưng mà bạn có nghĩ rằng tất

cả bây giờ đều đã trở nên quá dễ-dàng rồi không nhỉ ? Hà hà...

Sau câu nói, ông ta lại liếc nhìn tôi, một cái nhìn rất là thủ phạm. Ừ, cái nhìn đó khiến tôi chợt khám-phá ra được bức màn bí-mật đã che dấu sự thật, làm mờ cả nhãn quang tôi. Một giọt mồ-hôi lạnh bỗng rỉ ra chảy dài trên lưng tôi.

Xin chào bạn.

Gã sát nhân ấy còn cố nói thêm với tôi lần nữa, mới chịu cất bước lần mình vào trong đám người ở ngoại ô...

(Two men in the train)

Anthony Abbot

BÀN TAY TRÊN CHỐT CỬA

Đồng tiền là huyết mạch của sự sống. Đồng tiền bị đe dọa, sự sống cũng bị đe dọa theo. Nhất là khi đồng tiền đó được kiểm ra trong tiệm tặn, trong mồ hôi, trong nhả nại, sự bảo vệ cần được tính toán kỹ lưỡng và thận trọng hơn. Nhưng khờ thay, đồng tiền bao giờ cũng là cái duyên cớ sinh ra mọi sự phiền lụy cho con người.

ĐÊM TỐI MỊT MỜ KHÔNG MỘT ÁNH SAO

Trong gian nhà bé nhỏ bằng gỗ tạp sơ-sài, một người đàn bà trẻ tuổi đang đứng im-lìm bên thành cửa, lắng tai nghe-ngóng. Thỉnh-thoảng thiếu-phụ khẽ đưa mắt nhìn ra ngoài đồng cỏ bao-la phủ đầy sương-tuyết đông thiên, như có vẻ đợi chờ, sốt ruột...

Trước kia, mỗi khi nghe một tiếng động, lòng thiếu-phụ vô cùng điềm tĩnh, cơ hồ không mảy-may gì sợ-sệt. Nàng đã quen dần với cảnh tịch-liêu ấy trong những lần chồng nàng đi vắng.

Nhưng bây giờ, không hiểu sao nàng cảm thấy những vật chung-quanh như có một hình dáng gì khác lạ xưa đến ám ảnh mình, nhất là từ lúc nàng biết mình đã có mang mà không cho chồng hay trước khi chàng ra đi.

Tại sao nàng không báo tin ấy cho chồng ?

Bởi vì nàng hiểu rằng chàng đã vất-vả, khổ sở nhiều rồi. Hơn nữa nếu để chàng biết được nàng đã có thai thì chàng sẽ không yên lòng ra đi và như vậy nàng sẽ làm tăng thêm sự bận trí vô ích cho chàng. Nàng không muốn thế.

Nàng nhớ cũng chính nơi đây, bên cánh cửa sổ này, chàng đã vịn lên vai nàng để nói cho nàng biết nơi chôn dấu một số tiền ...

Là người thu thuế trong địa-phương lẻ-loi tận miền rừng núi rậm-rập này chàng đã cất-cỏm thu lợi được một số tiền khá to trong những lần đi kinh-lý. Và chàng cất cả số tiền đó vào trong một chiếc hộp đựng bánh đem dấu cẩn thận dưới tấm ván ở trên trần nhà bếp.

Tại sao chàng dấu như thế ?

Có gì đâu, chàng làm vậy là vì chàng vừa nhận được tin rằng những số tiền nhỏ dành dụm của chàng đã bị đe dọa : Ngân hàng mà chàng gửi tiền trong một làng xa-xôi đã gần vỡ nợ, gần khánh tận, chàng phải vội vàng đi đến nơi đó để cố tìm cách cứu gỡ hầu rút lấy số tiền ấy ra. Và cũng như sợ bị cướp bóc dọc đường, nên chàng không dám mang số tiền to-tát kia theo mình khi đi xa

buộc lòng chàng phải chôn dấu nó vào một nơi. Định bụng rằng khi nào thanh toán xong số tiền đã gửi, chàng sẽ ra thành tìm một ngân-hàng lớn và đem tiền gửi vào đó .

Lúc đi, chàng cần-thận dặn vợ :

— Nay mình, mình hãy hứa với tôi rằng sẽ không bỏ nhà đi đâu và đừng nên cho ai vào trong lúc tôi vắng mặt, nhất là chiều nay, mình nhé .

— Vâng, em xin hứa, Mình yên lòng mà đi.

Và... nhiều giờ trông ngóng trôi qua... Nàng đã mỏi-mòn chờ đợi.

Màn đêm đen tối đã bao trùm cả gian nhà vắng lặng. Tuyết rơi mỗi lúc một nhiều và càng thêm buốt lạnh

Bỗng nhiên nàng nghe bên ngoài vang lên một tiếng động, tiếng động đáng sợ; Nàng phân biệt được đó không phải là tiếng gió gây ra: hình như có một bàn tay vụng trộm đang sờ mó trên cánh cửa,

Không, đây chỉ là những tiếng gõ, tiếng gõ rất khẽ và như vồn vã.

Nàng tái mặt khi nhìn qua cửa kính : Kia quả là hình dáng một người đàn ông đang áp mình

ngoài khung cửa. Sợ hãi, nàng vội-vàng chạy nhanh xuống nhà sau để tìm khẩu súng... Nhưng nhà có hai cây, chồng nàng đã lấy hết một và khò thay, chàng đã mang theo cả túi đạn. Cây súng còn lại rỗng tuếch không một viên bi.

Dù vậy, nàng cũng cầm lấy khẩu súng vô dụng đó trên tay tiến vội về phía cửa đã đóng chặt bằng then chốt. Nàng bậm môi hỏi to :

— Ai đấy?... Ai?

— Một người lính bị thương — một giọng nói yếu ớt bên ngoài đáp lại. — Tôi bị lạc đường và không thể nào còn đủ sức để bước đi nữa được. Nhờ ơn Trời, xin bà cho tôi vào.

— Chồng tôi đã dặn sẽ không cho ai vào nhà trong khi người vắng mặt. Xin lỗi Ông.

— Van bà. Bà nữ nào để tôi đứng đây, đứng nơi ngưỡng cửa nhà bà cho đến khi chết rũ hay sao ?

Vài giây trôi qua trong im lặng. Bỗng giọng van cầu khẩn-thiết của kẻ lạ bên ngoài lại vang lên:

— Thưa bà, bà hãy hé cửa ra và thử nhìn tôi xem : Tôi là người đã kiệt sức, tôi không thể làm

gi bà được đàn, bà ạ !

Chừng như không cảm lòng xúc động, người đàn bà khẽ đưa tay mở chốt cửa và dịu giọng như đề đủ cho mình nghe :

—Rồi chồng tôi sẽ không tha cho tôi về việc này.

Cánh cửa mở ra. Một người đàn ông dè-dàng đã quá kiệt sức lão-đảo bước nhủi vào, nơi cánh tay phải, một vết máu còn đang rỉ chảy. Gương mặt tái xanh và nhãn nhó đầy vẻ phong sương của người lính phủ đầy những bụi tuyết trắng li-ti.

Thương hại , thiếu-phụ khẽ dìu người lính ngồi xuống chiếc ghế của chồng cạnh bên lò sưởi. Nàng lấy nước ấm lau rửa và băng-bó vết thương cho người lính. Xong, nàng xuống bếp mang xoong cháo nàng vừa nấu lên cho hắn ăn. Trong khi người lính dùng bữa, nàng vào trong lấy mùng, mền và sửa-soạn căn-phòng bên cạnh cho hắn nghỉ.

Sau khi đã no rồi, theo lời thiếu-phụ, người lính vào phòng nằm vật xuống và chẳng mấy chốc là ngáy kho-kho.

Nhưng hắn có ngủ thật chẳng? Nàng có rơi vào một cuộc phục kích, giả-dối của hắn ? Phải chăng

hắn đang chờ cho nàng ngủ thật say để dễ bề hành-động?

Không...

Trong phòng, thiếu phụ vẫn thao thức và lo-lắng chờ chồng. nàng cố đi đi, lại lại, lòng nao nức không yên nổi chờ đợi mong ngóng càng lúc càng thêm sốt ruột...

Sự im lặng vẫn kéo dài mãi ra trong đêm trường vắng lạnh, âm-u. Chốc chốc, một cành cây khô lìa nhánh, khẽ rơi xuống kêu vang một tiếng khô-khan rồi tắt lịm trong bầu không gian u-tịch.

Thốt nhiên, có những tiếng động rất khẽ gần như không nghe thấy dồn-đập vang lên, và nếu có nghe, người ta vẫn cảm giác như đấy là những tiếng kêu rúc-rích của một con chuột nhắt. Tiếng động đó từ đâu phát ra? Có phải tiếng động của người khách bên phòng kia?

Nàng vội cầm chiếc đèn nhón gót tiến rón-rén về phía hành-lang và dừng lại lắng nghe. Tiếng ngáy của người đàn ông vẫn đều đều và mạnh-mẽ. Không ngần-ngại, nàng mở cửa phòng và cúi mình sát bên người lính dò xét: hắn vẫn triền-miên thả hồn trong giấc điệp.

Nàng vừa rời phòng bước ra, thì tiếng động

lại vang lên. Lần này nàng đã nhận ra hình như có ai đang thò tay vặn mở chốt khóa. Nàng vội chộp lấy con dao của chồng để trong chiếc hộp trên bàn và bước nhanh lại phòng người lính. Nàng sẽ lay, người lính giật mình mở mắt nhưng miệng vẫn còn ú-ớ như rên.

Nàng cúi mình, nói rất khẽ:

— Này ông, ông hãy nghe, người ta đang mở chốt cửa... Ông hãy giúp tôi...

Người lính vẫn còn say ngủ, hắc lè-nhè hỏi vặn:

— Ồ, ở đâu không có gì đáng trộm cả. Người ta vào nhà bà để mà làm gì kia chứ?

— Sịc, khẽ chứ! Có một số tiền rất to giấu ở dưới...

Thiếu-phụ nói nhanh như vậy và khi kịp nghĩ, nàng không khỏi lo sợ cho sự bí-mật của mình bị tiết-lộ.

— Này, bà hãy cầm lấy khẩu súng của tôi, người lính nói một cách tự nhiên. Tôi không thể bắn được, tay tôi còn đau quá. Bà hãy đưa con dao kia cho tôi.

Thiếu phụ do dự. Nhưng tiếng động đáng ngờ bên ngoài lại nổi lên nơi chốt cửa. Vụt, nàng vội với

nhanh khẩu súng và đặt lệ con dao của mình vào tay người lính.

Người lính nói.

— Bà hãy đứng chắn cẩn thận ở cửa và chờ khi nào cửa mở... Có người bước vào là bà bắn ngay nhé. Đây sáu viên đạn. Bà hãy bắn liên-tiếp cho đến khi nào kẻ ấy ngã quỵ và không còn cử-động được nữa mới thôi nhé. Tôi ở sau lưng bà với lưỡi dao này. Tôi sẽ sẵn sàng phụ sức, tiếp cứu cho bà, Thôi, bà lại chõ núp và tắt đèn đi.

Ngọn đèn tắt phụt. Màn đêm hoàn-toàn xâm chiếm gian nhà vắng lặng.

Bên ngoài, tiếng động ngừng hẳn một giây để rồi lại vang lên bằng những tiếng kèn kẹt rất nhỏ của thanh sắt chắn cửa. Sau cùng, cánh cửa bật tung. Một bóng người mờ mờ in đầy tuyết trắng bước chúi vào. .

Sợ hãi, người đàn bà đưa súng lên vai, bậm môi lưỡi cò. Đoành .. Bóng người ngã quỵ nhưng còn nhoi được, đứng lên lảo-đảo .. Đoành ... người đàn bà lại cò lần thứ hai. Bóng người lại ngã và rên-rỉ lết đi bằng hai đầu gối. Đoành, lại một tiếng nổ thứ ba. Người đàn ông từ từ gục xuống mặt áp vào tường và không còn cử-động ...

Người lính nhanh chân bước lại bên xác chết và bỗng nhiên thốt ra một câu nguyên rủa :

— Khốn nạn chưa ... ô máu, máu !... Hay quá, Bà bắn tài quá ...

Lật xác kẻ bạc mạng lên, hắn thấy đầu kẻ vẫn sở quẩn một chiếc khăn quàng. Người đàn bà bước lại gần xác chết, cúi xuống nhìn. Người lính mở khăn trên đầu người chết, quay hỏi thiếu phụ :

— Bà có nhìn biết hắn không ?

— Không .. Tôi không biết...

Thiếu-phụ lắc đầu, trả lời bằng sự đau đớn. Và bỗng nàng chết lặng, đứng trơ ra ... Mắt nàng đắm nhìn rất lâu trên những đường nét nhăn-nheo khắc-khổ của gương mặt người chồng yêu mến đã âm-thầm trở về trong đêm tối để tự trộm lấy số tiền của mình đem gởi,..

Và trong giây phút, chợt hiểu ra thâm ý của chồng thiếu-phụ bỗng khóc òa lên, nước mắt đầm đìa...

(La main sur le loquet)

Guy de Maupassant

CHIẾC Ô

Biết rằng ti tiện, dè sẻn quá độ sẽ làm mất đi phần nào phẩm giá của chính mình và của cả những người thân, nhưng ở đây với bà Oreille, khi đã suy tôn đồng tiền lên địa vị chủ nhân ông đề tự dìm mình xuống thành đũa tở trung tín, thì bà không còn biết suy nghĩ hơn gì ngoài cái «cố làm sao cho đồng tiền chóng sinh sôi nảy nở», ngoài cái «tiếc rẻ, đau buốt tận tim và đêm không hề chợp mắt được mỗi đồng tiền có dịp ra khỏi nhà cho dù nó ra một cách chính đáng». Qua ngòi bút châm biếm tế nhị của Guy de Maupassant, ta tìm thấy nơi đây một vài giây phút thoải mái và hài hước thật cởi mở...

BÀ OREILL LÀ MỘT NGƯỜI DÈ SẼN. HIỂU rõ từng giá-trị của một đồng xu. Bà rất giỏi làm cho tiền bạc chóng tăng lên hằng nghìn hằng vạn lần. Do đó người tớ gái giúp việc cho bà khó mà ăn xén, ăn bớt được tiền chợ. Và ông Oreille cũng khổ sở lắm mới có được ít tiền bỏ hộp để tiêu sài. Gia-thế khá-giả, lại không con, ấy vậy mà mỗi khi nhìn những tờ giấy bạc lìa khỏi nhà, bà đau lòng lắm, đau buốt tận tim. Và cứ mỗi lần phải dùng đến một số tiền hơi to tát nào đó, dù cho là không cần thiết, bà cũng không làm sao ngủ yên giấc, trong đêm tối.

Ông Oreille vẫn không ngừng bảo vợ :

— Bà nên nới tay, rộng-rãi một chút vì lợi-tức chúng ta, có bao giờ chúng ta ăn hết đâu !

Bà đáp :

— Làm sao biết trước được những gì sẽ đến. Có nhiều chẳng hơn là ít ư!

Bà trạc 40, da nhẵn, người bé nhưng nhanh-nhẹn, ưa sạch và hay cau có.

Chồng bà luôn phàn-nàn về những thiếu thốn của ông, do bà gây ra. Ông rất khổ tâm, vì đã nhiều lần bà làm cho ông phải mất thể-diện với người đời. Ông làm tham-tá tại bộ Chiến tranh. Sở dĩ ông còn giúp việc ở đó là chỉ vì muốn nghe theo lời bà để làm tăng thêm những số lợi tức vô dụng của gia đình

Ấy vậy mà, trong suốt hai năm dài, ông vẫn đi làm với một chiếc ô loang-lổ, khâu víu khắp cùng, để phải chịu tiếng chế nhạo của đồng-nghiep ông. Bị mai mỉa mãi, ông không thể nào chịu được, ông bèn bắt bà phải mua cho ông cái mới. Bà đến một gian hàng cầu khách, mua ngay một cái ô với giá tám quan rưỡi. Những người cùng sở khi thấy hàng ấy cái thứ hàng mà người ta gạt bỏ ra, đem bán bán hăng ngàn ở Ba-lê, lại càng nhạo-báng ông già hơn, làm ông phải khổ tâm thêm nữa.

Cái ô không giá-trị gì. Chỉ dùng được trong ba tháng rồi phải vứt đi. Người trong sở lấy đó làm vui, lại còn đặt thêm một bài ca để đùa ông, họ hát

mãi từ sáng đến chiều trong khắp cùng phòng việc có lầu cao, rộng mênh mông.

Ông đâm cẩu, gắt gỏng bảo bà phải chọn mua cho ông một chiếc ô mới bằng lụa, hạng cỡ hai mươi quan và phải mang hóa đơn về trình ông.

Bà mua một cái giá mười tám quan, và khi đưa cho chồng, bà bỗng giận đỏ mặt tía tai, gắt :

— Ít ra ông cũng phải dùng cái này cho đến năm năm.

Như kẻ chiến thắng, khi đến sở, quả nhiên ông Oreille được người ta hoan nghênh nhiệt liệt.

Buổi chiều lúc đi làm về, bà bỗng nhìn chiếc ô với vẻ lo sợ rồi bảo chồng :

— Ông đừng nên dễ sợi dây thung siết chặt cái ô quá, nó sẽ làm rách lụa đi. Chính ông, ông phải tự giữ-gìn trông coi nó, vì tôi không thể sớm mua cho ông cái khác được đâu.

Rồi bà cầm ô, lấy móc, giữ tung các nếp, giương ra. Bà chợt điếng người, đứng lặng. Một lỗ tròn, to bằng một phần trăm đồng phát-lăng, hiện ra giữa chiếc ô, do vết cháy của một diều xì gà.

Bà ấp úng :

— Cái gì thế này hở ?

Không nhìn bà, ông bình tĩnh hỏi lại :

— Hả ? Cái gì ? Bà nói sao ?

Bấy giờ sự tức giận bỗng dâng lên làm bà không nói được suông câu :

— Ông... ông... ông đã làm cháy... cái ô của... của ông rồi đấy ! Như thế là ông... ông... ông điên ú !... Ông muốn cho chúng ta khánh-tận à?

Ông bỗng quay nhanh lại, tái mặt hỏi:

— Bà nói gì ?

— Tôi nói rằng ông đã làm cháy cái ô của ông. Này! Này!...

Rồi bà bỗng lao người về phía ông như muốn chực đánh. Bà dí mạnh cái lỗ cháy của chiếc ô vào tận mũi ông, mắt ông.

Ông kinh-hãi và lắp-bắp nói :

— Cái này... cái này... Cái này là cái gì thế? Tôi, tôi không hiểu! Tôi không làm gì nó cả! Tôi xin thề với bà. Tôi chẳng biết cái ô này vì sao lại thế được ?

Bà quát to lên :

— Chắc ông đã làm trò hề với nó, đã múa may với nó và giương nó ra cho thiên-hạ xem.

Ông đáp:

— Tôi chỉ giương nó ra có mỗi một lần để tỏ cho

người ta biết là nó đẹp, thế thôi. Tôi xin thề với bà. Nhưng bà lại càng nổi giận và làm cho cảnh gia-đình trở thành một xô sát hỗn-loạn, hỗn-loạn còn hơn là bãi chiến-trường bom đạn như mưa.

Xong, bà lấy một mảnh lụa của chiếc ô cũ, không tiếp màu, đem chằm vá vào lỗ cháy. Và rồi hôm sau, ông Oreille với vẻ mặt buồn thiu, vẫn phải mang cái ô chằm vá đó đến sở.

Ông giấu chiếc ô vào trong tủ và chỉ nghĩ đến nó như nghĩ đến một vài kỷ-niệm xấu-xa.

Chiều lại, khi vừa trông thấy ông về, bà đã vội chop ngay cái ô trong tay ông, rồi giương ra ngắm nghía. Bỗng bà như ghen, đứng trơ trước một sự hư-hỏng không thể nào còn chữa được. Chiếc ô đã điếm đầy những lỗ nhỏ do nhiều vết cháy như có ai cố tình trút tàn thuốc từ trong một cái ống điếu còn đang cháy dở vào đấy, chiếc ô hỏng cả không còn cách nào chữa được.

Bà tiếc rẻ ngắm nhìn cái ô hư nát, không nói một lời, lòng đầy tức giận. Ông cũng nhận thấy được sự hư hại ấy. Ông ngần-ngor như kinh khiếp, hãi-hùng.

Cả hai đứng lặng, gườm nhau. Rồi ông bỗng cúi xuống. Rồi bà vụt ném cái ô lũng nát vào mặt ông. Rồi bà chột hét lên, bật thành tiếng, giận dữ:

— À! Đồ súc-sinh! Quân vô loại! Ừ, mày đã cố-ý làm thế ! Nhưng rồi mày sẽ phải đền tội cho tao ! Mày sẽ không còn cái ô mà dùng nữa đâu đấy.

Tấn kịch tái diễn. Và sau một giờ bão-tổ, ông mới có thể giải-thích được nỗi oan của mình. Ông cho đấy có thể là do bởi sự tinh-nghịch, ác ý và thù hằn của ai đó.

Một tràng chuông reo, báo có người bạn đến chơi, dùng cơm chiều, đã giải thoát cho ông.

Bà Oreille đem chuyện cái ô ra phân bua với ông bạn ấy. Còn việc mua ô mới, đã hết rồi, chồng bà sẽ không bao giờ có nữa !

Người bạn bồng thêm ý-kiến và lý-luận :

— Thưa bà, giá bây giờ y-phục ông nhà hư-rách, chắc-chắn là sẽ đắt tiền hơn cái ô nhiều đấy bà ạ!

Người đàn bà bé nhỏ vẫn còn giận dỗi :

— Thì ông ấy sẽ phải dùng cái ô nhà bếp, chứ đời nào tôi chịu mua cho ông ấy nữa!

Nghe hiểu ý bà, ông Oreille đâm gắt, gào lên :

— Thế thì tôi, tôi sẽ xin từ-chức! Vì với cái ô nhà bếp ấy, tôi còn mặt mũi nào lê chân đến sở mà làm được nữa kia chứ !

Người bạn chen vào :

— Hay là bà mang ô đi lộp lại, chắc không đắt lắm đâu, bà ạ!

Bà Oreille lại càng cáu, lặp bập:

— Ít ra phải mất tám quan mới lộp lại được ô. Tám quan với mười tám quan, vị chi là hai mươi sáu, hai mươi sáu quan với một cái ô! Có mà điên! Có mà khùng!

Ông bạn, vốn là tiểu tư-sản, bỗng có cảm-hứng nói thêm:

— Ô, lo gì! Bà cứ đòi hãng bảo-hiêm trả cho phần tiền lộp ô! Các công-ty vẫn có lệ bồi-thường những vật bị hư cháy, miễn là sự hỏa tai ấy xảy ra ngay trong gia-đình chúng ta.

Nghe xong lời khuyên ấy, cơn giận của bà bỗng dần dịu lại. Rồi, sau một phút nghĩ suy, bà vội bảo chồng:

— Ngày mai, trước khi đến sở ông nên tạt qua hãng bảo-hiêm để đưa cho họ xem hình dung chiếc ô của ông, rồi đòi họ bồi thường cho.

Ông Oreille dùng dằng:

— Không đời nào tôi đi làm thế. Thôi đành chịu mất mười tám quan vậy. Chúng ta không đến nỗi chết vì nó đâu!

Và ngày hôm sau, ông đi làm với chiếc gậy. Cũng may, trời không mưa.

Còn ở lại nhà một mình, bà Oreille không biết phải làm sao để có thể tự an ủi mình về việc mất mát mười tám quan kia. Bà mang ô để trên bàn ăn và cứ đi quanh mãi mà vẫn không tìm ra một giải pháp nào.

Ý nghĩ về hăng bảo-hiêm vẫn cứ ám ảnh bà. Thế nhưng bà cũng không dám mang mặt đến để đối diện với những người có thừa mảnh-khỏe, qua cái nhìn chế nhạo của họ, sẽ tiếp bà. Tính bà lại hay nhút-nhát trước chỗ đông, chỉ hơi động một chút là mặt bà bỗng đỏ lên và luôn bối rối trước người lạ.

Tuy nhiên, sự tiếc rẻ mười tám quan vẫn cứ ray rứt bà, làm bà đau như bị phải một vết thương.

Bà cố không nghĩ đến việc đó. Nhưng sự thiệt-hại kia vẫn cứ lẫn-quẩn trong trí óc bà, khiến cho bà phải đau khổ thêm. Nên làm thế nào bây giờ? Thời gian trôi qua, bà vẫn không quyết định được gì. Rồi thỉnh-linh, như kẻ nhát đảm liều, bỗng nhiên bà quyết định: «Ta cứ thử xem!». Nhưng điều trước tiên là phải làm sao cho cái ô có vẻ hư-hỏng hoàn toàn đã, vịn vào cơ đó, mới nói được dễ dàng. Bà lấy

một que diêm trên lò bếp, đánh lên, châm ngay vào những cây gọng chống ô, đốt cháy một lỗ to bằng bàn tay. xong, bà quấn những chỗ lưa còn lại dùng dây buột chặt. Rồi đó bà lấy khăn quàng cổ lấy mũ chụp đầu; vội-vã bước ra đường, đi nhanh về phía hăng bảo-hiêm.

Nhưng khi đến gần; bà bỗng chùn chân lại. Bà sẽ nói gì? Người ta sẽ trả lời ra sao ?

Bà dò từng số nhà. Còn những 28 căn nữa. Khả lắm! Bà có thể suy nghĩ thêm. Bà đi chậm lại. Nhưng thốt nhiên, bà bỗng giật nảy mình. Đây rồi, trên cửa hăng có một hàng chữ mạ vàng óng-ánh : « **Bảo-hiêm công-ty chống hỏa-hoạn** ». Bà dừng lại một giây, lo-ngại, ngượng-ngùng, rồi bà đi qua, rồi bà trở lại, rồi đi, rồi lại mãi.

Cuối cùng bà tự bảo : « Dù sao thì cũng phải vào. Sớm hẵn hơn là muộn ».

Nhưng rồi khi vào đến hăng, bà bỗng cảm thấy tim mình lại đập quá mạnh. Bà bước qua một gian phòng rộng, có nhiều ô cửa nhỏ xung-quanh. Sau mỗi ô cửa lại thấy có một người ngồi nhưng chỉ trông được cái đầu, phần thân dưới thì bị che khuất bởi tấm màn lưới.

Một người đàn ông bước ra, mang theo nhiều

giấy tờ Bà đứng lại và , bằng một giọng rụt-rè, bà khẽ hỏi :

— Thưa Ông, xin lỗi, ông có thể chỉ cho biết ở đây, nơi nào người ta nhận bồi-thường những vật dụng bị cháy.

Người đàn ông trả lời với giọng oang-oang và cộc-lốc :

— Lần nhất, bên trái, phòng hỏa tai.

Câu đó làm cho bà thêm lo sợ. Bà chợt có ý nghĩ muốn rút lui, không đòi hỏi gì nữa, bỏ cả 18 quan cho xong. Thế nhưng, khi nghĩ lại số tiền ấy, một chút can đảm bỗng đến với bà. Và bà lên thang, mệt lả, mỗi bậc bà phải dừng lại, thở hổn-hển .

Đến tầng lầu nhất, thấy cửa, bà khẽ gõ. Một giọng nói trong treo vọng ra :

— Cứ vào !

Bà bước vào và thấy trong gian phòng rộng thênh-thang ấy có ba người đàn ông có mang huy hiệu ở áo, đang đứng nói chuyện với nhau, vẻ-trịnh-trọng.

Một trong ba người sẽ hỏi bà :

— Thưa bà, bà muốn hỏi gì ạ ?

Bà ú ở không nói nên lời :

— Tôi đến . . . tôi đến . . . về . . . về một vụ hỏa tai.

Lễ-phép, ông nọ khẽ chỉ vào một cái ghế mời bà :

— Xin bà cảm phiền ngồi đợi đây, một phút nữa tôi sẽ hầu chuyện với bà.

Xong, ông ta quay lại tiếp tục câu chuyện với hai người kia.

— Hãng chúng tôi, thưa quý ông, không thể nào chịu hơn số 4 trăm ngàn quan ấy với quý ông được. Chúng tôi không thể chấp nhận về khoảng một trăm ngàn quan mà quý ông đòi chúng tôi phải trả thêm. Vả lại, khế ước...

Một trong hai người kia ngắt lời:

— Thưa ông, thế đủ rồi, tòa sẽ phán quyết sau. Bây giờ chúng tôi xin kiếu từ.

Sau khi lễ phép chào, hai người đàn ông vội bước ngay ra.

Ôi, nếu bà Oreille dám ra theo với họ, tưởng bà cũng đã ra, đã trốn và cũng đã bỏ cả! Nhưng làm sao bà có thể ra được? Viên giám-đốc đã quay vào và khẽ cuối đầu hỏi bà :

—Thưa bà,có việc gì ạ?

Bà phải khỏ sở lắm mới nói được:

— Tôi đến về việc... về việc này !

Viên giám-đốc đưa mắt nhìn về phía cái vật mà bà đang đưa với một vẻ vô cùng ngạc nhiên.

Tay run lẩy-bẩy, bà cố gắng tháo sợi dây ra, rồi mở thật nhanh, nhưng nó đã toi-tã, chỉ còn trơ lại bộ xương.

Người đàn ông, với vẻ thương hại, khẽ bảo bà :

— Cái này trông bệnh quá !

Bà ngập ngừng :

Nhưng nó có giá đến những 20 quan kia đấy !

Viên giám-đốc ngạc nhiên:

— Thực à! đắt thế ư ?

— Vâng, hồi mới nó đẹp lắm. Tôi muốn ông thử thí nghiệm nó rồi sẽ biết.

— Hay lắm ! Tôi biết lắm ! Nhưng tôi không hiểu tại sao cái ô này lại có liên quan đến tôi.

Một chút lo sợ bỗng đến với bà. Có lẽ hãng bảo hiểm này không nhận bồi-thường những vật nhỏ mọn. Bà nói:

— Nhưng... nó đã bị cháy...

Người đàn ông nhìn nhận:

— Vâng, tôi thấy rõ cả .

Bà đứng trơ ra, không còn biết phải nói gì nữa. Nhưng rồi thành-linh như nhớ ra, bà vụt nói với một vẻ hấp-tấp :

— Tôi là bà Oreille. Chúng tôi có bảo-hiêm đồ vật ở hãng ông và tôi đến để xin ông bồi-thường sự hư hại này.

Rồi, như sợ sẽ bị từ chối, bà vội-vã nói thêm :

— Tôi chỉ xin ông lợp lại nó mà thôi.

Viên giám-đốc khẽ bối-rối đáp nhanh:

— Nhưng... thưa bà... Chúng tôi không phải là những nhà buôn bán ô. Chúng tôi không thể nhận chữa được.

Người đàn bà bé nhỏ ấy cảm thấy sự bạo-dạn như đã trở về. Trót tranh-đấu thì phải tranh-đấu ! Không còn sợ nữa, bà nói :

— Tôi chỉ đòi tiền thưởng để chữa ô mà thôi. Việc thuê lợp, tôi sẽ tự đi thuê lấy.

Người đàn ông bấy giờ như cảm thấy gương-gương đáp:

— Thật là ít-oi quá, thưa bà. Người ta chẳng bao giờ đi đòi chúng tôi thưởng cho những vật nhỏ mọn như thế này cả, xin bà nhớ cho rằng chúng tôi không thể xuất tiền ra để bồi-thường những vật như khăn lau, bao tay, chổi quét và giẻ rách được.

Vì tất-cả những thứ cón-con đó dễ bị lửa cháy xén hư-hỏng hằng ngày.

Bà bỗng đỏ mặt,cảm thấy cơn giận như trợn vện xâm chiếm mình:

— Nhưng thưa ông, chúng tôi đã bị cháy lò sưởi trong tháng chạp vừa qua,thiệt hại gần ngót 500 quan.Thế mà ông Oreille nhà tôi đã không đòi hãng bồi thường gì cả. Nay thì lại rủi ro nữa, nhưng chỉ xin ông đền cho cái ô này mà thôi.

Bà không còn vấp phải tiếng nào nữa, bà tiếp :

— Nhưng xin lỗi ông, 500 quan thiệt-hại trước kia thuộc về túi tiền của nhà tôi, còn 18 quan lần này thuộc về tôi. Cả hai không phải cùng là một việc.

Viên giám-đốc như thấy không còn có lối thoát và nếu dùng-dần mãi,câu chuyện có thể sẽ làm mất cả ngày,nên miễn-cưỡng hỏi bà;

— Vậy xin bà nói cho biết tai-nạn, đã xảy ra như thế nào?

Bà cảm thấy đắc thắng và bắt đầu kể:

— Thưa ông, thế này ạ. Số là tôi có để ở phòng ngoài một cái ống bằng thau dùng cắm ô và gậy. Hôm ấy, khi đi xóm về, tôi đã để ô vào đấy. Tôi tưởng cần phải nói để ông biết là ngay trên cái ống, có một tấm ván nhỏ dùng để nển và diêm quẹt

Tôi đưa tay lên vói lấy 4 que diêm. Tôi đánh một, nó không cháy. Tôi đánh que khác, nó cháy nhưng lại bỗng tắt. Tôi đánh que thứ ba, vẫn không gì hơn..

Viên giám đốc bỗng ngắt lời bà đề chen vào một câu chế nhạo :

—Thế thì những diêm này là của nhà nước chắc?

Bà không hiểu và vẫn tiếp tục nói:

— Điều đó cũng có thể lắm. Nhưng đến que thứ tư thì cháy hẳn được nhen. Xong, tôi vào phòng nằm nghỉ. Nhưng chỉ một khắc sau, tôi nghe có mùi cháy. Tôi bao giờ cũng sợ lửa. Ồ, nếu như nhà tôi bị phải hoả tai, thì chắc đó không phải là lỗi của tôi. Nhất là từ khi xảy ra vụ hỏa-hoạn ở lò sưởi như tôi vừa kể với ông, tôi luôn sống không yên lòng. Thế rồi tôi bỗng choàng dậy, đi ra, tìm kiếm. Tôi bắt hơi cùng khắp như một con chó săn, và cuối cùng tôi nhận ra cái ô này đang cháy dở. Có thể đó là do mộtque diêm đã rơi vào. Đấy, ông xem nó đã ra nông nỗi này...

Viên giám-đốc có việc cần đi, nên hỏi:

—Thế bà định đòi bao nhiêu về sự thiệt hại ấy ?

Bà đứng yên, im lặng, không dám vội định ngay một con số. Rồi, như muốn tỏ ra mình rộng rãi, bà đáp:

— Xin ông chỉ cho lộp lại nó mà thôi. Tôi không so-đo gì với ông đâu.

Viên giám-đốc chối từ :

— Không, thưa bà, tôi không muốn thế. Xin bà hãy cứ nói thẳng là bà đòi bao nhiêu ?

— Nhưng... hình như là .. ô, thưa ông, tôi không có ý gài bẫy ông đâu, tôi... Ừ, hay là ta làm thế này : Tôi mang ô lại hãng người chữa để cho lộp lại bằng thứ lụa tốt và bền; rồi sẽ mang hóa đơn đến cho ông. Như thế chắc ông đồng-ý ?

— Hoàn-toàn lắm, xin đồng ý ; Đây là giấy hoàn tiền lại cho bà, xin bà hãy giữ để chuyển qua két.

Ông ta đưa cho bà Oseille một tấm gạt. Bà cầm lấy rồi đứng lên, vừa cảm ơn vừa bước vội ra như sợ rằng viên giám-đốc sẽ đổi ý.

Và, bây giờ, bà vui vẻ bước trên đường, cố dò tìm một hàng ô nào cho có dáng thanh-lịch. Khi bà gặp được một gian hàng ô có vẻ sang trọng, bà rẽ ngay vào và nói với giọng chắc-nịch :

— Đây là chiếc ô cần lộp lại bằng lụa, một thứ lụa thật tốt. Xin ông hãy cứ dùng món lụa tốt nhất của ông, tôi sẽ không mà cả gì đâu ạ !...

(Le parapluie)

Theodore R. Cogswell

TRONG LÒNG TỔ ONG

Théodore R. Cogswell đã thành công ở đây trên phương-diện kỹ-thuật hành văn kết-cấu và mô-tả cảm-nghĩ một con vật chưa trưởng thành. Chỉ vài trang ngắn, không nhập-đề, không một lời giải-thích, thế mà ông đã diễn được rõ ràng từng chi-tiết của mọi sự văn-minh, không phải của loài người mà là của loài ong được nhân-cách-hóa. Chuyện này, chắc chắn sẽ làm hài lòng bất cứ những ai đang buồn nản một thích-thú ngạc-nhiên và nghĩ-ngợi...

TỐI HÔM ẤY DÌ HESTER CHO TÔI ĐI NGỦ
sớm. Tôi ngoan-ngoãn nằm im trên một chiếc
giường cây cũ kỹ. Trong đêm, tôi nghe rõ mồn một
những tiếng động canh dài qua âm vang bé nhỏ của
muôn vạn côn trùng rỉ-rả trong phòng ấn-chương,
dưới chân cửa sổ. Tất cả mọi người tưởng tôi đã
ngủ nhưng nào tôi có ngủ đâu ! Tôi chúi đầu xuống
gối cố ngủ, song vẫn không tài nào nhắm mắt
được. Tôi vẫn thức, có lẽ thức để mong nhìn thấy
được một bà tiên từ trên trời bay xuống với
người em gái nhỏ trên tay, như lòng tôi hằng mơ
tưởng...

Có lần Bé Priscilla Winters nói với tôi rằng
các cô cậu hài nhi đều sinh ra từ trong lòng những
củ cải. Tôi không tin là thật và cũng không chịu
tìm hiểu gì. Một hôm, nó mang đến nhà trường

một củ cải để đưa cho tôi xem. Rồi tối đến, khi người ta tưởng rằng chúng tôi đã ngủ yên, bấy giờ nó mới bỏ củ cải, ra và bảo tôi hãy nhìn. Trong lòng của củ cải có một hài nhi mềm nhũn và trắng toát, trông giống cái thai vừa kết đủ dạng hình. Nhưng tôi không biết đó có phải là một hài nhi thật không, bởi vì tôi chả thấy nó có được một chiếc răng nào cả. Rồi tiếp đó, chúng tôi đi tìm lấy một cái chum làm nôi cho nó nằm. Chúng tôi lại bắt mồi cho nó nhưng nó không ăn. Trong chum nó cứ ngo-ngoe cử động, hình như không bằng lòng chúng tôi. Sáng hôm sau, khi chúng tôi thức dậy thì thấy nó đã trở nên nâu thâm và đã chết tự bao giờ!...

Côn-trùng trong phòng ấn-chương đã không còn rên-rỉ nữa, thế mà tôi vẫn không làm sao ngủ được. Vầng trăng nhỏ tí trên trời cao vẫn không dừng bước. Ánh sáng của nó giọi vào ngập cả phòng tôi, ngập cả mắt tôi qua khung cửa sổ. Tôi chồm dậy đóng cửa lại. Gian phòng trở nên đen thẫm một màu, nhưng sự tối tăm cũng không giúp được gì tôi. Tôi vẫn thức. Tôi luôn nghĩ đến những bà Tiên có trẻ thơ. Tôi mơ thấy bà hiện đến một cách êm-dịu và nhẹ nhàng, nhẹ-nhàng như con bướm có một sắc màu rực-rỡ. Bà đặt các trẻ thơ và chiếc nôi con thật kín đáo. Rồi bà lại bay đi. Sau bà, có cả «người cha-năm-tháng»

lượn theo với đôi cánh cực kỳ mỹ-lệ.

Tôi đã từng thổ-lộ được nhìn đôi cánh đẹp ấy của « người-cha-năm-tháng » nhưng mẹ tôi cố tình ngăn cấm không cho. Vì thế cho đến nay, tính ra có hơn hai tháng rồi, mẹ tôi cứ luôn nhốt kín « người-cha-năm-tháng » ấy trong phòng. Mẹ tôi lại cấm không cho tôi trò chuyện với người một lời nào dù chỉ là qua kẽ hở của cánh cửa. Tôi muốn nói với người một lời giã biệt, nhưng vẫn không làm sao nói được. Hình như người rất có thiện-cảm với tôi. Thế mà tôi chẳng có quyền ở cạnh bên người... Tuy thế, thỉnh-thoảng tôi vẫn lên đến được với người trong nhà bếp khi người chưa bị giam hãm qua những lần mẹ tôi và gì Hester đi khỏi. Và những lúc đó, chúng tôi tha hồ tán chuyện, đùa chơi thích thú. Tôi rất ưa được nhìn người nướng bánh bích-ca và được người cho ăn từng cái một thơm tho.

Tôi nhớ có một lần dì Hester làm tôi hoảng sợ khi dì bất chợt bắt gặp tôi đang chơi với người. Gương mặt dì lúc ấy trông thật là nghiêm-khắc. Dì muốn gọi to lên để kẻ trong nhà chạy đến đánh người, nhưng may mẹ tôi đến kịp lúc. Mẹ tôi đẩy người vào phòng khóa cửa lại, rồi dẫn tôi ra bảo ngồi trên một chiếc ghế tròn. Tôi biết mẹ tôi sẽ

ngghiêm-khắc la rầy tôi, song lòng tôi cảm thấy như không còn sợ gì nữa. Tôi im lặng ngồi nghe. Khi mẹ tôi chấm dứt cuộc rầy la thịnh nộ đó, theo thói quen tôi vẫn không chịu tìm hiểu tại vì sao mà mẹ tôi lại phải làm huyền não đến như thế.

Lần đó, mẹ tôi cần-thận dặn dò tôi từ nay đừng nên kỳ quái như vậy nữa, đừng nên khó dạy như vậy nữa. Tôi hỏi: Thế nào là «khó dạy» và thế nào là «kỳ quái»? Bà trả lời lấp bắp và mặt bà bỗng đỏ lên gay gắt, Bà đặt cho tôi một tràng câu hỏi gút mắc và khó trả lời. Sau đó, bà kể cho tôi nghe câu chuyện về giống ong vò-vẽ phiêu-lưu nhưng rồi bà không thể tiếp kể được lâu. Bà trở nên giận dữ và lười bà như dần lú lại... Ngay lúc ấy, dì Hester xen vào nói rằng đó là do những sự rồ dại, điên khùng và ngu ngốc của tôi vì tôi còn bé quá, nào đã biết gì. Mẹ tôi trả lời rằng bà cũng muốn tin đúng như vậy, như lời dì vừa nói. Rồi bà bảo tôi phải hứa với bà rằng sẽ không bao giờ còn tái phạm như thế nữa và phải báo cho bà mỗi khi «người-cha-năm-tháng» quấy rầy, nếu không tôi sẽ gặp phải nhiều điều kinh-dị...

Dúi đầu trên gối mãi, tôi cảm thấy bức bối và nóng nực. Tôi vùng dậy đi lại ngồi vào trong một chiếc ghế bành. Thế rồi tôi lại nghĩ đến «người-

cha-năm-tháng», muốn được nhìn đôi cánh đẹp của người.

Bỗng nhiên, tôi nghe tiếng mẹ tôi và dì Hester đang trò chuyện ngoài phòng. Tôi vội vàng xuống thang, nhón gót lên, lần bước.

Tôi dừng lại bậc rẽ để tìm lối quay sang từng lầu khác vì thang này xấu, nếu không cẩn-thận thì có thể sẽ làm vang những tiếng động và cả nhà sẽ nghe rõ được âm thanh của ván gỗ nghiêng chạm vào nhau.

Phòng của « người-cha-năm-tháng » ở ngay bên cạnh nhà bếp. Tôi gõ nhẹ vào cửa để người biết trước hầu ần đi và khỏi sợ. Tôi đứng trong bóng tối, nghe người mở cửa nhưng không thấy người ra. Tôi bước vào và mò tìm người cùng khắp mà chẳng gặp. Bấy giờ tôi nghĩ có lẽ nên về phòng ngủ lại là hơn vì dì Hester đã cảnh cáo trước rằng nếu dì mà bắt gặp tôi đứng trong bóng đêm như thế này thì dì sẽ thẳng tay nghiêm trị để tôi nhớ mãi. Nhưng rồi tôi lại bỗng nhớ đến « Người-cha-năm-tháng »; không biết có gì xảy đến cho người khi người ra khỏi nhà và khi người gặp đoàn tuần-tiểu ngoài đường phố ? Tôi tự nhủ tốt hơn là nên đi báo cho mẹ tôi hay cả mọi việc dù có phải bị la rầy.

Thế nhưng tôi lại không làm thế, tôi quay trở vào nhà bếp để xem người thật đã đi chẳng. Gian phòng tối đen. Tôi đóng cánh cửa ở hành lang rồi đánh diêm châm đèn để lên bàn. Nền gạch làm chân tôi tê buốt vì đã quên mang dép. Khi mắt tôi đã quen với ánh sáng ngọn đèn, tôi liền đảo nhìn khắp nơi chung quanh tôi, nhưng nào tôi có thấy «người-cha-năm-tháng»? Và rồi, tôi bỗng nghe một chuỗi dài tiếng động lạ lùng chọt vang ra từ trong phòng của những hài nhi. Tôi muốn thời tắt ngang ngọn đèn và chạy đi báo cho mẹ tôi rõ tất cả... Nhưng tôi không đủ can đảm! Một phòng hài nhi trong gian nhà bếp, lạ-lùng chưa... Thế rồi, tôi nhẹ đẩy cửa vào... Tôi chột sợ hãi khi nhớ lại rằng mẹ tôi đã cấm không cho ai vào phòng hài nhi trong giờ người ta sinh sản, kể cả dì Herter Ừ, khi các trẻ nhỏ mới sinh đã được đặt nằm trong nôi, thì mẹ tôi nhanh tay đóng ngay cửa lại và không bao giờ mở ra cho đến lúc nào những đứa bé ấy thành người hoàn toàn như chúng ta.

Ở nhà con Priscilla cũng có một phòng hài nhi tươm tất như thế. Trên cánh cửa, có một lỗ có chốt, người ta sẽ mở chốt ấy ra vào khoảng cuối tháng đầu. Bên trong thật là tối tăm nhưng nếu nhìn kỹ, người ta có thể thấy những đứa bé đang cựa quậy và bò lê đi cùng khắp. Có một hôm mẹ

của Priscilla đi vắng ra phố, nó đã để cho tôi lên nhìn xem. Chao ơi, những đứa bé có những chiếc miệng to, và những chiếc răng thô vô cùng xấu xí làm sao!

Bỗng nhiên tôi lại nghe chuỗi dài tiếng động kỳ lạ ấy vang lên nữa. Trời đêm vẫn tối mịt mờ.

Trong phòng hai nhi; tôi không trông thấy được gì. Tôi quờ quạng đi tìm đèn. Hình như chiếc nôi kia đã gây ra những tiếng động kỳ lạ đó. Nhìn vào nôi; tôi bỗng ngạc nhiên khi ấy « người-cha-năm-tháng» đang nằm trong đó, hút cuối lòng nôi. Và lạ thay, người không còn có một chiếc cánh nào cả!

Vì chói phải ánh đèn, người đưa mắt nhấp nháy nhìn về phía tôi. Rồi thốt nhiên người bỗng khóc vang lên, gương mặt như sưng húp. Người ra dấu xua đuổi tôi ra, nhưng tôi vẫn đứng ì ở đấy. Tôi chưa bao giờ trông thấy người không mặc quần áo và trần truồng như thế. Tôi nghĩ nên đến báo cho mẹ tôi rõ điều này. Nhưng cũng như những lần trước, không hiểu sao tôi lại không thể hành động theo ý định đó. Tôi đứng yên. Hình như có một sự việc gì kinh-khủng vừa xảy ra cho người. Bụng người phình lên, da đỏ rực và láng mượt. Cừ chốc chốc da người lại se thắt lại.

thành những lỗ trũng và những cục u-nần cùng khắp y như trong bụng người đang có một vật gì lỏng lẻo khuấy phá. Cứ mỗi lần da người se thắt như vậy, người lại quay đầu về phía sau, nhìn sang trái rồi sang phải, môi người bặm cứng lại như để cố chịu đựng đau đớn. Tôi tưởng chừng người sẽ la to lên cho hả. Nhưng không, người cố nén, Trên bụng người, có một vết trầy loang lổ. Có lẽ người đã vô ý té nhằm trên một mảnh cây bén nhọn nào. Người luôn xoa nén đôi tay cùng khắp bụng người như cố giữ không cho vật gì đó thoát ra...

Bỗng nhiên, tôi nghe tiếng mẹ tôi gọi tôi, rồi tiếp đó đến tiếng của dì Hester nhưng tôi không dám ngẩng đầu lên để đáp lại...

Trong những ngón tay gầy đét và khảnh-khiu của « người-cha-năm-tháng », máu nóng hình như bắt luân-lưu. Người bỗng thốt lên một tiếng rên nhỏ nghe náo-nùng rồi vụt ngã lăn ra phía sau. Toàn thân người chột mềm nhũn và tan tã. Tôi tưởng chừng như không thấy một chiếc xương nào còn trên thân thể người. Đôi tay người duỗi dài ra và trong bụng người, như có một sinh vật gì đang chỗi dậy chực xé nát vết thương. Và rồi, vết thương ấy toét ra thục, to bằng một chiếc

miệng. Bấy giờ; tôi bỗng thấy vật ấy thoát ra và tôi chợt hiểu... Tôi vừa cảm động vừa sợ hãi và không dám tiến tới. Lúc ấy người còn sức vùng dậy được. gồng lê đi từng bước một, lảo-đảo... Khi đó, có lẽ người không còn biết mình đang ở đâu. Và rồi, người lại ngã vật xuống lòng tôi không còn cử động, Tôi tưởng người đã chết hẳn nhưng liền đó, những cọng râu của người lại ngo-ngoce cử động quanh miệng như muốn tìm kiếm vật gì. Và bỗng người chợt vùng dậy bò đi, bò đi mà không biết phải đi đâu. Mồm người há hốc cho tôi thấy trọn vẹn những chiếc răng thô và xấu xí... Người đã quá đói!... Và đã chết vì mẹ tôi!...

X

X X

Đi Hester xoay cánh cửa phòng ăn lách mình vào rồi khóa ngay lại. Đi cho tôi uống một ly sữa nóng và dẫn tôi đi ngủ. Một lát sau, mẹ tôi lại vào. Bà đứng bên đường đưa mắt nhìn tôi xem đã ngủ chưa. Tôi giả vờ ngủ để khỏi phải nói chuyện với bà. Tưởng tôi đã ngủ, bà nhẹ gót bước ra. Tôi lấy gối áp lên mặt vòng tay đè thật mạnh cho đến khi nghẹt thở mới thôi. Và rồi, mắt tôi chợt long-lanh lẹ, đầu tôi nặng chịch, nóng ran lên... Tôi chợt liều cái chân của tôi đã có tác dụng gì đối với.

«người-cha-năm-tháng» đó và tôi không còn muốn nghĩ đến nó nữa...

Tôi ngủ thiếp đi. Trong giấc mộng, tôi đã không còn mơ thấy «người-cha-năm-tháng» với đôi cánh cực kỳ mỹ-lệ mà chỉ thấy toàn những con ong vò-vẻ phiêu-lưu,,

Gali Nosek

NHỮNG NGƯỜI KỊCH SĨ

Chao ôi, có biết bao nhiêu là giá trị riêng biệt cô đọng trong sách !

Thế nhưng mà người ta đã không cần đọc đến, không cần suy tưởng đến. Sự phong phú của văn thơ trước tác, đối với họ đã quá đầy dẫy và thừa thãi. Nhưng đối với nàng, mỗi quyển là một linh hồn gần gũi và bí mật, sống động từng trang của giấy, của da...

Tháng 10 năm 2126

HAI NGƯỜI CON GÁI ĐANG ĐI TRONG một cánh đồng cỏ cao. Tay kẻ này luôn hoa lên theo đà câu chuyện không đầu của cô ta, tay kẻ kia thì chấp vòng lại sau lưng, im lặng nghe.

—... Và mẹ của Geor đã hứa với chúng tao rằng bà sẽ tổ-chức một buổi hài-kịch trong ngày cưới chúng tao đấy, mày ạ! Mày đến dự xem nhé, dự xem cái ngày hoan-hỉ và long-trọng đó của chúng tao nhé, Jeane Marine,

—Ồ... Không thể được ! Người con gái vừa nói vừa rút tay vòng sau lưng lại, chán-nản lắc đầu, tiếp: Tao không dự lễ cưới của mày được đâu! Mày biết tại sao tao ghét những trò hề kịch diễn ấy không ?

Jeane Marine, mày lại bắt đầu với những ý nghĩ suông của mày nữa rồi! Mày không thể bỏ được tao !... Tao là bạn của mày mà !

Tao thích về nhà tao hơn. Vì tao không cần-thiết trong hạnh-phúc mày. Xin chào mày vậy.

— Jeanne Marie, tao van mày! Mày hãy ở lại đây nửa giờ nữa đã... Trời đang đẹp đấy ! Rồi mày sẽ thấy thích những gì mà mày muốn. Này, chúng ta hãy ngồi xuống đây và hãy nói chuyện với nhau nhé! Ừ, chính mày đã quyến rũ tao, lôi cuốn tao đi vào trong cánh đồng đầy thiên-nhiên mơ mộng này đấy! Ừ, ta hãy ngồi xuống đây một chốc nữa đã nhé!

Jeanne Marie khẽ vươn vai tỏ vẻ không bằng lòng, miễn cưỡng nghe theo lời bạn.

Hai người tiến đến dưới một tàn cây to. Tại đây, Jeanne Marie bỗng thở dài rồi ngồi vụt xuống rất nhanh. Những sợi tóc dài của nàng quện bay chung quanh mặt, chiếc áo màu xám trải rộng ra trên đất. Chân nàng búng lên những chiếc lá mục, chỉ còn trơ lại những đường gân trong suốt. Nàng thở dài, khẽ vươn vai như người say ngủ:

— À, này Damiène ạ! Mày chẳng biết tí gì về những ước mơ của tao đâu đấy ! Vì mày không được tự do suy-tưởng và tự-do giải-thoát...

— Ồ, Ồ... tao sống giản dị mà! Chuyện nhảm-nhỉ của mày không cảm-dỗ được tao đâu... Tao không cần tưởng tượng, cứ xem mỗi một phút

qua là một niềm vui thú....

— Tất nhiên là thế. Nhưng mày chưa bao giờ bị đau-khổ, hoặc giả nếu có, thì cũng có ít thôi. tình cảm của mày nông cạn lắm! Mày thực là người không có nghị lực!

— Không. chính mày mới không có chủ-đích ! Tao yêu đời. Thời đại đã mang đến cho tao nguồn vui sống. Tao luôn tin ở tao một cách mạnh mẽ, luôn chờ đợi bất cứ mỗi một biến tượng nào xảy ra là không lùi bước, sẵn-sàng chiến đấu, hoặc cười vang hoặc bị...

— Và đừng quên vỗ tay tán thưởng nữa nhé!

Jeanne Marie mỉm mai ngắt lời Damiène, rồi vòng tay gối xuống đầu, nhắm nghiền đôi mắt lại mơ màng. Gương mặt nàng nổi bật những vẻ đẹp tươi lẫn buồn-bã, khác hẳn người bạn bên cạnh.

Im lặng kéo dài với họ.

Damiène luôn ngồi trên một chiếc rễ cây to meo-móc. Cánh đồng im tiếng động. Những tia nắng chiều vàng vọt lốm đốm chạy dài trên thảm cỏ. Xa xa; rừng chiều leo phủ núi đồi. Làng mạc dưới kia như một bức họa đầy đầy những nhà bé tí, thấp-thoáng nhiều khu vườn nhỏ.

Thốt nhiên, một giọng nói hùng dũng chột vang xuống từ trên những chiếc cành cao nhất của

cây to mà dưới đó họ đang ngồi :

« Trên đồi xanh, trong thung-lũng,

Qua bờ con, bụi rậm,

Trên hoa-viên, trong thành lũy,

Qua vòng lửa đỏ, mặt nước trong xanh,

Giang-hồ, đời ta phiêu-bạt khắp nơi,

*Bằng tất cả những di động nhẹ nhàng và êm dịu
như ánh trăng »*

Tiếng nói ngừng im.

Mơ-màng, Jeanne Marie chột thì thầm :

« Ta là hoàng-hậu muôn tiên,

Đem ngàn châu ngọc tưới viển cỏ xanh »

Và nàng bỗng ngồi dậy, ngược nhìn lên cao,
dò xét với một vẻ sợ hãi :

— Ô kìa, ai nói thế? Chúa ơi, Damiène ơi!...
Ai có thể kể được chuyện Shakespeare vào thời
đại chúng ta đó nhỉ?

Tiếng nói trả lời :

*« Nhiều người ta cho là nghịch ngợm, là tình ma
là quỷ quái. Nhưng ta đã đem đến cho họ công ăn việc
làm cùng những điều may mắn. Ta là cái ý tưởng vui*

tươi phiêu-bạt trong đêm dài. Ta là người khôi-hài của Obéron. Ta làm cho thiên hạ cười khi ta mập mạp và được nuôi bằng những đậu tằm ngon bở. Ta luôn chiến-thắng được những con ngựa cái bất-kham và hung-hăng mới tập. Dưới hình thức một quả lê nấu chín, ta thu mình được gọn gàng trong cái chén của mụ đàn bà lẩm chuyện mà khi bà ta đến ăn, ta kẹp được môi bà và làm cho nước văng ra tung-tóc, lấm bẩn cả mình bà... »

Dứt lời, một thanh-niên trẻ khẽ uốn mình nhảy chuyền từng cảnh, từng cảnh... Hắn vận y phục trông giống như những chiếc lá màu cánh chim. Khi vừa đặt chân xuống đất, hắn khẽ mỉm cười, cái cười ngượng nghịu không mấy tự-nhiên.

Damiène vụt đứng dậy, vỗ mạnh hai lòng bàn tay vào nhau rồi bỗng nhiên kêu khẽ :

—Ồ, trong hắn mềm-mại quá, xinh-xắn quá !
Ừ, đó là một điều lạ mà tao hằng hy-vọng...

— Không ! Không thể được ! Chưa có... Không có sự việc đó ! Jeanne Marie lầm nhằm mãi như vậy để trả lời Damiène.

Thanh-niên tiếp-tục nói :

« Bà ngoại tôi rất dễ cảm-xúc. Cho nên mỗi khi sắp kể cho tôi nghe một câu chuyện buồn, lúc nào bà cũng

ngập-ngừng bắt đầu bằng ba tiếng : « Bây giờ, tôi... »

— Im đi ! — Jeanne Marie quát to — Không bao giờ tôi bị lôi cuốn và tin được những câu chuyện có nội dung không mấy đẹp để đó, vô nghĩa quá ! Hãy hát những câu thơ đẹp và hãy lặp lại nhiều lần !

— Vâng, xin cô hãy nghe tôi với lòng đại-lượng. Tôi không muốn mình bị bắt buộc phải...

Và hắn luôn mỉm cười, tiến lại gần Jeanne Marie, tiếp-tục hát :

« Trong thành-phố, trong đồng sâu,

Nơi đâu người ta cũng sợ tôi

*Hỡi thần Goublin, hãy dẫn họ theo đường núi,
theo đàn bê*

Và đừng bao giờ ngừng nghĩ cả !... »

Jeanne Marie nổi giận run người, tiếng hát của nàng vang to và trong suốt như một tiếng la đau đớn, tiếng la của một con vật bị thương vì mũi nhọn và có thể là tiếng la của nàng tiên rừng thâm đang ngái ngủ bỗng bị chích bởi một con cú.

Trước khi gã đàn ông với nắm được tay, Jeanne Marie vụt chạy thoát thật nhanh về phía

cuối thôn, trượt mau trên đường dốc, nhảy đùa qua lùm cây bắt kê gai góc.

Gã thanh niên nói với theo :

— Tôi không chờ cô được nữa đâu đấy!

Khi hình bóng jeanne Marie đã khuất, gã quay nhìn thẳng vào mặt người con gái còn lại bên cạnh:

— Này cô, tôi sẽ nhập bọn cùng đi với cô suốt con đường này, con đường gai góc mà cô không ghê sợ, vẫn thích?

Damiène nhìn gã mỉm cười, cái cười không mấy đồng tình và như có vẻ trêu ghẹo.

Không nói gì thêm, hai người im lặng đi về phía làng mạc. Khi về gần đến những gian nhà đầu xóm, Damiène bắt chộp nhìn chung-quanh như một con chim nhỏ lo âu, không còn kêu ríu-rít nữa. Mọi nàng mở rộng, luôn thở dài tự-trách vấn mình. Bỗng nàng trông thấy Geor, vị hôn phu của nàng. Nàng chạy đến mừng rỡ reo:

— A Geor đây rồi! Geor ơi ! Em vừa gặp người thanh niên này đấy, hăn lẳng-mạn như một nhân-vật tiểu-thuyết. Hăn leo bò trên cây rất giỏi như đi vào một cửa ngõ kỳ lạ....

Geor nắm tay người yêu, nói nhanh :

—Ồ, thế nhưng hắn đã đi ngã nào mất rồi đấy!

Nàng quay nhìn lại phía sau.

Đằng cuối con đường, gã thanh-niên kỳ lạ đang lén đi một cách vội-vã. Nàng cười, nhưng cái cười không vang to và như tắt nghẹn bởi một ngạc-nhiên.

— Em muốn giới thiệu hắn với anh. Nhưng anh xem, hắn...

—Ồ, Damiène, anh rất sung-sướng được thấy em vui vẻ như thế! 'Thôi ta về em nhé!

Họ nhìn nhau âu-yếm, rồi cùng song vai đếm bước trên con đường quen thuộc. Trời cao râm mát, từng tầng mây nhẹ-nhàng bay. Thời gian lúc ấy thật rất thích hợp cho những mảnh tình-yêu vừa chớm nở.

X

X X

Trong phòng Jeanne Marie, sách vở chồng-chất bừa-bãi, ngồn-ngang, cao ngất tận đầu nàng. Đó đây, người ta thấy : một chiếc ghế bành đã hư nát ; khung cửa sổ vẫn luôn mở rộng cho thấy trọn cả khu rừng ; một chiếc tủ xưa đựng đầy những y phục cổ-diễn ; cuối phòng một con mèo nhỏ đang gằm-gù, kêu meo meo... Nàng nằm dài trên vách,

nghiên-ngẫm từng câu văn duyên-dáng, hết tác-giả này đến tác giả khác,

Chao ơi, có biết bao nhiêu là giá trị riêng biệt cô-động trong sách họ ! Thế nhưng mà người ta đã không cần đọc đến, không cần suy-tưởng đến. Sự phong-phú của văn thơ trước-tác, đối với họ, đã quá đầy-dẫy và thừa thãi. Nhưng đối với nàng, mỗi quyển là một linh hồn gần-gũi và bí-mật, sống động từng trang của giấy, của da...

Thế nhưng từ lâu nó bị bỏ rơi vào trong quên lãng. Người ta không có cảm tình với nó, cho nó là khô khan, là vô dụng để rồi không cần mó tới hay chẳng bao giờ mó tới.

Vì thế cho nên, những người kịch-sĩ chân-chính đã phải sử dụng nó luôn cả ngày đêm. Chiều nay, nàng làm bạn với sách là cốt mong để lòng được khuây khỏa qua những gì đã mất mà không thể văn hồi. Chiều nay, nàng làm bạn với sách là cốt để mong tìm thấy lại được những đấng cao siêu, những kỳ ảo, những thần tiên và tất cả những gì mà từ lâu đã bị bỏ quên một cách liên-tục. Chiều nay, nàng đã đi dạo trong bóng hoàng-hôn, chân dẫm trên những vòng hoa cỏ và đã ngồi dưới một tàng cây, tàng cây mà nơi đó có một người con trai lạ lùng và quái gở kia xuất hiện : «Thuật diễn

những vần thơ! » Jeanne Marie chợt thốt lên như vậy rồi mắt nàng bỗng rung rung lệ. « Dùng một đề tài miêu tả một cách tinh vi, rất đổi uyển-chuyển để cho một hài kịch, cho một trò chơi thông dụng có tổ chức khéo léo, chao ơi! »

Nàng bỗng ngồi nhòm dậy, chăm chú nhìn màn đêm đang phủ đầy đồi núi cho đến khi màu xanh của đất trời đã hoàn toàn tiêu-biến hẳn, rồi nàng vụt bỏ chân xuống đất, bước vội về hướng cánh đồng. Nàng vượt qua đường cái ngo con, đi sâu vào đồng cỏ. Qua ánh sáng của trời đêm, nàng chợt thấy ở giữa đồng cỏ có một chiếc chòi mà trước đó một chốc, nơi này chỉ toàn là những hoa lá và cỏ cây. Bất chợt, nàng thấy từ trong chòi có sáu người đang bước ra. Sợ hãi, nàng vụt ngồi xuống sát đất và cúi nhìn về phía họ lắng nghe. Thỉnh-thoảng, nàng lại nhắm nghiền đôi mắt rồi vụt mở ra, lòng không mấy tin tưởng.

Họ đang nói.

Và tất cả những lời họ nói, nàng đã thuộc nằm lòng từ trước.

Ồ, sao lại còn có người tái diễn được vở kịch « Giấc mộng đêm hè » ở giữa một cánh đồng cỏ như thế này nhỉ?

Kịch cảnh lần lượt diễn biến như một vương lụa nhẹ nhàng. Qua lời văn bóng bẩy, Jeanne Marie bỗng giật mình đánh thót khi nhớ lại sự xuất hiện của gã thanh-niên, nhất là khi gã nhanh nhẹn nhảy xuống từ trên cây và nói :

« Vậy mà chẳng hiểu sao cái thằng tẻ dân đồn mạc ấy lại dám bén mản đến đây để gây sự ồn ào bên cạnh long sản của hoàng-hậu muôn tiên nữ? Sao, một trò chơi à? Ừ nếu có dịp thuận tiện, có lẽ ta cũng muốn được trở thành thính giả hay kịch sĩ nữa đấy!»

Jeanne Marie giật mình, nhảy nhồm. Tất cả sáu người đều vội vàng xô nhau chui nhanh vào chiếc chòi kỳ dị. Và chỉ trong nháy mắt, sau khi cửa đóng xong, chòi không thấy đâu nữa.

— Anh còn định làm gì nữa đây? Nàng chột gào lên một cách dữ tợn. Anh muốn làm gì tôi? Đừng đến gần tôi!....

« Đây là thời gian của đêm khuya

Mà những nắm mồ đều bỏ ngõ,

Đề cho người ta trốn thoát yêu ma,

Họ đi nhớn nhọc trên đường qua nghĩa địa

Và chính tôi, với ý nghĩ thần tiên,

Cũng đã bay vòng, lượn quanh trên đó.... »

—Ồ! Hãy im đi! Hãy chấm dứt! Hẳn, anh không muốn cho tôi tưởng anh là quỷ sứ, là hung thần khi anh chỉ là một kịch sĩ bất tài, một...

— Không thể thế được, lời cô vô lý lắm! Thế nhưng mà, tại sao cô lại đến đây, trong cánh đồng này, hả?

—...

— Cô đến đây để ca ngợi và khuyến-khích những ai sắp diễn trò để hy-vọng gặp được những mộng ước cụ-thể và cũng có lẽ là để tìm thấy những ai đồng quan niệm với cô. Nhưng này, cô đừng nên khuấy phá nữa nhé, vì đã có tôi ở đây....

— Tôi không tin anh. Nhưng anh cứ kể tiếp đi! Anh là một kịch sĩ bất tài đến đây chỉ cốt lừa phỉnh, để làm cho người ta phải cầu cạnh ở anh một ngẫu tượng của tình cảm, của đam mê, của vui thú, của khổ đau... và khi họ đã cạn mòn hết cả tiếng thở than hay cười cợt, anh lại cúi đầu chào họ và sẽ nói: Cuộc hội ngộ hôm nay đã chấm dứt!

— Không, tôi đến đây không phải vì lẽ đó. Sự hiện diện của tôi từ trên cây xuống, chỉ là một tình cờ. Tôi diễn lại vở kịch cũ kỹ kia là cốt để an ủi cô nhiều hơn là để cảm dỗ cô. Sau cùng, tôi

muốn nói với cô câu này : Cô không phải là kẻ cô đơn...

— Không, tôi là kẻ cô đơn mà ! Tôi đã từ chối kết thân với họ và đã không nhận vào bé hùa chơi với họ. Từ lâu, đã qua nhiều thế hệ, chỉ thấy có một kịch cảnh rỗng tếch không giá trị còn tồn tại trong gia đình tôi mà thôi. Hình như chỉ mong để làm cho vui lòng kẻ này hay kẻ khác, người ta cứ luôn chú ý đến những khát vọng, những đặc điểm tâm thường, những thói quen hạ cấp của người thân...Ồ, sự tổ chức vở kịch ấy của anh thật chu đáo và đúng như hệt, không có một chi tiết nào thoát khỏi anh cả ! Nhưng mà họ đã quên, quên cái lúc mà anh phải tập luyện trong những gian nhà chật hẹp, cái lúc mà anh chưa có thể rời khỏi cầu thang, cái lúc mà anh còn tù-túng khổ luyện vai trò trong kịch bản và khi anh ra mắt mọi người. Tất cả những sự kiện đó đã quá đầy đủ. Từ lúc họ bé thơ đến khi khôn lớn, đều được thể hiện trọn vẹn qua mắt anh. Không có một kết quả xảy ra nào mà không tin là được tiêu biểu trong hi kịch, dồn trong thảm kịch để làm sống lại những biến tượng đối trá đã qua bởi một người bạn hay một kẻ thân thích quảng đại nào có thừa hảo ý.

Cứ bình tĩnh theo dõi kịch cảnh, người ta sẽ

không khỏi cảm thấy lòng lâng lâng một buồn đau, một cảm giác cụ thể hay một xúc động ngẫu nhiên. Thời gian đã chứng thực điều đó và ngay cả anh nữa, nếu anh không có một vai trò nào trong biến-tượng ngẫu nhiên kia thì tất cả những giận dữ, những u buồn, những sợ hãi của họ đều bị tàn lụn, lãng quên vì họ đã được trang bị bằng sắt. Những kẻ tự tử và những kẻ tòng phạm đường như đều đã biến thoát, chỉ còn lại những người dính líu không quan-hệ, những kẻ ngông-cuồng và những người không thích ứng như anh!....

— Nhưng ít ra họ cũng bớt được nhiều đau khổ như cô đã nói. Và rồi, như vậy thì việc gì mà cô phải bức tức kia chứ? Hãy để cho giòng đời và sự tiến phát đi qua như những gì mà cô đã thấy. Như thế, sẽ có nhiều người đồng quan niệm đến với cô, vây quanh cô. Tôi ở đây, ở đây để bàn luận với cô là vì lẽ ấy...

— Nhưng mà... hãy để tôi yên! Tôi chưa tin anh, tôi chưa muốn nghe anh!

Thốt xong, Jeanne Marie vội quay lưng chạy thẳng ra đường. Gã thanh-niên gọi với theo:

— Này cô, tôi là kẻ nghịch ngợm của núi đồi. Nếu cô còn tiếp tục phủ nhận và không tin lời nói của tôi, chắc chắn là cô sẽ bị lung-lạc bởi thế-hệ

cô. Và bây giờ, dù cô có hy vọng gặp lại tôi cũng chỉ hoài công vô ích mà thôi. Này cô gái kia, cô nhận lời tôi chứ?

Nàng dừng lại ngay từ những tiếng đầu, lắng nghe.... rồi từ từ quay người bước chậm về phía đồng cỏ, tiến đến bên hẻm và luôn chăm chú nhìn.

— Làm sao cô giải-thích được sự biến mất của gian chòi đó, nếu cô không muốn tin tôi. Nào bây giờ cô hãy theo tôi.

Nàng run run, mắt luôn chăm chú nhìn gã đàn ông. Gã cũng chăm-chú nhìn nàng nhưng cái nhìn của gã bây giờ rất đổi thành-thực, hết tình ma mà còn thêm vẻ âu-yếm.

— Hãy nắm tay tôi. Chúng ta sẽ đi vào nơi mà lúc nãy cô trông thấy gian chòi. Thực ra, không có chiếc chòi nào cả, chỉ có toàn là cỏ cây thôi... Và bây giờ cô đã tin tôi?

Tay trong tay, họ yên-lặng tiến lại gần bên gốc cây to mà chung quanh chỉ có rế cây cùng cỏ dại thì-thào mát-mẻ, rõ-ràng và óng-ánh. Không một bụi nhỏ, không một dấu vết gì chứng tỏ có chiếc chòi ở đó hay vật nào mà nàng đã trông thấy.

— Tôi đã mơ!

— Vâng, có lẽ và do bởi mặc cảm của cô! Chỉ

có mỗi mình tôi ở đây ! Và ngày mai, tôi cũng sẽ còn ở đây nữa, với cô !

Jeanne Marie bỗng thở dài. Với một niềm lo lắng, nàng chột nắm vội tay người bạn đồng hành, rồi khẽ nói :

— Tôi cố tin anh là Puck, người tinh nghịch của núi đồi...

Hôm ngày cười của Damiène và Geor, trời quang đãng và không gợn chút mây. Thôn làng trang-hoàng đẹp-đẽ. Bè bạn quần-tụ đông-đảo trong hoa-viên, vui dự vào cuộc khiêu-vũ liên-hoan ồn ào tiếng nhạc, đôi tân-hôn âu-yếm diu nhua theo nhịp điệu, lòng lâng lâng một niềm vui sướng.

— Em đã mệt chưa, Damiène ? Ồ em đang nghĩ gì thế ? Có chuyện gì lo-lắng chẳng ?

— Đã hai ngày nay Jeanne Marie chưa lìa bỏ được người con trai ấy. Anh đến bảo hấn hộ em nhé, Geor nhé ! Vì chỉ vừa trong thấy em, hấn đã tìm cách lẩn trốn như không muốn cho em biết hành-động của hấn.

— Nhưng em đã chắc chắn rằng gã là một kịch sĩ mà ?

— Vâng, chỉ trong một ngày đầu thôi. Bây giờ em không biết hẳn như thế nào nữa. Theo em có lẽ hẳn đã đi khá xa với Jeanne Marie để đóng trò. Một trò rất quan-trọng. Chúng ta phải làm cho hẳn đem trò đó góp và cuộc vui này nhé. Geor nhé ! Kia, hẳn vừa vào nhà đấy. Em phải đến tiếp hẳn vài phút. Anh chờ hẳn ở đây nhé ! Chắc hẳn sẽ ra bằng lối này.

Còn lại một mình, Geor đứng yên chờ đợi... Và quả thực, gã thanh niên đang bước vào vườn. Geor tiến thẳng lại phía hẳn. Vừa trong thấy Geor-hẳn vội nhanh chân rẽ sang lối khác. Nhưng Damienne đã đoán được ý hẳn, nàng chạy vòng sang một ngã khác chặn lại. Có lẽ biết không làm gì khác hơn được, khi đối diện với Damienne và Geor, hẳn khẽ cúi đầu chào một cách lễ phép. Geor hỏi.

— Anh có thể trả lời tôi một câu ?

— Câu gì, cứ hỏi ?

— Anh là một kịch sĩ ?

Hẳn chợt vươn cao đôi vai và mặt bỗng đỏ lên gay-gắt. Geor liền thêm :

— Tôi biết câu hỏi đó rất khiếm nhã. Đáng lẽ không bao giờ nên hỏi anh đột ngột như thế khi

thái độ anh đã chứng tỏ rằng anh không muốn bị bắt buộc phải giảng giải câu gì.

— Đứng thế ! Tôi chẳng có việc gì dính líu với các người cả.

— Nhưng ít ra anh cũng phải nói với chúng tôi là anh đã yêu Jeanne Marie ! Damiène đột ngột hỏi vặn hấn như thế.

— Vâng, nhưng mà điều đó có gì đáng cho các người chú ý ? Tôi không tin rằng ở đây còn có một người nào trong trắng và thật thà hơn Jeanne cả. Nàng đã ở trong một thế giới người say thuốc như...

— Không, anh đã cảm nhầm tư tưởng của Jeanne ! Damiène thét to. Nhưng ít ra anh cũng đã nói với nàng anh là gì ?

Hấn lại đỏ bừng mặt và không còn nói được thêm gì nữa hấn vội quay gót bước nhanh....

Trông hấn xa dần, Damiène lăm lăm :

Hấn không thể là một kịch sĩ ! Trong hấn kiêu-hãnh và tự cao tự đại quá ! Người ta đã vây quanh ca ngợi tài hấn một cách tuyệt-đối, nhưng họ có biết đâu hấn chỉ là.... Thật là dần-độn !

Nhìn vào nhà trong, bỗng nhiên Damiène nắm vội tay Geor hỏi khẽ :

— Kia đáng ai đấy anh ?

— Mẹ đấy em ạ !

Cả ba người hợp lại, tiến vào cuộc vui. Cách họ không xa, nhạc cụ ngưng dần, âm vang chìm hẳn. Quan khách gọi nhau quần tụ lại chung quanh khu vườn. Họ chen nhau làm xơ xác cỏ hoa. Từ trong bờ đậu trước mặt họ, từng người « Kịch-sĩ » bước ra : một rồi hai... và tùy theo lớp tường, đôi khi lại có cả một đoàn người trình-diễn một lúc.

Khán-giả say mê, chăm chú theo từng giây từng phút.... và khi kịch cảnh sắp sửa bắt đầu, Jeanne Marie bỗng thấy gã thanh-niên đang ở cách xa nàng, chen vội qua đoàn người vào giữa vườn cúi chào khán-giả, rồi khẽ lên tiếng hát, giọng van cầu :

« Nếu chúng ta hài lòng về lũ yêu ma,

Thì xin các người hãy tưởng tượng xem,

Tất cả đều sẽ cách ngăn...

Và hãy tưởng tượng rằng nơi đây,

Các người chỉ được qua một giấc mơ ngắn;

*Trong khi ảo ảnh kia mãi quần lượn như nhện quanh
các người...*

Hỡi những khán-giả độ lượng, xin đừng nên khiến

trách kẻ hèn mọn và cái đề tài rỗng không này nhé :

Và các người chỉ nên xem đó là một ảo mộng

Nếu các người yêu cầu, chúng ta sẽ cải hóa lẫn nhau,

Hãy xem tôi như một kẻ tinh ma chân thật.

Nếu chúng ta có niềm vui không đứng đắn,

Lần này, xin hãy lìa xa những kẻ xấu hay gièm pha.

*Và chúng ta hãy cố cho xứng-đáng hơn trước dù
chỉ là ít oi*

Đừng như Puck, là kẻ nói láo !

Thôi xin từ giã, chúc các người ngủ ngon

*Hãy ca ngợi bằng tay các người, nếu chúng ta là
bạn với nhau !*

*Và như vậy, Robin sẽ dùng tất cả sức lực để làm
vui lòng các người trong tương lai ! »*

Tiếng ồn ào vang lên khắp cùng đây đó, không sao tả xiết. Quan khách trở mắt nhìn gã say mê. Mẹ của Geor luôn rối rít cảm ơn đoàn « kịch sĩ » một cách nồng hậu :

—Ồ, các anh trình-diễn hay quá, tài-tình quá
Tôi tưởng không có một buổi hát nào hay, lạ và
đặc biệt hơn !

Xong, Bà quay về phía Damiène tiếp :

— Vì con luôn tự ý mong muốn cho Jeanne Marie hồi tỉnh lại, bình dị lại như chúng ta; nên mẹ đã cố vận-động cho các kịch-sĩ diễn tả những bài hát, những vở kịch kỳ lạ như thế cốt để đem đến cho nàng một ý thức đổi thay cực kỳ tốt đẹp. Với sự lựa chọn đúng chỗ, dàn cảnh tài tình, mẹo đánh lừa thật là tuyệt diệu, mẹ tin rằng nàng đã bị kích-thích khá nhiều rồi đấy. Vậy con hãy tìm hỏi nàng xem bây giờ nàng đang nghĩ gì, có còn như xưa không? Thế nhưng nàng đâu rồi? cô Jeanne Marie đâu? Nàng mới vừa đứng gần bên Geor xem kịch đây mà !....

— Jeanne Marie, cô Jeanne Marie !

Họ đua nhau gọi. Nhưng vô ích, chỉ có tiếng vọng trả lời họ.

X

X X

Trong cánh đồng cỏ xanh thẫm như màn đêm, như bờ rêu bên suối, như lòng mắt kỳ dị của Puck, một người con gái đang hơ hải chạy. Sau nàng, cách độ vài bước, người người kịch-sĩ cố sức đuổi theo.

— Vâng, tôi là một kịch sĩ bất tài... Nhưng tôi đã yêu cô, tôi đã yêu cô... Xin cô đừng từ chối ! Jeanne Marie, hãy trở lại !....

Nhưng nàng vẫn chạy, chạy mãi, mệt nhoài.. Và gã thanh niên vẫn cố đuổi theo, mồm luôn van gọi :

— Tôi là một kịch sĩ, hãy trở lại đi, Jeanne Marie !.... Tôi yêu cô !.. Thật đấy, tôi không nói dối đâu, tôi không nói dối đâu, Jeanne Marie !

(Les commédiens)

MỤC LỤC

- DAMON KNIGHT : Đêm ảo tưởng. 5-18**
(La nuit des mensonges)
- HARLAN ELLISON : Một việc làm vì danh dự. . . 19-42**
(Une affaire d'honneur)
- PAT McMAHON : Chiếc va-li. 44-57**
(The Suitcase)
- AUGUST DERLETH : Thằng bé da đen. 59-96**
(The dark boy)
- LOUIS GOLDING : Hai người trên xe hỏa. . . . 97-109**
(Two men in the train)
- ANTHONY ABBOT : Bàn tay trên chốt cửa. . . 111-120**
(La main sur le loquet)
- GUY DE MAUPASSANT : Chiếc ô. 121-138**
(Le parapluie)
- THEODORE R. COGSWELL : Trong lòng tổ ong. . 139-150**
- GALI NOSFK : Những người kịch sĩ. 151-174**
(Les commédiens)

**ĐÊM ẢO TƯỢNG TUYỀN TRUYỆN
CỦA DAMON KNIGHT — HARLAN
ELLISON — PAT McMAHON —
AUGUST DERLETH — LOUIS
GOLDING — ANTHONY ABBOT —
GUY DE MAUPASSANT — GALI
NOSEK — THEODORE COGSWELL
DO THANH VIỆT THANH VÀ LÊ
KHOA DỊCH TRANH BÌA CỦA
CHANTAL LACOURÈGE MẠCH
ĐẤT XUẤT BẢN LẦN THỨ NHẤT
3000 BẢN, XONG NGÀY 25-3-71 TẠI
NHÀ IN TIẾN-HÓA 164 VÕ-TÁNH
SAIGON.**

Cơ-sở xuất-bản MẠCH-ĐẤT

287-4-4 Phan-đình-Phùng, Saigon (3)

Chủ-trương : THANH-VIỆT-THANH & LÊ-KHOA

Sẽ lần lượt in :

- | | |
|-----------------------|------------------------------------|
| — KÈN CHIẾN ĐẤU | thơ THÁI BẠCH |
| — 100 NHÀ THƠ MỚI | nhận định THANH-VIỆT-THANH |
| — GIỜ MỘNG HỒNG | thơ KIỀU-MỘNG-THU |
| — ĐỒNG HÀNH | tập truyện LÊKHOA và THANH-V-THANH |
| — BÓNG MÁT ĐƯỜNG TRẦN | thơ TỪ-TRẦM-LỆ |

SỬA LẠI CHO ĐÚNG :

Trong phần giới thiệu sách sẽ xuất bản ghi trên , thay vì **GIỜ MỘNG HỒNG** thơ *Kiều-Mộng-Thu*, xin đọc là **GIỜ MỘNG HỒNG** thơ **KIỀU-PHƯỢNG-THU**.

Xin chân thành tạ lỗi cùng hai bạn thơ,

Tác - phẩm

THANH - VIỆT - THANH

Đã in :

MÂY XA	thơ 1960
RỪNG BÀN TRẮNG SAO	thơ 1963
KHOÍ QUÈ HƯƠNG	thơ 1965
CHỢT NGHE LÒNG BÀNG KHUÂNG	truyện dài 1969
ĐÊM ẢO TƯỢNG, chung với LÊ-KHOA	tập truyện dịch 1971

Sẽ in :

ỐC ĐÀO	thơ
THU XUỐNG LÁ MÙA	truyện dài
ĐỒNG HÀNH, chung với LÊ-KHOA	tập truyện
HỒN RỪNG	thơ
100 NHÀ THƠ MỚI	nhận định
MỘT GIÒNG BUỒN TÊN	truyện dài

GIẤY PHÉP SỐ : 1052-BTT-NHK-PHNT NGÀY 19-3-1970

GIÁ 200 Đ.